

KIỆT TÁC
SÂN KHẤU THẾ GIỚI
MOLIE

TRƯỜNG GIẢ
HỌC LÀM SANG



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

MÔLIE

TRƯỞNG GIẢ HỌC LÀM SANG

TUẤN ĐÔ dịch

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

HÀ NỘI - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hóa nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như: Exkhin, Œripít, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kalidák... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức

sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlơ, Môlie, Coóc-nây, J.Gôt, Gôgôn, Ípxen, Muyxê, Ghenman, B.Brếch, Sêkhốp, Bếchét, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.

Nhà xuất bản Sân khấu cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LỜI GIỚI THIỆU

Môlie (1622-1673) là một trong những nhà văn lỗi lạc nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp và của cả nền văn học Pháp. HÀi kịch của Môlie, từ ba thế kỷ nay vẫn được nhân dân Pháp và nhân dân thế giới ham thích và ca ngợi. Ngay từ khi Môlie còn sống, Boalô, nhà phê bình và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển, đã nhận định rằng tên tuổi của Môlie là vinh quang lớn nhất của thế kỷ XVII. Các nhà văn Nga như Puskin, Gôgôn, Biêlinxki đánh giá rất cao mặt hiện thực sâu sắc trong sự nghiệp sáng tác của nhà viết HÀi kịch vĩ đại Pháp. Lép Tônxtôi gọi Môlie là “nhà hoạ sĩ giỏi nhất” của thời đại.

Môlie là người sáng lập nền HÀi kịch dân tộc Pháp. Ông đã hy sinh cả cuộc đời ông cho một loại hình văn học lúc ấy bị khinh miệt; Ông đã nâng cao nó lên, biến nó thành một loại văn có giá trị xã hội lớn lao, thành một vũ khí chiến đấu sắc bén, được đông đảo quần chúng yêu mến. Ông đã lấy sức mạnh của cái cười khoẻ khoắn, đầy tinh thần lạc quan, yêu

đời trong nhân dân, nâng cái “trò hề” bị khinh rẻ lên đến mức trào phúng sâu sắc, thâm trầm, thể hiện được khá đầy đủ xã hội Pháp thế kỷ XVII trong những bức tranh hiện thực đầy sinh lực.

Cùng với những nhà viết bi kịch nổi tiếng Cornây, Raxin, nhà thơ châm biếm và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển Boalô, nhà viết ngụ ngôn lớn nhất trên thế giới La Fôngten, Môlie đã góp phần nâng nghệ thuật văn học và ngôn ngữ Pháp lên một trình độ cao hơn, so với những thế kỷ trước.

Từ đầu thế kỷ XVII, văn học Pháp bước vào một giai đoạn phát triển mới, sự hình thành của chủ nghĩa cổ điển. Văn học cổ điển Pháp đóng góp một phần quan trọng vào kho tàng văn học của nhân loại. Chủ nghĩa cổ điển Pháp ra đời và phát triển trong lòng nền quân chủ chuyên chế đã đạt tới mức huy hoàng không thấy ở bất cứ một nước nào ở châu Âu. Chủ nghĩa cổ điển Pháp là chủ nghĩa cổ điển điển hình của nền văn học cổ điển thế giới. Nó phát triển rực rỡ trong non một thế kỷ và có ảnh hưởng lâu dài đến nền văn học các nước châu Âu, như Anh, Đức, Nga...

Chủ nghĩa cổ điển tiếp tục văn học thời đại Phục hưng, đề cao triết học tự nhiên, đề cao lý trí, lấy nghệ

thuật cổ đại Hy-lạp, La-mã làm mẫu mực sáng tác, đã giáng những đòn quyết liệt vào những tàn tích của thế giới quan phong kiến Trung cổ, nhất là vào triết lý kinh Viện và nhà thờ phản động; đồng thời, nhất là vào cuối thế kỷ, nó công kích chế độ chuyên chế, ngày càng chuyển thành một chế độ độc đoán, thối nát. Chủ nghĩa cổ điển là một trào lưu văn học mang những tính chất độc đáo, - sản phẩm của một thời đại nhà nước quân chủ chuyên chế đã sụp đổ được bọn lãnh chúa phong kiến để thống nhất quốc gia, một chế độ đã khuyến khích và ủng hộ sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa, nhưng lại ra tay đàn áp rất khốc liệt những phong trào nổi dậy của nông dân. Nó là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, lúc mà chế độ này “mang tính chất là trung tâm văn minh, là kẻ đặt nền móng cho sự thống nhất dân tộc” (Mác).

Cuối thế kỷ XVI, nước Pháp lâm vào cảnh nội chiến kéo dài, ngăn trở việc thống nhất quốc gia. Các nhà vua đầu tiên của dòng Bôcbon đã sụp đổ được bọn vương hầu quý tộc cố bám lấy đặc quyền đặc lợi của chúng, hòng chia cắt đất nước thành những khu vực tự trị; chúng muốn kìm hãm nước Pháp trong cảnh chia xẻ lạc hậu và không từ một mưu mô nào, kể cả sự liên kết với quân đội nước ngoài, để duy trì quyền lợi của chúng. Nhà nước quân chủ chuyên chế là một

vũ khí của xã hội mới chống lại chủ nghĩa phong kiến cát cứ. Nó dựa trên lực lượng tiến bộ lúc bấy giờ, là giai cấp tư sản đang hình thành để tiêu diệt những lãnh chúa không chịu quy phục chính quyền trung ương. Hồng y giáo chủ Risolio, tể tướng của vua Lu-y XIII cho phá những thành trì phong kiến cát cứ để đề phòng những cuộc nổi loạn ở địa phương. Lúc ấy, giai cấp tư sản đang ở hình thái tiền tư bản chủ nghĩa; nó cần phải dựa vào chế độ quân chủ chuyên chế để bành trướng thế lực. Chính sách kinh tế của Hăngri IV, của Risolio, dưới triều Lu-y XIII và của Conbe dưới triều Lu-y XIV, khuyến khích nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, nhất là về công nghiệp và thương mại. Nhiều công trường thủ công được xây dựng, nhiều công ty thương nghiệp, hàng hải được thành lập. Nhà nước quân chủ thế kỷ XVII đóng một vai trò tích cực trong sự nghiệp xây dựng những lực lượng tiến bộ (đặc biệt là tư bản công nghiệp) trong lòng chế độ phong kiến. Tuy vậy, chế độ phong kiến ấy vẫn ngăn trở và càng ngày càng ngăn trở những lực lượng mới phát triển và bao giờ cũng là một công cụ phục vụ bọn quý tộc đã quy phục nhà vua và được Lu-y XIV tập hợp lại quanh cung đình. Đó là một mâu thuẫn gay gắt của chế độ quân chủ chuyên chế; nó muốn giữ một thế quân bình giả tạo trong xã hội

và muốn điều hoà những mâu thuẫn giữa các giai cấp. Bọn quý tộc hàng tỉnh ngày càng sa sút; chúng sống một cuộc đời ăn bám, thâm hại, “vô ích cho xã hội, cho gia đình và cho bản thân nữa, thường thường chẳng có nhà cửa, quần áo và cũng chẳng có mấy may tài đức” ⁽¹⁾. Trái lại, bọn quý tộc đầu sỏ quây quần quanh nhà vua, sống xa hoa tại cung đình Verxay lộng lẫy. Chúng ăn chơi xa xỉ, sống những ngày tàn trong truy lạc, nhục nhã và được nhà nước coi là hạng vương tôn đứng hàng đầu trong xã hội, làm thành một bầu hào quang giả tạo cho “Vua mặt trời” ⁽²⁾. Chế độ quân chủ chuyên chế là một bộ máy quan liêu nặng nề dùng để đàn áp những tầng lớp dưới, nhất là những người nông dân bị bọn quý tộc trực tiếp bóc lột.

Suốt thế kỷ XVII, những cuộc khởi nghĩa của nông dân, nhiều khi liên kết với những người thợ thủ công, nổ ra liên tiếp. Đời sống của nông dân ngày càng khốn đốn; ngoài tô tức nặng nề phải nộp cho bọn chúa đất, họ còn phải nộp nhiều thứ thuế hết sức vô lý, và còn chịu đựng những tai hoạ mới của hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa dần dần thâm nhập vào nông thôn lúc ấy. La Bruyơ đã mô tả một cách hiện

⁽¹⁾ La Bruyơ: *Những tính cách*, chương 23.

⁽²⁾ Tức Lu-y XIV.

thực và chua xót những người nông dân sống ở cái “Đại thế kỷ” ⁽³⁾ ấy như sau: “Người ta thấy nhan nhản ở ngoài đồng những con thú rừng, cả đực lẫn cái, đen đũi, tái mét, nắng cháy xém, cặm cũi trên đồng ruộng; chúng ra sức đào xới, không hề mỏi mệt. Chúng kêu lên những tiếng ấp úng. Khi chúng đứng thẳng dậy thì ta thấy những khuôn mặt người. Ấy, chính những súc vật ấy là người thật. Đêm, chúng chui vào hang ăn miếng bánh mì đen, uống nước lã, ăn rễ cây mà sống” (*Những tính cách*).

Nói tóm lại, thế kỷ XVII là thế kỷ chứa chất rất nhiều mâu thuẫn. Nhà nước quân chủ muốn giữ “thế quân bình”, nhưng nó không thể đứng trên mọi giai cấp. Trước hết nó là công cụ đàn áp những tầng lớp nhân dân bị bóc lột. Nó phục vụ hai giai cấp, đều là những giai cấp bóc lột, nhưng lại có những mâu thuẫn gay gắt với nhau: giai cấp quý tộc phong kiến và giai cấp tư sản. Giai cấp quý tộc trên bước đường suy vong, không còn thế lực gánh vác nhiệm vụ nặng nề là kiểm soát toàn bộ Nhà nước quân chủ; còn giai cấp tư sản, mới hình thành, chưa đủ lông cánh để tạo nên một chính quyền bảo vệ quyền lợi của nó. “Vua mặt trời” Lu-y XIV, ngự trị ở cung đình Verxay, chính

⁽³⁾ Tức thế kỷ XVII.

là đại biểu của bốn quý tộc và một phần nào cũng là ông vua của giai cấp tư sản. Sau này, khi Lu-y XIV đã chết, trong nhân dân Pháp có câu hát:

Ông vua của những kẻ trưng thuế tô yên nghỉ nơi đây,

Ông vua của những người cho vay nặng lãi ⁽²⁾

Văn học cổ điển chủ nghĩa ở Pháp đã phản ánh cái triều đại đầy mâu thuẫn ấy. Là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, phần nhiều tác phẩm cổ điển, bi kịch và hài kịch, ô-pê-ra và ba-lê được sáng tác để trình diễn nơi cung đình, “mua vui” cho các ông hoàng, bà chúa. Những tác phẩm ấy được phân ra làm hai loại: loại “cao quý” như bi kịch, đưa lên sân khấu những “ông lớn”, coi như chỉ mình tầng lớp họ là những tình cảm lớn lao; còn loại “thấp kém”, như hài kịch, dùng để chế giễu thói hư tật xấu của những người tư sản, của nhân dân và có khi của những người quý tộc lớp dưới nữa. Bởi vậy, ở những loại hình cao quý, ngôn ngữ phải trang nghiêm, trịnh trọng, nhiều khi mang tính chất khoa trương, còn ngôn ngữ các vở hài kịch hay ngụ ngôn thường bị coi

(2) Dẫn trong *Formation de la nation française* của Germaine và Claude Willard - Editions sociales, Paris, 1955, trang 81.

là “tâm thường”, “thô kệch”, “quê mùa”.

Văn học cổ điển phản ánh những tình cảm, khát vọng của tầng lớp thị dân và của quảng đại quần chúng. Nó không thể không diễn tả tư tưởng, đời sống của một dân tộc đang hình thành và lớn mạnh. Chính những nét đặc trưng này đã mang lại cho chủ nghĩa cổ điển một sức sống mạnh mẽ, một bộ mặt huy hoàng, những nét hiện thực sâu sắc. Một trong những thành tựu lớn nhất của chủ nghĩa cổ điển là tinh thần duy lý, bao trùm toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật thế kỷ XVII. Duy lý luận của Đêcactơ biểu hiện tư tưởng tiền tiến của bộ phận tư sản đang lên và tiến bộ, cần cù và táo bạo, nhiều tài năng và ham những chiến thắng. Tiếp tục sự nghiệp của thời đại Phục hưng, Đêcactơ coi lý trí như vị “quan toà tối cao” có thể phán đoán mọi giá trị. Triết học duy lý công nhận lý trí của con người có thể nhận thức được sự vật và ca ngợi tinh thần phê phán cũng như sự tự do tư tưởng của con người. Nó là kẻ thù của triết học kinh viện và chủ nghĩa ngu dân của Nhà thờ lúc bấy giờ. Chính vì vậy mà Vatican đã kết án và cấm lưu hành tác phẩm triết học của ông năm 1663.

Quan niệm về cái đẹp của chủ nghĩa cổ điển chính là dựa trên duy lý luận: cách bố trí hợp lý, sáng

sửa, khúc chiết, văn phong trong sáng, âm điệu nhịp nhàng, cân đối. Lý trí được ca ngợi như là mực thước của mọi tình cảm và hoạt động của con người. Dựa trên triết học duy lý, các nhà văn cổ điển ca ngợi đời sống tự nhiên và phản đối tất cả những cái gì giả tạo, ngăn trở sự phát triển tự nhiên của con người. Bi kịch của Raxin lên án những ông hoàng bà chúa độc ác, đầy dục vọng mờ ám, xấu xa. Đặc biệt hài kịch của Môlie và ngụ ngôn của La Fôngten công kích kịch liệt những thế lực phong kiến bóp nghẹt đời sống của con người và chế giễu bọn quý tộc dỏ hơi, ăn bám cùng tất cả cái nên “văn minh” rởm đời, giả tạo của chúng. Môlie và La Fôngten đã chịu nhiều ảnh hưởng của nhà triết học duy vật Gaxăngđi, người tiêu biểu nhất cho luồng tư tưởng tự do hồi thế kỷ XVII. Các nhà văn cổ điển tiếp tục bảo vệ chủ nghĩa nhân văn đã phát triển rực rỡ ở thế kỷ trước. Một số nhà văn cổ điển gần gũi với những tầng lớp nhân dân lao động và chiến đấu chống lại những thế lực đàn áp con người, gò bó cuộc sống, họ là kẻ thù của những bọn đạo đức giả, của bọn đại quý tộc truy lạc, độc ác, độc đoán và vô liêm sỉ như Tactuyp, Đông Juăng - những nhân vật nổi tiếng trong hài kịch của Môlie.

Chủ nghĩa cổ điển là một giai đoạn phát triển

quan trọng của lịch sử văn học Pháp. Nó gắn liền với truyền thống dân tộc, đưa văn học dân tộc lên một bước đường mới hẳn, chính bởi vì nó phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp trong công cuộc xây dựng quốc gia thống nhất và trong sự hình thành dân tộc. Nó tiếp tục một cách xứng đáng chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng và chuẩn bị cho nền văn học Ánh sáng, đầy tính chiến đấu của giai cấp tư sản vào thế kỷ XVIII.

Tuy vậy, chủ nghĩa cổ điển cũng có những hạn chế nhất định của nó, cũng như triết học duy lý của Đêcactơ. Các nhà văn cổ điển mới xây dựng được những tính cách mà chưa đạt tới những điển hình của thời đại. Họ chưa nhận định được rõ rệt những hoàn cảnh lịch sử quy định tính cách nhân vật. Họ tưởng rằng lý trí của một số người có thể quyết định số phận của loài người. Vì vậy, quy luật tam duy nhất chẳng hạn, tuy có nâng cao lên một mức nghệ thuật kịch cổ điển, nhưng hạn chế việc giải quyết một cách thoả đáng những mâu thuẫn mà kịch đã đề ra khá sâu sắc. Nhiều vở hài kịch của Môlie cũng không tránh khỏi những hạn chế ấy.

Môlie là một trong những tên tuổi vinh quang nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp. Là một nhà viết hài

kịch, một diễn viên, một nhà dàn cảnh, một nhà đạo diễn, ông đã suốt đời hy sinh tận tụy cho nghệ thuật chân chính, lấy cái cười để cải tạo xã hội. Lúc ông còn sống, tên tuổi ông là một sự đe dọa đáng sợ cho những thế lực phản động, cho Nhà Thờ lúc bấy giờ.

Jăng Baptixtơ Pôcơlanh tức Môlie, sinh năm 1622 ở Pari, trong một gia đình tư sản làm hầu cận nhà vua. Sinh trưởng và lớn lên ở Pari, trong cung đình, ông biết tường tận đời sống của bọn quý tộc và những người tư sản giàu có. Từ 1636 đến 1641, ông học tại trường Clécômông lúc ấy rất nổi tiếng. Bố ông là Jăng Pôcơlanh, định cho ông theo học luật và nối nghiệp cha làm hầu cận nhà vua trong cung đình, nhưng Môlie lại có nhiệt tình với sân khấu. Ông ham mê kịch từ hồi còn nhỏ tuổi và làm quen với những diễn viên nổi tiếng lúc bấy giờ. Năm 1643, ông cùng với gia đình Bêgia và mấy người bạn xây dựng một đoàn kịch; những năm 1643-1644, đoàn kịch này di chuyển luôn trong các khu phố Pari mà cũng không nổi danh tiếng. Cuối năm 1645, đoàn kịch của Môlie phải dời khỏi Pari đi diễn ở khắp nước Pháp.

Từ 1645 đến 1658 là thời gian Môlie và các bạn đi biểu diễn khắp các tỉnh; đoàn kịch của ông sát nhập với đoàn kịch của Sácơ Duy Frenơ một thời gian.

Ông đã từng biểu diễn ở Tuludơ, Anbi, Năngtơ và ở nhiều nơi khác. Năm 1652, Lyông trở thành “đại bản doanh” của đoàn kịch Môlie. Sau đó, đoàn xuống miền nam nước Pháp, lui tới Lănggơđốc, Môngpeliê. Trong thời gian chu du khắp nước ấy, đoàn kịch Môlie đã diễn những vở của Cornây, Rôtơru, những vở mô phỏng của nước Ý, những vở kịch hề (phacxơ) dân gian và một ít vở do Môlie viết.

Thời gian mười hai năm “lưu lạc giang hồ” ấy là thời gian chuẩn bị cho Môlie một sự nghiệp sáng tác vĩ đại. Qua kinh nghiệm thực tế phong phú, Môlie dần dần trở thành người lãnh đạo toàn đoàn kịch và tự xác định cho mình một đường lối nghệ thuật chân chính. Phong trào khởi nghĩa của nhân dân ở khắp nơi, nhất là trong vụ La Frôngđơ, có ảnh hưởng to lớn đến sự tạo thành nhân sinh quan và quan điểm nghệ thuật của ông. Ông đã được thấy tận mắt những sự thật xấu xa, tàn bạo của bọn quý tộc; ông đã học được ở nhân dân lòng yêu đời lành mạnh, thẳng thắn. Quan điểm nghệ thuật dân gian dần dần được mài giũa; những tác phẩm đầu tiên của Môlie chính là lấy đề tài trong những câu chuyện khôi hài của nhân dân Pháp. Ông đã mang lại cho kịch hề dân gian những nét sáng tạo lớn, nâng nó dần lên thành hài kịch phong tục và hài kịch tính cách, có ý nghĩa xã hội sâu

sắc, có tính chiến đấu sắc bén.

Đoàn kịch của Molière lúc này đã nổi danh khắp các tỉnh; danh tiếng vang về đến kinh đô. Vua Lu-y XIV cho mời đoàn kịch về Pari, dành cho đoàn điện Pôti Buôcbông để biểu diễn. Chính ở điện Pôti Buôcbông, đoàn kịch Molière đã ra mắt trước cung đình năm 1658 và chinh phục được toàn thể công chúng với vở *Những bà cầu kỳ rườm*, diễn ngày 18 tháng mười một, năm 1659.

Từ đây, cuộc đời Molière bước vào một giai đoạn mới hẳn, giai đoạn sáng tác một sự nghiệp hài kịch vĩ đại. Những tác phẩm danh tiếng của ông ra đời liên tiếp, mỗi tác phẩm là một lời phê phán nghiêm khắc giai cấp quý tộc, Nhà Thờ, chế độ độc đoán đang bành trướng hay cả giai cấp tư sản nữa. Molière không những là một nhà tư tưởng sâu sắc, một nhà sáng tác thiên tài, một nghệ sĩ lão luyện, ông còn là một người tổ chức mẫu mực, vừa lãnh đạo sân khấu, vừa đào luyện những diễn viên xuất sắc.

Nhìn chung, từ những tác phẩm đầu tiên, khi trở lại Pari, đặc biệt là vở *Những bà cầu kỳ rườm* (1659) có tính chất một bản tuyên ngôn cho một sự nghiệp vô cùng dũng cảm, đến tác phẩm cuối cùng *Người bệnh tưởng* (1675), sáng tác của Molière đã gây những dư

luận và nhiều cuộc tranh luận sôi nổi trong nền văn học cổ điển nửa sau thế kỷ XVII. Mỗi vở kịch của ông ra đời lại gây những sự phản ứng rất kịch liệt về phía Nhà Thờ và bọn quý tộc phản động. Cuộc đời Môlie từ 1659 là một cuộc đời đấu tranh gan dạ chống lại Nhà Thờ, giai cấp quý tộc và cả nền “văn minh” của chúng. Chúng là những kẻ có thế lực nhất trong cung đình, chúng không từ một hành động đen tối, hèn hạ nào để đàn áp, đe dọa, vu khống ông. Có lần, chúng đòi thiêu sống ông.

Khi diễn vở *Người bệnh tưởng* lần thứ tư (1673), Môlie đã kiệt sức trên sân khấu, về nhà được vài giờ thì ông chết. Nhà thờ, trước đây thường xuyên truy nã Môlie, bây giờ ngăn cấm việc mai táng ông ở nghĩa địa Nhà Chung. Vợ ông phải quỳ gối trước nhà vua mới xin được chôn cất ông lúc ban đêm.

Môlie chết đi, để lại cho chúng ta ngày nay gần bốn mươi tác phẩm. Các nhà nghiên cứu văn học thường chia sự nghiệp sáng tác của ông làm bốn thời kỳ: thời kỳ trước 1658, thời kỳ trẻ tuổi (1658-1663), thời kỳ chiến đấu (1664-1666) và thời kỳ chiến thắng (1667-1673).

Vở ra mắt lần đầu tiên có kết quả rực rỡ ở điện Poti Buông đưa lên sân khấu những người học đòi

quí tộc; họ sống một cuộc đời “cầu kỳ rởm”, huyền hoang, khoa trương, trống rỗng. “Thật là buổi ra mắt đầu tiên xứng đáng”⁽¹⁾. Nó có một ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng; nó lên án nền “văn minh” quí tộc đã lỗi thời. Lúc ấy sau cuộc khởi loạn thất bại, - vụ La Frôngđơ, bọn quí tộc muốn tuyên truyền thứ văn hoá phản động của chúng trong các “xa-lông”. Vở hài kịch của Môlie đã vạch rõ những nguy hại của thứ văn hoá giả tạo ấy; đó chỉ là một sự ngu dốt, thô bỉ, một trở ngại to lớn

cho xã hội. Môlie đã tỏ rõ thái độ của ông đối với “sự khai hoá” của những kẻ quí tộc ấy. Con đường chống đối lại xã hội phong kiến quí tộc đã được khẳng định trong vở hài kịch đầu tiên này.

Sau này, trong những tác phẩm lớn, Môlie sẽ tiếp tục đi con đường vinh quang ấy, và mỗi ngày một thêm kiên quyết. Bởi vậy, ngay từ những buổi diễn đầu tiên, bọn quí tộc đã phản ứng lại rất mạnh mẽ. Người ta kể lại rằng buổi biểu diễn ấy, nhiều “bà cầu kỳ” có đến xem và sau đó thành lập một nhóm phản kháng; vở kịch bị cấm diễn trong mười bốn ngày. Nhưng công chúng lại rất hoan nghênh, một cụ già

⁽¹⁾ Desgranges et Boudout - *Histoire de la littérature française* - Hatier; tr.529.

hồ to: “Môlie, đừng cảm lên! Vở hài kịch này hay lắm!”.

Năm 1662, Môlie cho diễn một vở kịch lớn, đã gây ra những cuộc tranh luận gay go, có thể ví như cuộc tranh chấp chung quanh *Loxit* của Cornây hay *Ăngđrômac* của Raxin, đó là vở *Trường học làm vợ*. Acnônơ nuôi một cô gái nghèo khó từ ngày cô còn nhỏ là Anhetx với ý định sẽ lấy cô làm vợ. Để Anhetx hoàn toàn thuộc về mình, Acnônơ giam cầm cô trong một gian buồng kín, không cho tiếp xúc với xã hội. Hắn dạy cô đọc một điều là phải tuân lệnh chồng; hắn muốn kìm hãm cô trong cảnh nô lệ. Nhưng một hôm, nhân lúc hắn về quê, Anhetx đã gặp Hôraxơ và hai bên yêu nhau. Mặc dù bị đe dọa, hai người vẫn cứ yêu nhau và vì một sự may mắn, họ thoát khỏi bàn tay ác nghiệt của Acnônơ và sẽ lấy nhau.

Trường học làm vợ bóc trần căn nguyên xã hội của chủ nghĩa ngu dân, của chính thể độc đoán cường bức và đàn áp con người. Môlie lên án gay gắt Nhà Thờ, chế độ chuyên chế và những kẻ tư sản có tính chất gia trưởng. Vở kịch được hoan nghênh nhiệt liệt và diễn không ngớt trên bảy mươi buổi. Nhưng bọn quý tộc lại rất căm ghét Môlie. Chúng công kích ông kịch liệt, kẻ thì kết tội ông không theo đúng quy tắc

của Arixtôt, kẻ thì lên án ông đã xúc phạm đến Nhà Thờ; tên công tước Đơ Lafoiat định cho người hành hung nhà viết kịch. Và cũng từ đây, chúng tung ra nhiều điều vu cáo đời tư của Môlie để bôi nhọ ông. Trong vở kịch, Acnônfo là một kẻ đầy dục vọng xấu xa, ích kỷ, một tên thống trị tàn bạo muốn dùng thế lực đồng tiền và thế lực huyền bí để áp chế và giam hãm một cô con gái ngây thơ trong vòng ngu tối. Nó ca ngợi một xã hội có giai cấp thống trị và những người bị trị, kẻ thống trị có toàn quyền quyết định, kẻ bị trị chỉ có một nhiệm vụ là mù quáng tuân lệnh. Nó thấy rằng xã hội chỉ có thể tồn tại với trật tự xã hội ấy và cơ sở xã hội phải xây dựng trên sự bất bình đẳng. Vở kịch *Trường học làm vợ* còn là một tiếng kêu gọi tha thiết giải phóng người phụ nữ; Môlie đã lên án kịch liệt những kẻ muốn biến người đàn bà thành nô lệ. Môlie dựa trên triết lý tự nhiên, đòi hỏi khôi phục quyền lợi tự nhiên của con người; ông muốn tình cảm được tự do phát triển, trong khi ông vạch trần chính sách ngu dân của Nhà Thờ, chính sách độc đoán của những kẻ thống trị lúc bấy giờ.

Bọn quý tộc cung đình đã mở những trận công kích gay gắt vào tác phẩm *Trường học làm vợ*. Môlie đã dũng cảm trả lời chúng bằng một số vở kịch

ngắn, trong đó ông trình bày những quan điểm nghệ thuật tiến bộ của ông. Cuộc đấu tranh này đã tôi luyện cho ông ngòi bút sắc bén hơn nữa để đưa lên sân khấu những sự thật thối nát của thời đại.

Những năm 1664, 1665, 1666 Molière lần lượt sáng tác ba vở kịch lớn nhất của ông là: *Tactuyt*, *Đông Juăng* và *Kẻ ghét đời*.

Tactuyt diễn lần đầu tiên tại Verxay ngày 12 tháng năm, 1664; phải đợi năm năm sau, vở kịch mới được phép diễn ngoài công chúng. Vở hài kịch vĩ đại này đã gây những cuộc bút chiến và tranh chấp sôi nổi chưa từng thấy. Trong bài tựa, về sau, Molière viết: “Đây là một vở hài kịch đã gây nhiều dư luận và đã bị truy nã trong một thời gian dài”. Thực thế, lần này, ông bị bọn phản động, nhất là bọn cầm đầu Nhà Thờ, công kích dữ dội hơn những lần trước. Chúng đe dọa thiêu đốt tác phẩm và cả tác giả nữa. Anno *Dôtoris* dùng thế lực của mình để ngăn cấm diễn vở kịch ngoài công chúng. Ba tháng sau, tên thầy tu Piero Rulê đòi truy tố Molière, “con quỷ đã cho ra một tác phẩm chế giễu toàn bộ Nhà Thờ”. Thế là cả một trận tấn công bắt đầu. Molière được sự ủng hộ của những người bạn chí tình, đặc biệt là của Boalô, đã dũng cảm chống chọi lại tất cả những lời vu khống, công kích của bọn phản động; cuối cùng vở *Tactuyt* được

diễn ngoài công chúng năm 1669 và được hoan nghênh nhiệt liệt. Trong vở này, nhà văn đưa lên sân khấu một tên đạo đức giả, nấp dưới bóng Chúa để làm mọi điều xằng bậy đen tối nhất: lừa bịp Orgông, chiếm con gái và tán tỉnh vợ anh ta, đoạt gia tài và làm tan nát gia đình anh ta; Tactuyp còn là một tên gián điệp nguy hiểm đã lừa gạt Orgông để lấy những tài liệu chính trị bí mật.

Tactuyp mang một nội dung xã hội và một nội dung chính trị sâu sắc và tiến bộ. Trước hết, Môlie đã kích đến tận cơ sở của tôn giáo, vạch mặt bọn Giêduyt, tay sai nguy hiểm nhất của chủ nghĩa phong kiến lúc bấy giờ. Nó có mặt ở đâu, là ở đấy có sự đổ vỡ, tan nát, rối loạn, nó làm cho con người trở thành ngu ngốc, mất hết nhân cách. Môlie đã nhận định dứt khoát rằng, muốn cho gia đình, xã hội được yên vui, chỉ có một cách là đuổi cổ nó ra khỏi xã hội, phải loại trừ nó ra ngoài phạm vi cuộc sống. Không những Môlie đã đả phá tôn giáo, ông còn lên án chế độ chuyên chế lúc bấy giờ. Hình ảnh Tactuyp chính là hình ảnh của sự đàn áp, của sức mạnh tàn khốc “muốn gì là quyết hung hăng đòi cho kỳ thoả mãn” (lời của Enmia, một nhân vật trong vở kịch). Từ một tên lưu manh, dần dần nó đã “làm chủ” gia đình Orgông; theo lời của Đamit, nó “lộng quyền chuyên

ché”, việc gì cũng muốn nhúng tay điều khiển. Rõ ràng Tactuyp có những hành động độc đoán vô cùng tàn nhẫn. Cũng như Raxin công kích triều đại độc đoán Lu-y XIV qua nhân vật Nêrông trong bi kịch Britanniquyt, Môlie qua nhân vật Tactuyp đã tố cáo tội ác của nền quân chủ chuyên chế đang ra sức bóp nghẹt đời sống của nhân dân lúc bấy giờ.

Sau *Tactuyp*, Môlie sáng tác vở hài kịch lớn viết bằng văn xuôi, nhan đề *Đông Juăng*. Đông Juăng là một nhân vật truyền thuyết trong nhân dân TâyBanNha; nhiều nhà văn trước và sau Môlie đã sáng tác về đề tài hấp dẫn ấy. Vở kịch của Môlie đã vượt xa những tác phẩm của các nhà văn khác và họa nên một bức chân dung hoàn chỉnh, rất sinh động về tên đại quý tộc lưu manh và tàn ác ấy. Dưới ngòi bút của Môlie, Đông Juăng hiện nguyên hình là một kẻ sống ăn bám, với một tâm hồn súc vật; cái vẻ hào hoa phong nhã bên ngoài chứa đựng một tâm hồn mục nát đến xương tủy; nó còn là một sức phá hoại, đi đến đâu gieo rắc tai họa, tang tóc đến đấy. Nó giẫm đạp lên tất cả tự do, hạnh phúc, tình yêu, gia đình, giáo huấn, tình cảm, lý tưởng. Đối với nó, chỉ có một thế lực: đồng tiền. Nó là điển hình của chủ nghĩa hư vô, nó khinh miệt hết thảy, khinh rẻ cả xã hội, cả loài người. Sau nhân vật Iagô trong bi kịch *Ôtenlô* của

Sêchxpia, - Đông Juăng của Môlie đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hèn hạ. Mỗi bước chân nó đi đều để lại điêu tàn, than khóc và nước mắt. Trong vở **Đông Juăng**, Môlie đã trình bày một cái “phông” xã hội rộng lớn và đã vạch trần nguyên nhân của những bất bình đẳng trong xã hội. Bằng một ngòi bút vô cùng tế nhị, ông đã công kích tôn giáo, công kích tất cả các cơ sở phong kiến đã đẻ ra con người khủng khiếp ấy. Đông Juăng là một nhân vật hết sức phức tạp; nó có những khía cạnh hấp dẫn của nó; tương tự như “Người cháu của Ramô” sau này, nó vừa đóng cái vai Đông Juăng của nó, vừa tự phủ định.

Sau **Đông Juăng**, là vở hài kịch lớn **Kẻ ghét đời**. **Kẻ ghét đời** có một địa vị đặc biệt trong sự nghiệp sáng tác của Môlie. Ông viết vở này giữa cuộc phong ba của đời ông, giữa lúc ông bị bọn thù địch tấn công từ mọi mặt. **Kẻ ghét đời** diễn lần đầu tiên ngày 4 tháng 6, năm 1666. Vừa ra đời, vở kịch đã được các nhà văn có tên tuổi hết sức ca ngợi; Boalô đánh giá nó là tác phẩm lớn nhất của Môlie.

Trong vở này, Môlie đưa lên sân khấu một người trung thực, dũng cảm - Anxextơ, “Kẻ ghét đời”. Anh ghét cay ghét đắng “toàn bộ thế giới”, anh oán thù cả xã hội cung đình, nhưng anh lại tha thiết yêu Xêlimen, một thiếu phụ quý tộc có đủ thói hư tật xấu

của thời đại. Với *Kẻ ghét đời*, Môlie đã sáng tạo một tác phẩm không những có tính hiện thực sâu sắc và tố cáo toàn bộ xã hội phong kiến, nó còn mang tính chất trữ tình phong phú, diễn tả khát vọng tự do của nhà văn. Ông đã tổng hợp trong vở hài kịch này những nét châm biếm sâu cay và những tư tưởng thâm trầm của những vở hài kịch đã sáng tác trước đây. Trong mỗi vở trước, ông nhằm một khía cạnh của xã hội cung đình để công kích; trong vở này, ông công kích toàn diện xã hội “cung đình và thành thị”. Ông muốn đập tan nát cái xã hội bản thủ đang tìm mọi thủ đoạn để vùi dập, tiêu diệt ông và những người yêu tự do. Anxextơ không phải là Môlie, nhưng qua Anxextơ ta thấy tấm lòng của Môlie, đầy công phần, đầy tính chiến đấu chống lại một xã hội đầy rẫy bất công, “đâu đâu cũng chỉ thấy xu nịnh... vụ lợi, phản bội, lừa lọc”. Trong *Kẻ ghét đời*, Môlie mô tả quá trình đấu tranh bi đát và tuyệt vọng của tự do chống cường quyền. Anxextơ qua vở kịch, đã ném tất cả những mùi vị cay đắng của cuộc đời, công lý chịu khuất phục trước quyền thế; tài năng bị dập vùi; văn thơ câu kỳ của bọn quý tộc, rỗng tuếch, giả dối, được người ta tán tụng. Thống trị cả cái xã hội cung đình ấy là sự lừa bịp, là sự nịnh hót trước mặt để bêu riếu nhau, làm hại nhau sau lưng, Anxextơ vốn là một

người yêu đời, thiết tha với con người, tin tưởng vào sự cải tạo của con người, nhưng xã hội đã giết chết ở anh những mầm mống tốt đẹp ấy. Anh là “một tâm hồn hiếm có, một tâm hồn cao quý và dũng cảm” (lời Êliăng, một nhân vật trong vở kịch). Xã hội phong kiến thối nát không thể dung thứ hạng người khắng khải ấy. *Kẻ ghét đời* mô tả quá trình tan vỡ của lý tưởng tự do, ngọn lửa yêu đời dần dần bị dập tắt; cuối cùng Anxextơ chỉ còn một con đường là “cầm ghét toàn thể xã hội, toàn thể loài người” và trốn ra một nơi hẻo lánh để mong sống một cuộc đời trong sạch. Môlie đã nhận thấy rõ rằng không thể hoà hoãn với trật tự xã hội hiện tại, với bọn thống trị bất lương, Anxextơ đơn độc chiến đấu, đó là nguồn gốc tấn bi kịch trong lòng Anxextơ.

Vở hài kịch triết lý này của Môlie cũng như nhiều hài kịch lớn khác của ông mang nhiều yếu tố bi kịch, tiếng cười ở đây pha lẫn vị chua chát; mỗi thất bại của Anxextơ là một lời tố cáo đáng cay xã hội chuyên chế đương thời.

Sau vở hài kịch *Kẻ ghét đời*, sáng tác của Môlie bước vào một giai đoạn mới. Một phần lớn các tác phẩm của ông chế giễu những người tư sản, đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu nhất, hủ bại nhất, những kẻ muốn quý tộc hoá. - Trước đấy, ông đã phê phán

giai cấp tư sản trong một số vở kịch kể trên - Ngoài ra, ông tiếp tục công kích một số tàn tích của triết học kinh viện cổ hủ, một cản trở của khoa học, của sự tiến bộ lúc bấy giờ, nhất là bọn thầy thuốc gàn dở cố bám lấy những giáo điều đã lỗi thời. Một điều cần chú ý nữa, là trong giai đoạn sáng tác cuối cùng này, các nhân vật xuất thân từ quần chúng chiếm một địa vị quan trọng hơn trong những hài kịch trước đây.

Năm 1666, Molière cho diễn vở *Người thầy thuốc bất đắc dĩ*, một vở *Phacxơ* (kịch hề) ba hồi, do một vở ông đã cho diễn thời kỳ biểu diễn ở các tỉnh nhỏ. Nhân vật Xganaren lại xuất hiện trên sân khấu và làm cho mọi người cười lăn cười bò. Mactin vì oán ghét chồng là Xganaren hay đánh đập mình, liền báo cho Giêrôngtơ đang đi tìm thầy thuốc chữa cho con gái hoá câm, biết Xganaren là một bậc danh y giấu tài. Thế là Xganaren, trước gậy của hai người đầy tớ của Giêrôngtơ, phải khoác áo dài và đội mũ nhọn của thầy thuốc, để đi chữa bệnh cho cô con gái giả câm, vì không lấy được người yêu. Đó là một hài kịch châm biếm thứ y học lạc hậu, tối tăm thời Trung cổ.

Năm 1668, *Amphitriông*, một vở kịch viết bằng thơ tự do, được diễn lần đầu tiên; cũng năm ấy, vở hài kịch *Giorgio Đẳngdanh* được biểu diễn trước ba nghìn khán giả, một số lượng phi thường ở thế kỷ

XVII. Môlie viết về vở kịch này như sau: “Đề tài là một người nông dân đã lấy con gái một người quý tộc làm vợ và trong suốt vở hài kịch, bị trừng phạt vì dục vọng xấu xa của mình”. Ông công kích những kẻ còn mê muội với cái bả quý tộc mà tự phá huỷ hạnh phúc của mình. Hai tháng sau, vở **Lão hà tiện** ra đời; nhà văn chế giễu Acpagông, một kẻ điển hình của giai cấp tư sản thời kỳ tích lũy nguyên thủy, ích kỷ và tàn ác.

Trong vở **Trưởng giả học làm sang** (1670), Môlie tiếp tục lên án những tội ác của giai cấp tư sản mê muội, đã dùng thủ đoạn gian ác để làm giàu. Mũi dùi chủ yếu của ông là công kích những kẻ muốn quay trở lại xã hội phong kiến quý tộc đã mục nát; qua nhân vật Juôcđanh, Môlie tố cáo một nền “văn minh” đã sa đoạ, không còn chút sinh lực.

Một tác phẩm cần đặc biệt chú ý trong giai đoạn này là vở **Những bà thông thái**, diễn lần đầu năm 1672, một vở hài kịch lớn năm hồi bằng thơ; vở này đã được nhà văn bắt đầu viết trước đó bốn năm. Một lần nữa, ông công kích lề lối sống khoa trương, giả tạo, xa rời thực tế. Trong **Những bà cầu kỳ rườm**, ông đã chế giễu những kẻ say sưa với những câu thơ hoa tình trống rỗng, những tiểu thuyết công thức, gàn dở; ở đây, ông châm biếm cái thứ “triết học” u mê và cái thứ “khoa học” hình thức bịp đời của thế giới

Trung cổ. Thay thế cho các cô Catôt và Madolông hơi hợt, học đòi làm quý tộc, là những bà Phtiamanhtơ, Bêlido và Acmăngđơ, “những bà thông thái”, rởm đời, kiêu ngạo. Môlie làm sống lại trên một phạm vi rộng lớn hơn, những nhân vật gần gũi ông đã đưa lên sân khấu trước đây mười ba năm.

Tác phẩm cuối cùng của Môlie là *Người bệnh tưởng* (1673). Đây là lời công kích cuối cùng triết học kinh viện của Môlie. Ông mang lên sân khấu làm trò hề một bọn cổ hủ, bọn thầy thuốc đại diện cho cái thứ khoa học giáo điều ngu dốt, sẵn sàng phản ứng lại sự tiến bộ. Tác phẩm này là một lời ca ngợi nồng nhiệt khoa học chân chính, đồng thời nó công kích những thói giả nhân giả nghĩa, lừa bịp, ích kỷ của quan hệ tư bản chủ nghĩa. Những buổi diễn đầu tiên *Người bệnh tưởng* được hoan nghênh nhiệt liệt chưa từng thấy. Nhưng đó cũng là những lần cuối cùng nhân dân Pari tiễn biệt nhà văn vĩ đại của mình.

Môlie là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của nhân loại. Ông đã dùng tiếng cười làm một vũ khí chống lại tất cả những cái gì đã lỗi thời mà còn cố bám lấy xã hội, ngăn cản cuộc sống mới phát triển. Cái cười của Môlie là cái cười thẳng thắn, khoẻ mạnh, yêu đời và mang một nội dung tiến bộ.

Cũng như các nhà văn cổ điển khác, Môlie quan niệm văn học có mục đích giáo dục con người. Bi kịch của Cornây là “trường học của những tâm hồn cao thượng”, ngụ ngôn của La Fôngten có tính giáo huấn rõ rệt. Hài kịch của Môlie nhằm “sửa chữa phong hoá bằng cái cười” (*Castigat ridendo mores*). Cái cười làm cho mọi người thấy được những cái gàn dở, xấu xa, lạc hậu khiến cho người ta hư hỏng, mù quáng hay tàn ác. Theo các nhà văn cổ điển, tác phẩm văn học có mục đích “mua vui” cho độc giả. Môlie tự đặt cho ông nhiệm vụ “mua vui” cho quần chúng và cung đình. Một vở hài kịch làm cho quần chúng và cung đình vui thích là đã “đạt được mục đích”. Muốn thế, nhà văn phải “mô tả theo tự nhiên”. Môlie viết : “Khi anh vẽ người, anh phải vẽ theo tự nhiên. Mọi người đều muốn rằng bức chân dung của anh giống như thật. Nếu anh không làm cho người xem nhận được ra những con người của thời đại mình, tức là anh chẳng làm cái gì hết”⁽¹⁾. Quan niệm nghệ thuật của Môlie tiếp tục triết lý tự nhiên của thế kỷ XVI. Ông chủ trương rằng nhà văn có thể lấy đề tài ở bất kỳ nguồn gốc nào, miễn là đề tài ấy phong phú. Ông đã vay mượn đề tài các vở hài kịch của ông trong văn

(1) Trong vở *Phê bình “Trường học làm vợ”*, lớp VI.

học cổ đại Hy-lạp, La-mã, ở văn học Phục hưng nước Ý, TâyBanNha, ở văn học dân gian Pháp. Nguồn đề tài lớn nhất, phong phú nhất của ông chính là cuộc sống của xã hội Pháp thế kỷ XVII, trong cung đình, nơi thành thị. Cuộc sống của Môlie ở khắp nước Pháp, đã cung cấp cho ông những nguyên liệu sinh động nhất để ông xây dựng sự nghiệp văn học. Ông đã trình bày trên sân khấu những con người của thời đại chỉ trừ nhà vua, còn tất cả các hạng người, từ những kẻ quý tộc đến các người tư sản, từ bác nông dân đến cô gái ở... đều được Môlie điều động lên sân khấu với tâm tư, tình cảm, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của họ.

Môlie đứng ở hàng ngũ nhân dân và hàng ngũ những người tư sản tiên tiến để nhận xét, phân tích xã hội Pháp thế kỷ XVII. Trong hầu hết tác phẩm của ông, ông chia mũi dùi chủ yếu vào bọn quý tộc độc ác, uơu hèn, vào chế độ phong kiến hủ bại. Ngay trong một số tác phẩm chế giễu bọn tư sản giàu có, ông cũng nhằm công kích phong tục, tập quán của chế độ quý tộc lúc ấy. Ông đả kích khá mạnh vào những người tư sản thủ cựu, mê muội, muốn đi vào con đường quý tộc hoá. Ông tỏ lòng tin tưởng vào con người bình dân, có lương tri. Mỗi khi những vai như Êdôin (trong *Tactuypp*) Nicôn (trong *Trường giả học*

làm sang) hay Toanet (trong *Người bệnh tưởng*) xuất hiện trên sân khấu, người xem thấy tin tưởng vào sự thắng lợi của lẽ phải và gây những tiếng cười lành mạnh.

Dựa trên lương tri của nhân dân và của tầng lớp tư sản tiến bộ nhất lúc bấy giờ, dựa trên triết lý tự nhiên, Môlie chống đối kịch liệt, không hoà hoãn với tất cả những cái giả tạo, phản tự nhiên, gàn dở, hủ bại. Bọn người muốn kéo lùi lịch sử trở lại cái quá khứ đen tối, đầy rẫy áp bức và dè nén thời Trung cổ, đó là bọn phong kiến quý tộc. Trong hài kịch của Môlie, ta thấy cả một thế giới lúc nhúc những bóng ma ấy, từ tên đại quý tộc mất hết nhân phẩm như Đông Juăng đến những vai vế hách dịch, ngông cuồng như Ôrôngtơ (trong *Kẻ ghét đời*), từ những mục già trơ trẽn, đến những bóng dáng thiếu nã, như Đôrimen (trong *Trưởng giả học làm sang*). Môlie đã chỉ rõ, bằng những hình tượng muôn nghìn màu sắc ấy, chế độ quý tộc đang trên bước đường suy vong là kẻ thù chính của các lực lượng xã hội tiến bộ lúc bấy giờ.

Môlie đã công kích toàn bộ xã hội quý tộc. Ông tố cáo lối sống giả dối, cầu kỳ, bịp bợm và ngu dốt của nó. Trong một số vở kịch, như *Những bà cầu kỳ rởm*, *Những bà thông thái*... ông đánh một đòn quyết liệt

vào ngôn ngữ, tình cảm, học thức... tức là vào cái nền văn minh phong kiến già cỗi, bạc nhược đã trở thành một trở ngại lớn trên con đường của lịch sử. Môlie coi tự nhiên là khuôn vàng thước ngọc để đo lường mọi giá trị. Ông đấu tranh cho cuộc sống tự nhiên thoải mái, cho tình cảm chân thật, cho chân lý và tự do. Ông công kích nghệ thuật rỗng tuếch của văn học quý tộc, với thứ ngôn ngữ kỳ quái, với lối sống yêu đương “platônich” giả tạo. Ông đã để cho Anxextơ hết lời mạt sát bài thơ nhạt nhẽo, trống rỗng của Ôrôngtơ và ca ngợi một bài dân ca đầy cảm xúc chân thành. Môlie đã góp phần đánh đổ những hoạt động của bọn quý tộc đang cố gắng giành vai trò lãnh đạo văn học, sau khi cuộc khởi loạn của chúng bị đánh bại vào giữa thế kỷ XVII.

Tôn giáo là lực lượng phản động nhất lúc bấy giờ. Môlie đã tố cáo những sự thật về Nhà Thờ trong nhiều tác phẩm. Mười điều “cách ngôn” mà Acnônfơ bắt Anhetx học thuộc để hồng bắt nàng phải nhắm mắt sống cuộc đời nô lệ, chính là rút ra từ quyển *Răn dạy Ôlanhpya* của Thánh Grêgoarơ. Tactuyp dùng thế lực siêu hình để cướp đoạt Marian, quyển rû Enmia, chiếm của cải của Orgông và làm cho con người trở thành mê muội, độc ác.

Chế độ quân chủ thế kỷ XVII là một chế độ độc đoán, một công cụ đàn áp nhân dân, tác phẩm của Molière cũng đôi khi tố cáo những tội ác của nó. Toàn bộ đời sống ăn bám, thối nát ở cung đình đã được mô tả trong nhiều vở hài kịch, tập trung nhất trong vở *Kẻ ghét đời*. Hằn thù nhau, siểm nịnh kẻ có quyền thế, tâm hồn mục ruỗng, đây là sự thật của xã hội thượng lưu thế kỷ XVII mà Molière đã phản ánh trong sáng tác của ông.

Nhiều tác phẩm của ông viết vào thời kỳ cuối cùng, tức là từ 1667, đưa lên sân khấu những người đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu, đang nhấp nhóm trở thành quý tộc. Chính sách của các nhà vua Pháp từ cuối thế kỷ XVI, nhất là dưới thời Lu-y XIV, đã tạo nên một tầng lớp quý tộc mới, “quý tộc áo dài”. Molière đã công kích họ không thương xót. Đây là Giorgio Dăngđanh đã đại dợt bỏ tiền ra mua một cô vợ quý phái để suốt đời phải quy lụy kẻ đã lường gạt mình, đây là lão Giuôcđanh, vì quá khinh rẻ cái “lý lịch” tư sản của mình, và muốn được kết thân với bọn vương tôn công tử, nên đã bị bòn mót của cải và trở thành một cái quái thai, múa may quay cuồng trên cái lò-xo quý tộc. Và đằng sau những nhân vật tư sản ấy, là cái “phông” xã hội phong kiến ồm ồm, héo hắt, một xã hội đã mốc meo, chỉ chờ năm tháng để sụp đổ.

Trong một số tác phẩm xuất sắc, như *Trường học làm vợ, Lão hà tiện, Người bệnh tưởng*, Môlie trực tiếp đả kích quan hệ tư sản vô nhân đạo. Ở đây cái động cơ quý tộc nhường chỗ cho chủ nghĩa cá nhân tư sản ích kỷ. Chính những người tư sản Acnônfo, Acpagông, Acgăng đã gây ra biết bao lo âu, sợ hãi cho gia đình, vợ con. Họ chỉ nghĩ đến quyền lợi của họ, đến đồng tiền và thể xác họ. Môlie một phần nào đã vạch ra được thế lực đen tối của đồng tiền, lên án sự tích lũy tư bản chủ nghĩa.

Tiếp tục chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng, các nhà văn cổ điển đã tỏ nhiều thiện cảm với những người xuất thân từ quần chúng lao động. La Fôngten thông cảm sâu sắc với sự nghèo khổ, tâm hồn trong sạch và ý chí tự do của người khốn cùng trong xã hội. Những bài ngụ ngôn *Con sư tử và con chuột, Thần chết và bác tiểu phu, Người nông dân trên bờ sông Danuyp* là những bài thơ trữ tình, hay những bản anh hùng ca nho nhỏ ca ngợi tâm hồn, khí tiết người nông dân. Trong nhiều tác phẩm, Môlie đã nêu cao vai trò của những người bình dân, đặc biệt là của những cô gái ở. Họ là những con người thẳng thắn, yêu đời, có lương tri; họ mang đến cho sân khấu những tiếng cười giòn giã, những nét vui tươi hồn nhiên. Họ là những người có mưu cơ; lắm khi, nhờ họ

mà những sự thật đen tối được phơi bày, những mâu thuẫn gia đình được giải quyết. Họ sống “tự nhiên”, sống theo bản năng lành mạnh, thù địch với tất cả những cái giả dối, gò ép, máy móc. Chỉ một cái gạt tay của Nicôn cũng đủ làm cho những lý thuyết về “nghệ võ” của lão Giuốcđanh sụp đổ; chỉ một mưu mẹo cón con của Toanet cũng đủ làm cho Acgăng tỉnh ngộ. Những người bình dân ấy có một tâm hồn vững chãi; họ bảo vệ quyền lợi chính đáng của những nam nữ thanh niên vừa đôi phải lứa. Họ đóng vai những bà mẹ hiền trong gia đình. Mỗi khi sân khấu đang tối sầm lại vì những hành động gàn dở, ương ngạnh của một ông bố hay của một bà mẹ, thì họ lại xuất hiện, chuyển tình huống bi đát trở thành hoàn cảnh vui nhộn. Họ là một nguồn sinh lực dồi dào, luôn luôn làm cho sân khấu sáng bừng và vang rộn tiếng cười.

● Là một nhà văn yêu đời, luôn luôn ca ngợi cuộc sống hồn nhiên, tươi vui, Môlie còn là nhà thơ của tình yêu, của tuổi trẻ. Hầu hết các vở kịch của ông xây dựng trên vấn đề tình yêu; tình yêu là sức sống mạnh khoẻ của toàn bộ sáng tác của ông. Có những mối tình thơ ngây, có những mối tình nồng thắm, có những mối tình đắm say; tình yêu đã nâng cao những nam nữ thanh niên lên trên những rác rưởi của xã hội. Vở kịch *Kẻ ghét đời* có những âm điệu trữ tình

nông nân.

Yêu cuộc đời, yêu con người, Môlie bao giờ cũng đấu tranh cho sự thật và cho cuộc sống. Chính lòng thiết tha với sự thật và cuộc sống ấy đã làm cho hài kịch của ông đến nay, ba trăm năm đã qua, vẫn còn đầy đủ sức hấp dẫn như xưa, và rất gần gũi quần chúng. “Cùng với La Fôngten, Môlie là nhà văn bình dân nhất” ⁽¹⁾ trong lịch sử văn học Pháp. “Nghệ thuật làm vui công chúng” trong tay nhà hài kịch vĩ đại ấy đã trở thành một nghệ thuật trào phúng xã hội, với nhiều màu sắc và cung bậc khác nhau.

Môlie dùng mọi hình thức hài hước để gây cười. Cái cười ở đây mang tính chất xã hội và triết lý. Mác nói rằng hài kịch là “giai đoạn tồi cùng của một hình thái đã lỗi thời của lịch sử thế giới”... “Như thế là để cho nhân loại vui vẻ mà ly khai quá khứ của mình”⁽²⁾. Cái cười là vũ khí của kẻ mạnh, của xã hội đang lên dùng để chôn vùi xã hội già cỗi, mà tàn dư còn để lại hình bóng lỗ bịch, lạc lõng trong xã hội mới. Thế kỷ XVII là thế kỷ của những lực lượng sản xuất tư bản

⁽¹⁾ Yves Sandre, trong bài *Môlière, source de Molière*: tạp chí *Europe*, số tháng năm, tháng sáu - 1961, trang 103.

⁽²⁾ Các Mác, *Lời nói đầu của “Phê phán triết học pháp luật của Heghen”* Sự thật xuất bản, Hà Nội - 1962; trang 12.

chủ nghĩa đã xuất hiện; giai cấp phong kiến đã trở thành một chướng ngại to lớn cho sự phát triển của xã hội. Môlie dùng tiếng cười để tiến nó xuống mồ; ông đã đưa bọn quý tộc lên sân khấu để châm biếm, biến nó thành một hình tượng quái gở để cho mọi người chế giễu, khinh bỉ.

Sự nghiệp sáng tác của Môlie là một quá trình tiến triển của nghệ thuật xây dựng hài kịch. Nhìn chung, cái cười của Môlie có đủ cung bậc, từ cái cười nhẹ nhàng, đến cái cười thẳng thắn hay cái cười chua xót. Phần lớn hài kịch của Sêcxpia gây cho người đọc hay người xem nụ cười nhẹ nhàng, thơ mộng. Có thể nói kịch của Môlie đã tiến từ những vở nhỏ, gọi là “phacxơ” đến hài kịch lớn, - hài kịch phong tục và hài kịch tính cách. Trong sự nghiệp của ông, “phacxơ” chiếm một địa vị quan trọng. “Phacxơ” trình bày trên sân khấu những cảnh đám đá, loạn đả, những sự lầm lẫn, râu ông nọ cắm cằm bà kia, những cử chỉ hành động máy móc, những cuộc gặp gỡ bất ngờ, những sự hiểu lầm, những từ ngữ lủng lơ lảm nhảm, những động tác dớ dẩn, những bộ quần áo lỗ bịch, cả những bộ mặt ngây ngô đần độn nữa. Đó là cảnh lão Juốcđanh (trong *Trường giả học làm sang*) đã năm mươi tuổi đầu còn há hốc miệng mà hô: “Ô, I, Ô, I”, cảnh các thầy nhạc, thầy vũ, thầy triết nện nhau túi

bụi, hay là cảnh lão hà tiện xót thương cho cái của “máu thịt” của lão ta. *Những bà cầu kỳ rởm* là “phácxơ” có một hồi, trình bày nhiều cảnh trò hề như cảnh mấy cậu đầy tớ mặc giả quý tộc, miệng nói xoén xoét những câu văn cầu kỳ đặc quý tộc, hay cảnh các cậu nể những cái gậy của hai ông chủ. Càng về sau, kịch của Môlie càng mang tính châm biếm sâu sắc, tiếng cười ở đây có ý nghĩa xã hội và hài kịch của ông mang một nội dung tâm lý thâm trầm. Môlie đã tạo nên nhiều cảnh cười dở mếu dở. Không mấy vở hài kịch lớn của ông, như *Trường học làm vợ*, *Tactuyt*, *Lão hà tiện*, *Người bệnh tưởng*... không chứa đựng tính bi kịch, - những bi kịch gia đình, hay trong lòng nhân vật. Nhà thơ Anfrêđơ Muytxê đã thấy rằng hài kịch của Môlie “buồn bã và thâm trầm, đến phải khóc sau khi đã cười”. Nhận định của nhà thơ lãng mạn Muytxê không phải hoàn toàn vô lý. Buổi tối hôm ấy, La Cômêđi Frăngxedơ ⁽¹⁾ diễn vở *Kẻ ghét đời* của Môlie, khán giả vắng ngắt; Muytxê lấy làm bất bình và mong ước Môlie trở lại luôn luôn trên sân khấu. Tuy mấy câu thơ nổi tiếng của Muytxê có thể gây một sự hiểu lầm về tính chất cơ bản của kịch Môlie - hài kịch thực sự, vui tươi khỏe khoắn - nhưng cũng phải

(1) *La Comédie française*, một nhà hát lớn ở Pari, *Kịch viện nước Pháp*.

thấy rằng nhiều khi hài kịch của ông đi bên miệng hố của bi kịch. Cuộc cãi lộn của hai bố con Acpagông để tranh nhau người yêu, thái độ trắng trợn của Bêlin khi tưởng chồng đã chết, cái “bài điệu văn” khủng khiếp của mẹ, cuộc chia tay của Anxextơ với Xêlimen, cảnh ông bố cho vay nặng lãi gặp gỡ kẻ đi vay phá gia chi tử chính là con trai mình, bấy nhiêu cảnh là bấy nhiêu vấn đề làm cho bất cứ ai có lương tri đều phải suy nghĩ và đau xót. Những tiếng cười qua nước mắt ấy không ít trong sáng tác của Môlie. Chính những lúc sân khấu sắp sửa trở nên nặng nề ngạt thở, là lúc xuất hiện những yếu tố “phacxơ”; và nhiều khi hai yếu tố “phacxơ” và hài kịch không tách rời nhau. Ngay những vở được coi là “phacxơ thuần túy”, như *Những bà cầu kỳ rởm* hay *Những ngón lừa bịp của Xcapanh* cũng mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Cảnh Orgông chui xuống gầm bàn để nghe đức từ bi tán tỉnh vợ mình và nặng nạch đòi cho kỳ được cái “ân huệ cụ thể”, hoặc là cảnh anh chàng Acgăng nằm thẳng cẳng để nghe bà vợ hiên tấu lên cái bài điệu văn thảm khóc... đã biểu hiện tài năng của Môlie sử dụng “phacxơ” và tình huống bi đát để gây những tiếng cười vừa thâm trầm vừa giòn giã. Những tấn bi kịch đầy rẫy trong xã hội Pháp thế kỷ XVII, được nhà văn lôi ra ánh sáng, dưới hình thức hài kịch, thấm nhuần

tinh thần lạc quan và lòng tin tưởng vào sự tất thắng của lẽ phải, của chân lý. Molière còn sử dụng nhiều hình thức khác nhau, hài kịch - ba-lê, hài kịch âm nhạc, hài kịch ca múa, và ở loại nào, ông cũng tỏ rõ một tài năng vững chắc.

“Molière là một sản phẩm của sự vĩnh cửu” ⁽¹⁾; hài kịch của ông cho đến nay ở Pháp vẫn được diễn nhiều hơn bất cứ tác phẩm cổ điển nào khác, nhất là hai vở *Tactuyp* và *Lão hà tiện*. Nó vẫn có sức sống mạnh mẽ. Molière đã sử dụng thứ ngôn ngữ sinh động, cụ thể, đến nay vẫn còn sức hấp dẫn và tất cả mọi người đều hiểu được, tuy rằng từ đó đến nay, ba thế kỷ đã qua. Ông đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc xây dựng ngôn ngữ dân tộc Pháp hiện đại. Thế kỷ XVII, Boalô có trách ông sử dụng ngôn ngữ “quá gần quần chúng”; La Bruyère muốn ông “tránh dùng tiếng lóng, tiếng khó hiểu và viết trong sạch”; ít lâu sau, Fênelông thấy ông “suy nghĩ giỏi nhưng nói tồi”. Sự thật, Molière đã nắm vững hơn ai hết nghệ thuật viết kịch, nhất là viết hài kịch. Ông đã để cho mỗi nhân vật của ông nói thứ ngôn ngữ của riêng mình, thứ ngôn ngữ của tầng lớp mình: cầu kỳ, hoa hòe hoa

(1) Jean de Beer, trong bài *Chủ nghĩa hiện thực của Molière*, tạp chí *Europe* số tháng năm, tháng sáu - 1961.

sói như “những bà thông thái”, giản dị chắc nịch như lời ăn tiếng nói của bà Giuôđanh, quê mùa, cụ thể, nhiều hình ảnh, có khi pha cả tiếng lóng hay tiếng địa phương như các cô sen, cậu nhỏ. Chính đó là một trong những khía cạnh của “chủ nghĩa hiện thực” của Môlie, mà Jăngđơ Ber đã nói. Trong tay ông, ngôn ngữ trở thành một công cụ mềm dẻo để xây dựng các kiểu người điển hình của xã hội Pháp hồi thế kỷ XVII.

Môlie là một nghệ sĩ chân chính đã có công lao xây dựng nền hài kịch dân tộc Pháp. Sau này, nhiều nhà viết kịch Pháp thuộc các khuynh hướng văn học khác nhau, như Lơxagơ, Bômácse, Muytxê... đã chịu ảnh hưởng của ông khá sâu sắc. Ở Việt Nam, cách đây trên bốn chục năm, một số hài kịch của Môlie đã được dịch ra tiếng Việt và được diễn ở sân khấu Hà Nội. *Đông dương tạp chí* từ năm 1914 đến 1917, đã đăng bản phỏng dịch các vở ***Trưởng giả học làm sang*** (lấy tên là *Người phú hộ tập làng sang*, sau đổi là *Trưởng giả học làm sang*), ***Tactuyp*** (lấy tên là *Giả đạo đức*), ***Lão hà tiện*** (lấy tên *Người biển lận*), ***Người bệnh tưởng*** (lấy tên là *bệnh tưởng*). Vở diễn đầu tiên là vở ***Người bệnh tưởng***. Sau đó ít lâu, kịch nói Việt Nam ra đời; những vở kịch nói đầu tiên của

ta, phần lớn là hài kịch, chịu ảnh hưởng của hài kịch Môlie. Rõ ràng Môlie đã in hình bóng trên sân khấu kịch Việt Nam những buổi đầu.

Văn học cổ điển, và cả hài kịch của Môlie chú trọng phân tích tâm lý con người mà coi nhẹ hành động kịch, chú trọng mô tả những xung đột đầy kịch tính trong lòng nhân vật mà coi nhẹ những biến diễn của hoàn cảnh bên ngoài, - do ảnh hưởng của triết học duy lý. Hành động kịch của Môlie thường được cấu tạo trên một sơ đồ đơn điệu, ít biến đổi sinh động, mạnh mẽ như hài kịch của Sêcxpia. Môlie xây dựng những tính cách một đôi khi đi đến trừu tượng hoá thực tế; điều đó có tác hại đến sự thể hiện những mâu thuẫn xã hội. Phần nhiều những nhân vật tư sản, như Orgông, Acgăng hay Acnônơ... ở phần kết thúc vở kịch “tĩnh ngộ” một cách quá dễ dàng. Mâu thuẫn gay gắt trong vở *Tactuyp* được giải quyết bằng sự can thiệp của nhà vua anh minh và sáng suốt. Quả thật, ngay ở những tác phẩm xuất sắc nhất của Môlie, lòng căm thù chỉ âm ỉ cháy, mà chưa bốc lên thành những ngọn lửa. Khi sân khấu buông màn xuống, cái xã hội mà Môlie trình bày, sau những cơn biến động, trở lại yên tĩnh; gia đình lại yên vui, các cặp tình nhân lại yêu nhau; cuộc sống không tiến lên với một chất lượng mới.

Văn học cổ điển, với Cornây, Raxin, Môlie, La Fôngten, đã xây dựng chủ nghĩa hiện thực tâm lý và đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc hình thành chủ nghĩa hiện thực trong văn học Pháp. Nó tiếp tục truyền thống đấu tranh chống cường quyền, chuẩn bị địa hạt hoạt động cho các nhà văn thế kỷ XVIII và báo hiệu chủ nghĩa hiện thực phê phán sẽ ra đời vào nửa đầu thế kỷ XIX, với ngọn cờ vinh quang của Stăngdan, Bandắc.

Môlie là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của thế giới. Tác phẩm của ông khá quen thuộc với nhân dân các nước. Hiện nay, ở Pháp, ở Đức, ở Liên Xô v.v... người ta vẫn thường diễn những vở kịch danh tiếng của ông và những buổi diễn ấy được hoan nghênh nhiệt liệt. Tư tưởng và nghệ thuật của Môlie đến nay vẫn còn là những bài học lớn cho mọi người.

Ở Việt Nam, cách đây khoảng bốn mươi năm, đã có bốn năm vở được “diễn ra quốc âm”; những vở ấy không hẳn là những bản dịch nguyên bản của Môlie, mà là những bản phỏng dịch với ý định của người dịch là áp dụng những vở kịch ấy vào xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Hiện nay, do nhu cầu của một số trường Đại học, của một số lớp bổ túc văn hoá, của

sân khấu Việt Nam và của xã hội, chúng tôi thấy cần thiết phải dịch một số hài kịch của Môlie để đáp ứng những nhu cầu trên. Các bạn học sinh, sinh viên, giáo viên, các bạn làm công tác nghệ thuật sân khấu, các bạn quan tâm đến vấn đề kịch nói, chắc chắn sẽ thấy ở Môlie những bài học quý báu.

Dịch một nhà văn lớn như Môlie, lại là một nhà viết hài kịch - là một công tác khó khăn. Chúng tôi nhằm mục đích chủ yếu là dịch sao cho đúng với nguyên văn của tác giả, cố gắng tôn trọng nguyên văn đến mức tối đa, để giới thiệu những kiến thức cần thiết với những bạn tìm hiểu hài kịch của Môlie. Nhân vật của Môlie rất sống động; mỗi lớp người nói thứ ngôn ngữ riêng của họ. Có nhiều cảnh nổi tiếng của ông gây cho người đọc, người xem những ấn tượng sâu sắc, không thể quên được. Nhiều tiếng Môlie dùng gây những tiếng cười rất tự nhiên và chứa đựng những ý nghĩa sâu xa. Nhiều câu nói của nhân vật trong tác phẩm của ông trở thành ngôn ngữ trong ngôn ngữ Pháp. Chúng tôi đã cố gắng lột tả một phần nghệ thuật viết hài kịch của tác giả, cố gắng dịch sát nguyên văn, mong giữ được một phần nào tính độc đáo của nhà văn cổ điển Pháp. Nhiều nhân vật quý tộc của ông nói năng cầu kỳ, dùng những danh từ lố lằng, lời văn trêu tượng, khó hiểu trong

câu chuyện - điều mà Môlie muốn phê phán -, chúng tôi cố sức dịch cho sát, để giữ lại không khí của xã hội cung đình thế kỷ XVII ở Pháp. Tất nhiên, muốn dịch được trung thành Môlie, phải có kinh nghiệm sân khấu, phải am hiểu nghệ thuật biểu diễn hài kịch, phải đã được xem những cuộc biểu diễn của các nghệ sĩ danh tiếng chuyên đóng kịch của Môlie. Về những điểm này, chúng tôi còn nhiều thiếu sót.

Trong sự nghiệp sáng tác của Môlie, gồm gần bốn chục vở hài kịch, chúng tôi chỉ lựa chọn một số vở nổi tiếng nhất của ông: *Táctuyp, Đông Juăng, Kẻ ghét đời, Lão hà tiện, Trưởng giả học làm sang, Người bệnh tưởng* Những vở này nằm trong hai giai đoạn sáng tác cuối cùng của ông. Chúng tôi mong rằng những vở danh tiếng khác của ông sẽ lần lượt được dịch ra tiếng Việt để các bạn đọc được biết sâu sắc thêm về nghệ thuật hài kịch và quá trình sáng tác của ông.

Đỗ Đức Hiểu

CHÚ DẪN

Ngày 14 tháng 10 năm 1670, vở vũ khúc hỷ kịch *Trưởng giả học làm sang* của Molière viết với sự cộng tác của nhà soạn nhạc nổi tiếng Lully (Lulli) để "làm một trò tiêu khiển của nhà vua", được diễn ở Sămbơ ⁽¹⁾ cho triều đình xem; vở kịch được diễn lại ngày 16, 20 và 21 tháng mười ở Sămbơ, và ngày 8 tháng mười ở Xanh-Giecmăng ⁽²⁾, cũng là cho triều đình xem. Mới đầu triều đình tỏ thái độ khá lạnh nhạt, mặc dầu vở kịch kết thúc bằng một trò khôi hài vui nhộn, vì trong vở kịch có những nét mô tả nhân vật quý phái rất cay độc, nhưng đến khi vua Luy XIV vỗ tay thì bọn triều thần mới bắt đầu tươi nét mặt để vui cười: Họ cười anh trưởng giả học làm sang có tính cách điên rồ, nhưng họ vẫn ngậm đắng nuốt cay trước vai trò quý tộc trong vở là Đơrăng, một anh bá tước ăn bám, lợi dụng tính hư danh rởm của lão Juôđanh để

¹ Chabord: Tên một xã ở tỉnh Loaz-ê-Se (Loir-et-Cher) quận Bloa, (Blois), trên một chi nhánh của sông Loazơ (Loire). Ở đó, có tòa lâu đài do vua Frăngxoá I cho xây nên. Vua Luy XIV thường ngự chơi và thiết triều ở đó.

² Saint Germain: (Tức là Saint - Germain-en-laye, gọi tắt) là tên một tổng lý trong quận Vecxai, tỉnh Xen-ê-Oadơ, gần sông Xen, và cũng là tên một tòa lâu đài ở đó, dùng làm hành cung của nhà vua.

bòn mót lão một cách rõ ràng là bất lương, hèn mạt. Anh lái buôn học làm quý tộc tuy đáng cười nhưng anh quý tộc lừa dối xoay tiền còn đáng khinh biết mấy. Trong những vở kịch khác, Môlie thường chế giễu bọn "hầu tước" hãnh diện rởm đời, họ chỉ là những con búp bê vô vị, nhưng lần này thì ông vạch rõ rằng đời sống nhàn cư bất thiện, thói xa hoa của cung đình làm cho họ đôi khi trở thành những kẻ mưu mô xoay xở, bịp bợm đủ trò, Môlie đã đóng vai sứ giả, khi vạch trần cái bước sa sút cuối cùng đó của giai cấp quý tộc bị thất thế trước uy quyền chuyên chế của Luy XIV. Những nhà viết hỷ kịch sau Môlie, sẽ tiếp tục xác minh chân lý lịch sử của nhân vật Đorăng này, và tô thêm cho nhân vật đó những nét sinh động và mới mẻ, dưới nhiều hình thái khác nhau.

Sau khi trình diễn trước cung đình, vở kịch được đưa về Pari, biểu diễn trước công chúng ngày 23 tháng mười một ở sân khấu Hoàng cung, và được hoan nghênh nhiệt liệt. Tuy rằng một phần lớn của sự hoan nghênh đó, cũng là do ở trò múa hát vui nhộn "lối Thổ-nhĩ-kỳ" kết thúc vở kịch, rất hợp với thị hiếu đương thời, nhưng ta phải công nhận rằng chính nội dung sâu sắc của vở kịch đã chinh phục được lòng yêu thích của khán giả.

Vở Trưởng giả học làm sang ra đời nhân một

chuyện thời sự. Tháng 11 năm 1669, vua Luy XIV có đón tiếp rất trọng thể, ở Xanh-Giecmah, một sứ thần của vua Thổ-nhĩ-kỳ. Nhưng vị sứ thần đó làm ra vẻ lạnh nhạt trước sự lộng lẫy huy hoàng của cuộc đón tiếp, làm cho triều đình Pháp hậm hực và tìm cách chế giễu kẻ khinh khỉnh đó và luôn thể cả nền văn minh "kỳ quặc" mà y là đại biểu. Kể ra thì những "trò Thổ-nhĩ-kỳ" vẫn được ưa chuộng từ lâu rồi, và chính nhạc sĩ Luyli, năm 1660 cũng đã có biểu diễn ở triều đình một chuyện kể lối Thổ-nhĩ-kỳ (*Récit turquesque*) được vua Luy XIV thích lắm. Vậy, chuyến này Môlie được giao nhiệm vụ cùng với Luyli làm ra một trò vui về đề tài Thổ-nhĩ-kỳ. Ông viết thành một vở vũ khúc hỷ kịch (*Comédie-ballet*), là một thể loại do ông sáng tạo, dựa theo những loại kịch múa hát có từ thời cổ. Đáng lẽ làm những trò múa hát giữa hai hồi của vở kịch sau khi hạ màn hồi trước và chưa mở màn hồi sau, thì ông lại có sáng kiến nối liền những cuộc múa hát với sự việc đang tiếp diễn của hồi trên và màn không hạ, chuyển sang sự việc của hồi sau. Âm nhạc của Luyli, tài múa hát của diễn viên, khí vị vui nhộn của các "trò Thổ-nhĩ-kỳ" đã làm cho vở kịch được thành công rực rỡ.

Vở kịch kể chuyện một gã trưởng giả, lão Juôđanh nhờ bố mẹ ngày trước buôn len dạ làm nên

giàu có, nên tấp tễnh muốn bỏ tiền ra mua tước vị quý tộc; lão giao du với một gã bá tước sa sút, Đơrăng, muốn nhờ thế lực y ở trong cung vua để giúp lão thực hiện giấc mộng quý tộc, lại muốn nhờ y làm môi giới để "bắt chim" một bà quý tộc, bà hầu tước Đơrimen, chính là tình nhân của gã bá tước kia, và lão bỏ ra rất nhiều tiền để tổ chức những cuộc vui, lấy lòng hầu tước phu nhân, trong khi ấy thì tên bá tước lại làm cho bà hầu tước hiểu rằng chính y đã bỏ tiền ra để thiết đãi bà ta, mà chỉ mượn nhà Juôcđanh thôi. Vốn chỉ là một anh trọc phú không có học thức, lão muốn bắt chước những người cao sang, muốn thầy về học đủ các môn, từ âm nhạc, vũ đạo, kiếm thuật, đến triết lý v.v.. Những mộng điên rồ của lão làm cho lão trở thành gần như mất trí, để cho mọi người lừa dối dễ dàng, từ bác phó may đến tên bá tước, và sau cùng bị Côviên, đầy tớ của Clêông, bày trò phong tước Mamamusi cho lão, để lão ưng thuận gả con gái cho Clêông, giả trang làm hoàng tử Thổ-nhĩ-kỳ.

Vở kịch mô tả bằng những nét sắc sảo và kỳ thú phong tục của tầng lớp tư sản Pháp, giàu có, sành giao du liên kết với xã hội thượng lưu và học đòi lối sống sang trọng của họ. Ngoài nhân vật Juôcđanh tiêu biểu cho tầng lớp đó, Môlie đã vẽ nên bức chân dung thâm hại của tầng lớp quý tộc suy đồi, qua

nhân vật bá tước Đơrăng như đã nói ở trên. Bên cạnh hai nhân vật đối tượng của ngòi bút trào phúng và châm biếm cay độc của tác giả, thì nhân vật Juôđanh tiêu biểu cho con người có lương tri lành mạnh của tầng lớp trung lưu tư sản đang lên, mà không bị bá quý tộc cám dỗ; nhân vật Nicôn, người ở gái của gia đình Juôđanh, tiêu biểu cho tầng lớp bình dân, như tất cả các vai con ở kịch của Môlie, ưa nói thật, nói thẳng, để đả phá những thói rởm đời của chủ. Còn Côviên thì cả tính cách lẫn tên tuổi, đều mô phỏng hài kịch ý, cũng như Xcaphanh, Laplet, v.v... Như phần lớn các vui đây tớ trai trong kịch Môlie, y trung thành với chủ, và rất khôn ngoan mưu mẹo có sẵn trăm nghìn kế sách để đánh lừa một nhân vật lỗ bịch đáng cười, v.v...

Trường giả học làm sang là một trong những vở kịch thành công nhất của Môlie, vẽ nên bức tranh xã hội rất hiện thực, với những nhân vật mang rất phong phú và sâu sắc tính chất điển hình của thời đại, ẩn dưới hình thức hài hước nhẹ nhàng chứng tỏ ngòi bút của Môlie vô cùng hoạt bát, vô cùng ý nhị.

TUẦN ĐỒ

NHÂN VẬT

- ÔNG JUÔCĐANH:** - Trưởng giả
- BÀ JUÔCĐANH:** - Vợ ông Juôcđanh
- LUYXIN:** - Con gái ông Juôcđanh
- NICÔN:** - Đầy tớ gái
- CLÊÔNG:** - Người yêu Luyxin
- CÔVIÊN:** - Người hầu của ông Clêông
- ĐÔRĂNG:** - Bá tước, tình nhân của Đôrimen
- ĐÔRIMEN:** - Nữ hầu tước.

Thầy dạy nhạc

Học trò của thầy dạy nhạc

Thầy dạy múa

Thầy dạy kiếm

Thầy dạy triết lý

Phó may

Thợ bạn của phó may

Hai tên hầu

Nhiều nam nữ ca sỹ ⁽¹⁾, nhạc công, người nhảy múa, đầu bếp, thợ bán phó may, và những nhân vật khác của màn phụ và vũ khúc.

Kịch xảy ra ở Pari.

¹ Nguyên văn Musiciens ý nói những ca sĩ, phân biệt với những nhạc công (người đánh đàn) nói liền sau đó.

HỒI THỨ NHẤT

Mở màn, sân khấu xếp đầy nhạc cụ; và ở giữa sân khấu, thấy một gã học trò của thầy dạy nhạc, ngồi ở bàn, đang soạn một điệu nhạc nhà Trưởng giả đặt làm cho một cuộc dạ tấu.

LỚP I

THẦY NHẠC - HỌC TRÒ - THẦY NHẠC
THẦY MÚA - BA CA SĨ - HAI NHẠC CÔNG
BỐN NGƯỜI NHẢY MÚA

THẦY NHẠC: *(Nói với các ca sĩ)* - Các bạn vào đây, vào trong phòng này, và nghỉ tạm ở đây, trong khi chờ đợi ông ấy ra.

THẦY MÚA: *(Nói với những người nhảy múa)* - Các bạn cũng vào đây, phía bên này.

THẦY NHẠC: *(Hỏi trò)* - Xong chưa?

HỌC TRÒ: - Xong rồi ạ.

THÀY NHẠC: - Xem nào... được đấy.

THÀY MÚA: - Một điệu mới đấy chứ?

THÀY NHẠC: - Vâng, đây là một điệu nhạc cho một cuộc dạ tấu, tôi bảo anh ấy soạn ở đây, trong khi chờ đợi lão ta thức dậy.

THÀY MÚA: - Cho xem tý được không?

THÀY NHẠC: - Lát nữa bác sẽ nghe, với bản hát đối, khi nào lão ta ra. Chắc cũng sắp sửa thôi.

THÀY MÚA: - Công việc của chúng mình, của bác với tôi, bây giờ cũng khá to tát đấy.

THÀY NHẠC: - Đúng thế. Chúng mình đã gặp được ở đây, một con người đúng với nhu cầu của hai anh em chúng mình. Cái lão Juôcđanh này, bỗng dưng sinh ra mở tưởng những trò quý tộc và phong lưu, thật là một món bở cho chúng mình. Cả cái khoa nhảy múa của bác lẫn cái khoa âm nhạc của tôi đều ước gì tất cả thiên hạ đều giống như lão này.

THÀY MÚA: - Không phải hoàn toàn như vậy; giá mà lão ta hiểu biết hơn về những công trình diễn xuất của chúng ta cần đến

cái đó nhiều hơn tất cả mọi cái khác.

THÀY MÚA: - Về phần tôi, xin thú thật với bác, tôi vẫn ham chuộng vinh quang đôi chút. Những lời tán thưởng vẫn làm cho tôi cảm động; và tôi cho rằng, về tất cả các ngành nghệ thuật, phải trình diễn cho những phường ngu dốt, phải chịu đựng thái độ thô kệch của một kẻ dấn độn đối với tác phẩm của mình, thì thật là vô cùng cực nhục. Trái lại, thật là vui thú, nói đến lại thêm thêm, khi được làm việc cho những người biết thưởng thức những cái tinh tế của một nghệ thuật; biết hoan nghênh vỗ vập những cái đẹp của một tác phẩm và biết đền công cho mình bằng những lời khen ngợi đẹp lòng. Vâng, cái phần thưởng thú vị nhất cho những công trình của ta, là được thấy có người hiểu biết nó, nung nọt nó bằng một sự tán thưởng là cho ta được hãnh diện. Theo ý riêng tôi, không có gì đền đáp tốt hơn cho tất cả những công lao của chúng ta; và những lời ca tụng sành sỏi là những

nổi thú vị quý giá.

THẦY NHẠC: - Tôi cũng đồng ý như vậy, và tôi cũng biết thưởng thức những cái thú đó như bác. Cố nhiên là chẳng có gì đẹp lòng hơn những sự tán thưởng mà bác nói đó; nhưng cái thú hương hoa đó chẳng nuôi sống được người. Những lời ca tụng sông chả làm cho ai no bụng: phải xen thêm vào đó cái gì cho chắc dạ; và cái cách khen ngợi tốt nhất, là khen ngợi bằng tay ⁽¹⁾. Quả đáng tội, lão này là một con người kiến thức ít ỏi, nói quàng nói xiên về tất cả mọi chuyện, và khen ngợi thì bao giờ cũng ngược đời trái lẽ; nhưng đồng tiền của lão uốn nắn lại những lời phán đoán của trí óc lão. Lão có khiêu thưởng thức ở trong túi tiền của lão. Những sự khen ngợi của lão biến thành tiền; và cái lão trưởng giả dốt nát đó, như bác cũng thấy đấy, còn có lợi cho chúng ta hơn là cái vị đại quý tộc sành sỏi đã giới thiệu chúng ta đây.

¹ Diễn viên làm điệu bộ xòe tay trả tiền.

THÀY MÚA: - Những điều bác nói, cũng có phần đúng nhưng tôi thấy rằng bác hơi nặng nề về mặt tiền tài quá; và tài lợi là một cái gì quá ư dễ tiện, không bao giờ một con người phong nhã nên tỏ ra thiết tha đến nó.

THÀY NHẠC: - Vậy mà đồng tiền của lão ta đưa, bác vẫn cứ nhận đấy thôi.

THÀY MÚA: - Cố nhiên; nhưng tôi không thể lấy thế làm hoàn toàn sung sướng, và tôi mong muốn rằng, cùng với tiền bạc, lão ta lại còn có chút khiếu thẩm mỹ nữa.

THÀY NHẠC: - Thì tôi cũng mong muốn như vậy, và cả hai chúng ta vẫn hết sức cố gắng để đạt được cái điều đó. Nhưng, dẫu sao, lão cũng cho chúng ta có phương tiện được thiên hạ ⁽²⁾ biết đến mình; và lão sẽ trả tiền hộ người khác, để người khác tán thưởng hộ lão.

THÀY MÚA: - Lão đã ra kia rồi.

² Nguyên văn: Le monde, nghĩa rộng là: Thiên hạ, đời. Nhưng có nghĩa hẹp là: xã hội thượng lưu. Ở đây có ý nặng về nghĩa thứ hai hơn.

LỚP II

ÔNG JUÔCDANH - HAI TÊN HẦU THÀY NHẠC THÀY MÚA - CÁC NHẠC CÔNG - CA SĨ VÀ NGƯỜI NHẢY MÚA

ÔNG JUÔCDANH: - Thế nào, các thầy? Cái gì đó
nào? Các thầy sẽ cho tôi xem cái trò
về lăng nhăng ấy chứ?

THÀY MÚA: - Cái gì ạ? Cái trò về lăng nhăng nào
ạ?

ÔNG JUÔCDANH: - Kia! Cái ấy ấy mà... Các thầy gọi
nó là cái gì nhỉ? Cái trò hát đôi ⁽¹⁾, hay
hát đối gì đó, vừa hát vừa múa ấy mà.

THÀY MÚA: - À! à!

THÀY NHẠC: - Ngài trông, chúng tôi đã sẵn sàng cả
rồi.

ÔNG JUÔCDANH: - Tôi đã để các thầy phải chờ đợi
mất một tý, chả là hôm nay tôi phải
sắm sửa để ăn mặc ra người quý phái,
và cái bác phó may của tôi đưa đến
cho tôi đôi bí tất lụa tưởng chừng

¹ Nguyên văn: Prologue on dralogue: Tiên tấu hay song tấu gì đó...

không bao giờ xỏ chân vào được.

THẦY NHẠC: - Chúng tôi ở đây chỉ để chờ đợi ngài
rảnh rỗi thôi mà.

ÔNG JUÔCDANH: - Xin hai thầy chờ có đi về trước
khi họ mang áo lại cho tôi, để các thầy
được xem tôi mặc áo mới cái đã.

THẦY MÚA: - Xin vâng ạ.

ÔNG JUÔCDANH: - Các thầy sẽ được thấy tôi đóng
đủ lệ bộ chỉnh tề, từ đầu đến chân,
cho mà xem.

THẦY NHẠC: - Chắc hẳn thế rồi.

ÔNG JUÔCDANH: - Tôi mới may thứ hàng Ấn Độ
này đây.

THẦY MÚA: - Bẩm, đẹp lắm ạ

ÔNG JUÔCDANH: - Bác phó may của tôi bảo rằng
những người quý phái buổi sáng đều
mặc như thế này cả.

THẦY NHẠC: - Ngài mặc thế này trông nổi lắm.

ÔNG JUÔCDANH: - Hầu đâu! Ở hai tên hầu của ta
đâu!

TÊN HẦU THỨ NHẤT: - Bẩm ông, ông gọi việc gì ạ?

ÔNG JUÔCDANH: - Chẳng có việc gì. Để xem chúng

bay có nghe thấy tao gọi không, thế thôi (*nói với hai thầy*) - Các thầy xem chế phục ⁽¹⁾ của nhà tôi thế nào?

THẦY MÚA: - Bẩm, rất lộng lẫy ạ.

ÔNG JUÔCĐANH:

(Hé mở áo dài và cho xem cái quần cộc chèn bằng nhung đỏ, và cái áo lót bằng nhung màu lá cây, mà ông đương mặc trong người)

- Và đây là một bộ quần áo lót để tập tành buổi sáng đây.

THẦY NHẠC: - Lịch sự lắm ạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hầu đâu!

TÊN HẦU THỨ NHẤT: - Bẩm ông?

ÔNG JUÔCĐANH: - Hầu nữa đâu?

TÊN HẦU THỨ HAI: - Bẩm ông?

ÔNG JUÔCĐANH: (*Cởi áo dài buông ngủi ra*) - Cầm áo cho tao. Các thầy trông tôi mặc thế này có xinh không?

THẦY MÚA: - Xinh lắm ạ. Không thể nào xinh hơn.

¹ Gọi nôm na là áo dẫu, áo đồng phục của gia nhân nhà quyền quý thường dùng màu sắc, mỗi gia đình một kiểu riêng.

ÔNG JUÔCDANH: - Nào, thử xem cái trò về các thầy một tý nào.

THẦY NHẠC: - Tôi muốn trước hết hãy mời ngài nghe một điệu nhạc anh ấy (*chỉ gã học trò*) - Vừa rồi mới soạn xong cho buổi dạ tấu ngài bảo tôi tổ chức. Anh ấy là một người học trò của tôi, có biệt tài về những món đó.

ÔNG JUÔCDANH: - Phải, nhưng đáng lẽ không nên giao cho một anh học trò thì phải: chính ngay bản thân thầy làm công việc đó cũng chưa chắc đã là giỏi quá.

THẦY NHẠC: - Thưa ngài, xin ngài đừng hiểu lầm về cái tên gọi học trò ⁽²⁾ đó. Những hạng học trò này giỏi giang chả kém gì các bậc thầy danh tiếng nhất, và điệu nhạc này hay lắm, ai thì cũng chỉ có thể làm được đến thế là cùng thôi. Xin ngài cứ nghe thì biết.

ÔNG JUÔCDANH: - Bay đưa áo dài cho tao để tao nghe cho rõ hơn. Thông thả, có lẽ không mặc áo dài lại tốt hơn....

² Thầy nhạc hiểu nghĩa học trò là môn đệ, nhưng ông Juôcdanh lại hiểu theo nghĩa là (học sinh cấp sách đến trường), hoặc (học nghề, tập việc).

Không, lại đưa cho tao đây, như thế hơn.

CA SĨ:

(Hát):

*Từ khi trộm thấy tiên nhan,
Lòng tôi chịu phép, muôn vàn đắng cay
Tương tư mòn mỏi đêm ngày
Sầu đông càng lắt càng đây, hỡi ôi.
Yêu nhau mà xử tệ bấy rồi,
Thù nhau còn biết mấy mươi tội tình ⁽¹⁾*

ÔNG JUÔCDANH: - Điệu hát này, tôi thấy nó hơi sâu
thảm quá, buồn ngủ quá; giá mà thầy
có thể làm cho nói vui vui lên một tý,
ở chỗ này chỗ nọ gì đó, thì có lẽ tốt
hơn.

THẦY NHẠC: - Thưa ngài, điệu nhạc cần phải đi đôi
với lời ca mới được.

ÔNG JUÔCDANH: - Cách đây ít lâu, người ta có dạy
cho tôi một bài hát cực kì là hay.

¹ Dịch nguyên văn bài hát:

*Tôi rầu rĩ đêm ngày, và đau thương cực độ
Từ khi đôi mắt đẹp của nàng bắt tôi chịu phép nghiêm khắc của
Hỡi nàng Iris xinh đẹp, người yêu nàng mà nàng đối xử như vậy
Than ôi! Thì những kẻ thù, chả biết nàng đối xử ra sao?*

Thông thả... đây rồi... lời hát nó nói thế nào rồi nhỉ?

THÀY MÚA: - Thật quả là tôi cũng chả biết.

ÔNG JUÔCĐANH: - Trong đó có món cừu mà.

THÀY MÚA: - Có món cừu?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải à! (*Ông Juôcđanh hát*)

Tôi cứ ngỡ cô em ⁽²⁾

Mặt đẹp, lòng dịu hiền;

Tôi cứ ngỡ cô em

Hơn con cừu, dịu hiền.

Hỡi ôi! Hỡi ôi!

Nàng còn độc ác gấp trăm nghìn

Hổ dữ ở rừng xanh.

- Hay đấy chứ?

THÀY NHẠC: - Hay nhất trần đời.

² Dịch nguyên văn bài hát:

Tôi cứ tưởng Jannotông

Đẹp bao nhiêu thì dịu hiền bấy nhiêu

Tôi cứ tưởng Jannotông

Dịu hiền hơn một con cừu

Than ôi! Than ôi

Nàng trăm lần, nghìn lần độc ác hơn

Con hổ ở rừng xanh

THẦY MÚA: - Mà ngài lại hát hay nữa.

ÔNG JUÔCDANH: - Ấy là tôi chưa bao giờ học âm nhạc đấy.

THẦY NHẠC: - Thưa ngài, đáng lẽ ngài phải học âm nhạc, cũng như ngài đang học khiêu vũ. Đó là hai ngành nghệ thuật có liên quan chặt chẽ với nhau.

THẦY MÚA: - Và nó mở mang trí não cho con người hiểu biết những cái đẹp.

ÔNG JUÔCDANH: - Thế những người sang trọng cũng có học âm nhạc chứ?

THẦY NHẠC: - Thưa ngài có chứ.

ÔNG JUÔCDANH: - Thế thì tôi sẽ học. Nhưng tôi không biết tôi có thể học vào thì giờ nào vì, ngoài thầy dạy kiếm thuật đến chỉ dẫn cho tôi, tôi lại còn muốn ⁽¹⁾ một thầy dạy triết lý, sáng hôm nay bắt đầu đây.

THẦY NHẠC: - Triết lý cũng là đáng kể đấy; nhưng âm nhạc, thưa ngài, âm nhạc...

¹ Trong nguyên văn, nhân vật này dùng tiếng arrêter thường chỉ để dùng để nói (mướn đây tờ); Điều này tỏ rõ sự láo xược của tên trưởng giả đối với người lao động dù là trí óc.

THÀY MÚA: - Âm nhạc và khiêu vũ... Âm nhạc và khiêu vũ, đó là tất cả những thứ cần thiết.

THÀY NHẠC: - Không có gì có ích trong một quốc gia bằng âm nhạc.

THÀY MÚA: - Không có gì cần thiết cho con người bằng khiêu vũ.

THÀY NHẠC: - Không có âm nhạc thì một Quốc gia không thể nào tồn tại được ⁽²⁾.

THÀY MÚA: - Không có khiêu vũ, thì một con người không thể làm gì được nên trò.

THÀY NHẠC: - Tất cả mọi rối loạn, mọi chiến tranh ta thấy ở đời này, chỉ xảy ra vì người ta không học âm nhạc.

THÀY MÚA: - Tất cả mọi thống khổ của loài người,

² Trong bộ sách Nền cộng hòa của nhà triết học cổ Hy Lạp là Platôn (quyển IV) có đoạn viết:

(Người ta không thể đụng chạm đến những quy tắc của âm nhạc mà không lay chuyển đồng thời cả các luật pháp cơ bản của Quốc gia... Vậy, theo tôi xét, thì phải coi âm nhạc như là thành trì của Quốc gia). Trong các chiếu chỉ của Vua SACLO IX (nước Pháp) thiết lập một hàn lâm viện âm nhạc năm 1570, có câu: (nơi nào mà âm nhạc bị rối loạn, thì nơi đó phong hóa dễ suy đồi: nơi nào âm nhạc có quy củ, thì nơi đó con người có luân lý đạo đức). Đủ thấy là MÔLIE nói có sách, mách có chứng.

mọi tai họa thảm khốc đầy rẫy trong sử sách, mọi lầm lỗi của các nhà chính khách và mọi lỗi lầm của các nhà cầm quân danh tiếng, tất cả những cái đó xảy ra chỉ vì không biết khiêu vũ ⁽¹⁾.

ÔNG JUÔCDANH: - Vì thế nào nhỉ?

THẦY NHẠC: - Chiến tranh há chẳng phải là một sự thiếu hoà thuận giữa người với người mà xảy ra đó ư?

ÔNG JUÔCDANH: - Đúng rồi.

THẦY NHẠC: - Và, nếu tất cả mọi người đều học âm nhạc há chẳng phải đó là phương tiện để cùng nhau hòa hợp, và để trông thấy cảnh tượng thiên hạ thái bình đó sao?

ÔNG JUÔCDANH: - Ông nói có lý.

THẦY MÚA: - Khi một người đã phạm một lỗi lầm trong cách cư xử, hoặc về việc tế gia, hoặc về việc trị quốc, hoặc về chuyện

¹ Trong các chiếu chỉ và thiết lập hàn lâm viện vũ đạo, năm 1661 có câu: (Nghệ thuật vũ đạo từ xưa đến nay vẫn là một ngành nghệ thuật phong nhã nhất và cần thiết nhất... và do đó, có ích nhất cho hàng quý tộc của chúng ta)

khiến tướng điều binh há người ta
chẳng vẫn nói: *Ông này ông nọ đã sai
nước bước trong việc này việc nọ đó ư?*

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, người ta vẫn nói thế.

THÀY MÚA: - Mà sai nước bước, thì nguyên nhân
là do không biết khiêu vũ chứ còn gì
nữa?

ÔNG JUÔCĐANH: - Đúng đấy, cả hai thầy nói đều có
lý cả.

THÀY MÚA: - Là để ngài trông thấy rõ tính ưu việt
và hữu ích của môn vũ và môn nhạc.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bây giờ thì tôi hiểu võ cái lẽ đó
rồi đấy.

THÀY NHẠC: - Ngài có muốn xem công việc của hai
chúng tôi không?

ÔNG JUÔCĐANH: - Có.

THÀY NHẠC: - Tôi đã thưa với ngài rồi, đây là một
tiểu phẩm của tôi sáng tác khi xưa về
các thứ tâm tình khác nhau mà âm
nhạc có thể biểu hiện được.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tốt lắm.

THÀY NHẠC: *(Nói với các ca sĩ)* - Nào, các bạn tiến
lên đây *(nói với ông Juôcđanh)* - Ngài

phải hình dung là họ ăn mặc kiểu
mục tử.

ÔNG JUÔCDANH: - Sao mà bao giờ cũng cứ phải có
mục tử ⁽¹⁾ nhỉ? Đâu đâu cũng chỉ thấy
rất những mục tử là mục tử thôi.

THẦY MÚA: - Khi ta muốn cho những nhân vật nói
bằng nhạc, thì phải đi vào khung
cảnh mục súc. Từ xưa đến giờ, câu ca
giọng hát vẫn được gán cho bọn mục
tử; vì trong trò hát đối, mà để cho các
ông hoàng và các ngài trưởng giả hát
những tâm tình của họ lên, thì không
được tự nhiên mấy.

ÔNG JUÔCDANH: - Thôi được, thôi được, xem nào.

HÁT ĐỐI ⁽²⁾

MỘT NỮ VÀ HAI NAM

NỮ

¹ Thời đó, vẫn còn thịnh hành trong văn chương nghệ thuật, cái một mô
tả tình yêu dưới hình thức các đề tài và nhân vật lấy ở đời sống các
nam nữ mục tử.

² Bài hát này, cũng như các bài hát khác trong vở kịch, lời phải đi đôi
với nhạc. Đây chỉ là dịch xuôi lấy nghĩa, tạm dùng lời vào lục bát và
ngũ ngôn. Bao giờ đưa vở này lên sân khấu, sẽ phải sửa sang theo
điệu nhạc.

Chữ tình ai trót đa mang,
Trăm vương nghìn vắn, dạ thường rồi tơ
Ai rằng thích bệnh tương tư,
Thích trò ra ngẩn vào ngơ nào nùng.
Ta rằng ai thích mặc lòng.
Vui nào bằng cái thông dong nhẹ mình.

NAM THỨ NHẤT

Vui nào bằng cái vui tình.
Ái ân nồng thắm ta mình cùng nhau
Cùng chung một nỗi ước ao
Đời không tình dục còn đâu vui đời.
Sống không yêu, sống cũng hoài
Còn gì sinh thú, thiệt thời tuổi xanh

NAM THỨ HAI

Vui nào bằng cái vui tình
Nếu may gặp được cô mình thủy chung
Oái ăm thay, tạo hóa công!
Làm gì có chị mục đồng trung trinh
Hong nhan là giống bạc tình,
Trọng đời ta quyết tơ mảnh chẳng vương

NAM THỨ NHẤT

Vui thay tình nồng thắm!

NỮ

Sương thay, kiếp thành thoi!

NAM THỨ HAI

Thói hồng nhan phụ bạc!

NAM THỨ NHẤT

Anh quý em nhất đời!

NỮ

Em thương anh biết mấy!

NAM THỨ HAI

Ghét em quá, em ơi!

NAM THỨ NHẤT

Thôi! Yêu đi, giận hờn gác bỏ!

NỮ

Có thể, có thể có

Nữ mục tử chung tình.

NAM THỨ HAI

Tìm đâu, hỡi cô mình?

NỮ

*Để bảo toàn vinh dự
Cho các bạn hồng nhan
Em muốn hiến dâng chàng
Cả tấm lòng son sắt*

NAM THỨ NHẤT

*Tin em được chẳng, em hỏi
Lòng đó chẳng đơn sai?*

NỮ

*Thử xem chàng với thiếp
Ai chung tình hơn ai*

NAM THỨ HAI

*Ai thay lòng đổi dạ
Xin thể có đất trời!*

CẢ BA

*Hãy để lòng nồng nhiệt.
Theo mối tình tha thiết;
Hai bên cùng thủy chung.
Tình yêu vui không xiết*

ÔNG JUÔCDANH: - Hết rồi à?

THÀY NHẠC: - Vâng.

ÔNG JUÔCDANH: - Tôi thấy cái trò ấy khéo đấy; ở trong ấy có những tục ngữ hay hay.

THÀY MÚA: - Còn công việc của tôi, thì đây là một tiểu phẩm về những động tác và những tư thế đẹp nhất mà một vũ khúc có thể biến điệu được.

ÔNG JUÔCDANH: - Lại là những mục tử nữa chứ?

THÀY MÚA: - Muốn cái gì cũng được, tùy ngài.

*Nói với các người nhảy múa. Nào
Nhập vũ khúc.*

*Bốn người nhảy múa biểu diễn tất cả
động tác khác nhau và tất cả các kiểu
bước mà thầy múa ra lệnh; và khúc
múa này làm thành màn phụ thứ
nhất.*

HỘI THỨ HAI

LỚP I

ÔNG JUÔCDANH, THẦY NHẠC, THẦY MÚA,
NHỮNG NGƯỜI HẦU

ÔNG JUÔCDANH: - Trò về cũng khó, và cái bọn này
múa may khéo đấy.

THẦY NHẠC: - Khi nào có âm nhạc hòa vào điệu
múa thì lại càng nổi trò hơn nữa, ngài
sẽ được thấy những nét thanh kỳ
trong cái vũ khúc nhỏ mà chúng tôi
đã soạn hầu ngài.

ÔNG JUÔCDANH: - Ấy, cũng sắp dùng đến nơi rồi
đấy nhé; tôi đặt làm những cái đó, là
để tiếp đãi một người mà tôi sắp có
vinh dự được mời ăn tiệc ở đây.

THẦY MÚA: - Sẵn sàng cả rồi ạ.

THẦY NHẠC: - Kể ra thì, thưa ngài, như thế cũng

chưa đủ, một người hào hoa phong nhã như ngài, cần phải có buổi hòa nhạc hàng tuần ở nhà mình, vào ngày thứ tư hoặc thứ năm gì đó.

ÔNG JUÔCDANH: - Thế những người sang trọng có làm như vậy không?

THẦY NHẠC: - Thưa ngài, có chứ.

ÔNG JUÔCDANH: - Thế thì tôi sẽ làm. Cái trò đó có vui không?

THẦY NHẠC: - Cố nhiên là vui. Cần phải có ba giọng hát, một giọng nam cao, một giọng nữ cao, một giọng thấp; đệm theo sẽ có một lục huyền cầm giọng thổ, một hồ cầm và một dương cầm ⁽¹⁾ cho những khúc đệm trầm ⁽²⁾, với hai cây vĩ cầm giọng kim để chơi những khúc tiền hậu tấu ⁽³⁾.

¹ Basse de viole, téorbe và clavecin

Basse de viole: tương đương với đàn violông xen ngày nay.

Téober: giống như tỳ bà. clavecin: tiền thân của đàn piano.

² Basses continues: những hài âm mà các cây đàn téorbes và basses de viole cử liên tục rền điệu để đệm cho giọng hát, trong khi các đàn khác cử bài.

³ Ritournelles: Tên gọi những nét nhạc ngắn, dạo trước và sau một khúc hát

ÔNG JUÔCDANH: - Phải có thêm một cây đàn tù và ⁽⁴⁾
nữa. Đàn tù và là một thứ nhạc khí
tôi rất ưa, nghe êm tai lắm.

THÀY NHẠC: - Ngài cứ để chúng tôi sắp đặt mọi
thứ.

ÔNG JUÔCDANH: - Nhưng, phải nhớ lát nữa phải
đến đây cho tôi một bọn ca sĩ để hát
hầu tiệc đấy.

THÀY NHẠC: - Ngài sẽ có đủ thứ cần thiết.

ÔNG JUÔCDANH: - Nhưng cần nhất là vũ khúc phải
cho thật hay vào.

THÀY NHẠC: - Ngài sẽ được vừa ý, và ngoài những
thứ khác, ngài sẽ hài lòng về mấy
điệu vũ mơnnuyê ⁽⁵⁾ mà ngài sẽ thấy
trong đó.

ÔNG JUÔCDANH: - Chà! Vũ mơnnuyê là món sở

⁴ Trompette marine: dịch từng chữ, có thể là (kèn bể) và thời nay người ta dễ hiểu lầm theo nghĩa (kèn hải quân). Thực ra, đây là một danh từ cũ, chỉ một thứ nhạc khí có một cái cán rất dài, căng một dây ruột mèo rất lớn, dùng vì kéo trên dây đó, phát ra một thứ âm thanh ô ô và đơn điệu, nghe như thể những hải thần thổi vào một cái vỏ ốc lớn (do đó có tên gọi kia). Rất thịnh hành ở khắp châu Âu thời ấy.

⁵ Menuets: Những điệu vũ nhịp ba, chân bước lướt choắt, ngắn, nhẹ và nhanh.

trường của tôi đấy ⁽¹⁾, để tôi nhảy cho các thầy xem. Nào ông thầy của tôi.

THẦY MÚA: - Thưa ngài, phải có một cái mũ ⁽²⁾ La, la, la, la, la, la, la, la; - La la, la, hai lần; - La, la, la; - La la. Xin nhảy đúng nhịp cho. La, la, la, la, Chân phải. La, la, la, la. Đừng nhún nhảy hai vai nhiều quá như vậy. La, la, la, la, la, la; - La, la, la, la, la, la; Hai cánh tay của ngài cứng đờ quá. La, la, la, la, la. Ngẩng đầu lên. Đầu bàn chân quay ra phía ngoài La, la, la, la. Thẳng người lên.

ÔNG JUÔCDANH: - Hở ⁽³⁾ ?

¹ Tự phụ tức cười, vì những điệu vũ đòi hỏi người nhảy phải có phong độ ung dung nhàn nhã mà lão ta không có

² Lúc bắt đầu và lúc kết thúc điệu vũ Monuye, người nam phải làm lễ chào người nữ nhiều lần theo lễ chào nhau của bốn quý tộc, đội mũ vào, bỏ mũ ra, vung vẩy uốn éo. Khi nhảy thì đội mũ trên đầu. Mũ có cắm nhiều lông chim. Chỗ này, bản in năm 1734 có chú dẫn động tác: (ông Juôcdanh lấy cái mũ của tên hầu và chụp lên trên mũ chỏm của mình. Thấy múa cầm tay ông và dắt ông nhảy múa một điệu Mơnuyê mà ông ta hát theo).

³ Ông Juôcdanh: Nhảy ị ạch, mệt đứt hơi, khi nhảy xong muốn xin ý kiến khen ngợi của người xem, chỉ thốt lên được tiếng đó. Ý muốn nói: (Ông thấy thế nào, hở?)

THẦY NHẠC: - Thật là tuyệt trần. .

ÔNG JUÔCDANH: - Nhân tiện ⁽⁴⁾ thầy dạy cho tôi biết cách làm lễ chào như thế nào, để chào một bà hầu tước ⁽⁵⁾; Tôi sắp cần đến.

THẦY MÚA: - Một lễ chào một bà hầu tước?

ÔNG JUÔCDANH: - Phải, một bà hầu tước tên là Dôrimen.

THẦY MÚA: - Ngài đưa tay đây.

ÔNG JUÔCDANH: - Không, thầy cứ làm đi, tôi nhớ được mà.

THẦY MÚA: - Nếu ngài muốn chào người ta cho thật cung kính, thì trước hết phải chào lùi một lễ, rồi tiến lại người ta bằng ba lễ chào tiến, và đến lễ cuối cùng thì cúi rạp xuống tận đầu gối người ta.

ÔNG JUÔCDANH: - Thầy thử làm xem nào. Được rồi!

TÊN HẦU: - Bẩm ông, thầy dạy kiếm đã đến rồi đó ạ.

⁴ Điều vũ kết thúc bằng một lễ chào. (Nhân tiện), Ông Juôcdanh muốn được học "cách chào một bà hầu tước"!

⁵ Ý hân lão ta cho rằng (chào một bà hầu tước) chắc là phải đặc biệt.

ÔNG JUÔCDANH: - Bảo thầy ấy vào đây dạy tao. Tôi muốn các thầy được xem tôi múa kiếm.

LỚP II

THẦY DẠY KIẾM, THẦY NHẠC, THẦY MÚA,
ÔNG JUÔCDANH, NHỮNG TÊN HẦU

THẦY DẠY KIẾM: - Sau khi đã đặt thanh quất đầu ruồi ⁽¹⁾ (*vào tay lão*) - Nào, thưa ngài, làm lễ chào. Thẳng người. Hơi nghiêng về phía đùi bên trái. Hai cẳng chân đừng xoạc quá như thế. Hai bàn chân thẳng hàng. Cổ tay ngang hông. Mũi kiếm ngang tầm vai. Cánh tay đừng duỗi thẳng quá như thế. Bàn tay trái ngang tầm mắt. Cùi bên trái vào thế thứ tư ⁽²⁾ hơn nữa. Đầu cho ngay ngắn. Mắt nhìn thẳng thấn mạnh dạn. Tiến

¹ Fleuret: Thanh quất để tập, không nhọn đầu như kiếm thật, nhưng ở đầu có một cái hột tròn (đầu ruồi) để đâm không nguy hiểm.

² Vào thế thứ tư (Quartée): Cái thế của vai trái nép cho gọn vào phía trái khi tay phải đâm thế kiếm thứ tư.

lên. Thân người cho vững vàng. Hãy
đâm tôi, thế kiếm thứ tư ⁽³⁾, và cứ thế
làm nốt. Một, hai. Trở lại thế cũ. Tấn
công lại cho vững bước. Nhảy lùi một
bước. Khi đâm một nhát kiếm, thưa
ngài, phải cho mũi kiếm phóng lên
trước, và thân người thì nép cho thật
gọn. Một, hai. Nào, hãy đâm tôi đi,
thế kiếm thứ ba ⁽⁴⁾, và cứ thế làm nốt.
Tiến lên. Thân người cho vững vàng.
Tiến lên. Nhân đà tấn công. Một, hai.
Trở lại thế cũ. Tấn công lại. Nhảy lùi
một bước. Thế thủ, thưa ngài, thế thủ!
*Thầy dạy kiếm đâm lão hai ba nhát,
vừa nói: Thế thủ!*

ÔNG JUÔCDANH: - Hở ⁽⁵⁾.

THÀY NHẠC: - Ngài thật là tài tình!

THẦY DẠY KIẾM: - Tôi đã nói với ngài rồi: Tất cả bí
quyết của kiếm thuật chỉ gồm có hai

³ Thế kiếm thứ tư: Tên gọi một thế đâm kiếm, cổ tay xoay ngửa ra phía ngoài.

⁴ Thế kiếm thứ ba: Tên gọi một thế đâm kiếm, cổ tay xoay úp vào phía trong, ngang trên tâm cánh tay đối thủ, để cho mũi kiếm của đối thủ bị gạt sang bên phải.

⁵ Vẫn câu hỏi như lúc nãy, sau khi nhảy Mơnýê.

điều: Đâm trúng và đừng bị đâm trúng; và, như hôm trước tôi đã biểu diễn để chứng minh cho ngài thấy, không thể nào ngài bị đâm trúng, nếu ngài biết gạt mũi kiếm của kẻ địch ra ngoài tầm thân thể của ngài; Cái đó chỉ do một động tác nhỏ của cổ tay, hoặc xoay vào phía trong, hoặc xoay ra phía ngoài.

ÔNG JUÔCĐANH: - Vậy, theo cách đó, một người, không cần dùng cảm, cũng chắc chắn giết được địch thủ và không bị giết à?

THẦY DẠY KIỂM: - Hẳn rồi. Ngài đã chẳng xem biểu diễn chứng minh rồi là gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải.

THẦY DẠY KIỂM: - Chính vì thế mà tôi thấy rõ rằng chúng tôi đây phải được trọng vọng như thế nào trong một quốc gia ⁽¹⁾, và cái khoa kiếm thuật có giá trị cao hơn biết mấy, so với các khoa vô ích khác,

¹ Năm 1656, vua Luy XIV đã giáng chiếu phong cho sáu ông thầy dạy kiếm thuật kỳ cựu của thành phố Pari, phẩm tước quý tộc, con cháu được tập trước. Thầy dạy kiếm của Ông Juôcđanh vin vào đó mà lên mặt lên mày.

như khoa vũ, khoa nhạc, khoa...

THÀY MÚA: - Thôi này, ông múa kiếm. Nói đến môn vũ đạo, thì phải cho kính cẩn.

THÀY NHẠC: - Xin ông liệu mà coi trọng sự ưu việt của môn âm nhạc.

THẤY DẠY KIẾM: - Các ông định so sánh môn của các ông với môn của tôi, thì buồn cười thật.

THÀY NHẠC: - Hãy trông thử con người làm bộ phách chưa kia!

THÀY MÚA: - Đồ nỡm đeo yếm ⁽²⁾ kia, rõ tức cười!

THẤY DẠY KIẾM: - Chú bé dạy múa này, để rồi ta cho chú múa may ⁽³⁾ ra trò. Còn chú này, chú bé nhạc sĩ, để rồi ta cho chú mày hát thật véo von cho mà xem.

THÀY MÚA: - Anh chàng võ vè này, để ta dạy nghề võ cho.

ÔNG JUÔCDANH: (*Nói với thầy múa*) - Thầy diên hay sao, mà đi gây chuyện với thầy

² Yếm (Plastron): Tấm giáp che ngực và bụng (may bằng da, nhồi bông) như cái yếm của con cua.

³ Faire danser, nghĩa đen: Làm cho nhảy múa, nghĩa bóng: Ngược đãi, giễu cho một trận.

ấy, thầy ấy thạo thế kiếm thứ ba, thế kiếm thứ tư, và biết giết người bằng phép biểu diễn chứng minh đấy.

THẦY MÚA: - Tôi bỏ giọ cái phép biểu diễn chứng minh của hấn, lẫn các thế kiếm thứ ba và thứ tư của hấn.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với thầy múa*) - Khoan khoan, xin thầy.

THẦY DẠY KIẾM: (*Nói với thầy múa*) - Cái gì? Nhãi con lão xược.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thôi! Thầy dạy kiếm ơi!

THẦY MÚA: (*Nói với thầy dạy kiếm*) - Cái gì? Đồ vũ phu thô bỉ!

ÔNG JUÔCĐANH: - Thôi! Thầy dạy múa ơi!

THẦY DẠY KIẾM: - Tao mà xông đến thì...

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với thầy dạy kiếm*) - Tôi can.

THẦY DẠY KIẾM: - Ông mà tóm được mày...

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với thầy dạy múa*) - Đừng mà.

THẦY DẠY KIẾM: - Tao sẽ giần cho một trận...

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với thầy dạy kiếm*) - Tôi van mà...

THẦY DẠY NHẠC: - Ngài cứ để chúng tôi dạy cho nó biết đường ăn nói một tí.

ÔNG JUÔCDANH: (*Nói với thầy múa*) - Trời ơi, hãy dừng lại nào.

LỚP III

THẦY DẠY TRIẾT, THẦY DẠY NHẠC, THẦY DẠY KIẾM, ÔNG JUÔCDANH, NHỮNG TÊN HẦU

ÔNG JUÔCDANH: - Ô này! Thầy triết học ơi, thầy đem cái triết học của thầy đến đúng dịp quá. Nhờ thầy hòa giải các thầy này hộ tí.

THẦY TRIẾT: - Cái gì thế? Có chuyện gì vậy, các ngài?

ÔNG JUÔCDANH: - Các thầy ấy đem nghề ra so sánh hơn thua với nhau rồi đâm ra cáu, đến nổi lăng mạ nhau và định đả nhau nữa.

THẦY TRIẾT: - Chết nổi! Các ngài ơi, có nên tức giận như vậy không? Các ngài há chẳng đọc thiên nghị luận uyên thâm

mà Xê nec ⁽¹⁾ đã soạn về vấn đề giận dữ đó sao? Còn có gì thấp kém và xấu xa bằng thứ tình cảm đó, nó làm cho con người trở thành một con thú dữ? Há chẳng nên để cho lý trí làm chủ mọi tình cảm mọi hành động của ta sao?

THẦY MÚA: - Nhưng, thưa ngài, hấn lại dám lăng mạ cả hai chúng tôi, dám khinh miệt vũ đạo, là môn của tôi, và âm nhạc, là nghề của ông này.

THẦY TRIẾT: - Kẻ hiền giả đứng trên tất cả mọi sự lăng mạ của người khác; và khi ta bị xúc phạm thì cách trả lời cao cả nhất, chính là ôn hoà và nhẫn nại.

THẦY DẠY KIỂM: - Cả hai tên này đều cả gan dám đem nghề của chúng so sánh với nghề của tôi.

THẦY TRIẾT: - Ngài có nên lấy thế làm động lòng không? Con người ta chả nên tranh giành nhau về hư danh, về địa vị; cái gì làm cho chúng ta phân biệt với nhau hoàn toàn, ấy là hiền minh và

¹ Sénèque: Nhà triết học La tinh (2-65 sau Jêxu - Crit, tác giả một thiên nghị luận về sự giận dữ).

đạo đức.

THẦY MÚA: - Tôi vạch cho hần rằng vũ đạo là một khoa dù được trọng vọng đến đâu vẫn còn chưa đủ.

THẦY NHẠC: - Và tôi, rằng âm nhạc là một khoa mà tất cả các thời đại xưa nay đều tôn sùng.

THẦY DẠY KIỂM: - Còn tôi, tôi vạch cho cả hai tên rằng khoa kiểm thuật là cái khoa học hay nhất và cần thiết nhất.

THẦY TRIẾT: - Thế còn triết học thì thế nào? Tôi thấy cả ba anh đều ngu, dám ăn nói hỗn láo như vậy trước mặt tôi, dám trâng tráo mệnh danh là khoa học những cái trò không đáng được vinh dự gọi là nghệ thuật nữa, chỉ có thể gọi là những mạt nghệ của phường múa kiếm làm trò, phường con hát ngêu ngao và phường hề nhảy nhót múa may.

THẦY DẠY KIỂM: - Này, đồ triết gia con chó!

THẦY NHẠC: - Này, đồ học giả ăn mày!

THẦY MÚA: - Này, đồ hủ nho chính hiệu!

THẦY TRIẾT: - Thế nào! Quân vô lại chúng bay...

Thầy triết xông vào bọn họ, bị cả ba người đánh đấm túi bụi, rồi bọn họ vừa đánh lộn vừa đi vào.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thầy triết học ơi!

THẦY TRIẾT: - Những đồ dê mặt! Những quân đều giả! Những đứa lão xược!

ÔNG JUÔCĐANH: - Thầy triết học ơi!

THẦY DẠY KIỂM: - Đồ súc vật thô tả!

ÔNG JUÔCĐANH: - Các thầy ơi!

THẦY TRIẾT: - Những quân vô sỉ!

ÔNG JUÔCĐANH: - Thầy triết học ơi!

THẦY MÚA: - Đồ ngu như lừa!

ÔNG JUÔCĐANH: - Các thầy ơi!

THẦY TRIẾT: - Những quân ăn cướp!

ÔNG JUÔCĐANH: - Thầy triết học ơi!

THẦY NHẠC: - Đồ lếu láo, cút đi!

ÔNG JUÔCĐANH: - Các thầy ơi!

THẦY TRIẾT: - Những quân ăn cắp, lũ ăn mày! Đồ bất nhân! Phường bịp bợm!

(Họ đi vào)

ÔNG JUÔCDANH: - Thầy triết học, các thầy, thầy triết học, các thầy, thầy triết!... Ối cha! Chúng mày cứ tha hồ mà đánh nhau, tao chả biết làm thế nào được, và tao chả dại đi can chúng mày để làm hư hại cả áo dài của ta. Mình chẳng điên mà đi lẫn vào đám họ, nhờ bị đòn lay lại khổ thân.

LỚP IV

THẦY TRIẾT, ÔNG JUÔCDANH

THẦY TRIẾT:

(Vừa đi vừa đánh lại miếng vải đeo ở cổ áo)⁽¹⁾.

- Ta vào bài học nào.

ÔNG JUÔCDANH: - Chà! Thầy ạ, tôi rất buồn lòng thấy thầy bị họ đánh đập.

THẦY TRIẾT: - Không hề gì. Một nhà hiền triết biết tiếp thu sự vật một cách phải lẽ; để

¹ Miếng vải trắng, hoặc đen, hoặc xanh mà những quan tư pháp, những thầy tu, những giáo sư Đại học v.v.. đeo ở cổ áo, làm vật trang trí.

rồi tôi sẽ soạn một bài văn phóng thích theo của Juvénan ⁽¹⁾ đả kích cho họ tới bởi một phen. Thôi ta hãy gác chuyện đó. Ngài muốn học gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - Học tất cả những cái gì tôi có thể học được, vì tôi hết sức thèm muốn được trở thành người bác học, và tôi tức giận rằng bố mẹ tôi đã không cho tôi học hành tử tế tất cả các khoa học, khi tôi còn trẻ tuổi.

THẦY TRIẾT: - Ngài nghĩ như vậy là đúng lắm. (*Nam sine doctrina vita quasi mortis imago*) ⁽²⁾ - Ngài hiểu câu đó chứ, và hẳn là ngài biết tiếng La-tinh chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Có, nhưng thầy cứ làm như tôi không biết. Thầy cứ giảng cho tôi cái nghĩa của câu đó đi.

THẦY TRIẾT: - Câu đó có nghĩa là không có học thức thì đời sống cũng gần như hình ảnh của cái chết.

¹ Juvénal: Nhà thơ châm biếm La-tinh (60-125 sau J-C).

² Tiếng La-tinh trong nguyên văn, câu đối thoại sau của thầy triết học có giải nghĩa.

ÔNG JUÔCDANH: - Cái La-tinh ấy nó nói phải đấy?

THẦY TRIẾT: - Hẳn là ngài cũng đã biết một vài nguyên lý, một vài kiến thức sơ bộ về khoa học chứ?

ÔNG JUÔCDANH: - À! Có chứ, tôi biết đọc và biết viết.

THẦY TRIẾT: - Ý ngài muốn chúng ta bắt đầu bằng môn gì? Ngài có muốn tôi dạy ngài luân lý học không?

ÔNG JUÔCDANH: - Cái luân lý học ấy là cái gì?

THẦY TRIẾT: - Nó dạy ta ba phép vận dụng của trí tuệ.

ÔNG JUÔCDANH: - Ba phép vận dụng của trí tuệ là những phép gì?

THẦY TRIẾT: - Phép thứ nhất, phép thứ hai, và phép thứ ba. Phép thứ nhất, là phải quan niệm cho tốt bằng những khái niệm phổ biến; phép thứ hai, là phải phán đoán cho tốt bằng những phạm trù; và phép thứ ba, là phải kết luận cho tốt bằng những biến thể của tam đoạn luận.

Barbara, Celarent, Darii, Ferio,

Baralipton ⁽¹⁾ v.v...

ÔNG JUÔCDANH: - Những tiếng đó nghe trời quá.
Cái luân lý học ấy, tôi không thích.
Thầy hãy dạy cho tôi cái gì khác, cho
nó hay hay một tý.

THẦY TRIẾT: - Ngài có muốn học luân lý học không?

ÔNG JUÔCDANH: - Luân lý học?

THẦY TRIẾT: - Vâng.

ÔNG JUÔCDANH: - Cái luân lý học ấy, nó nói những
cái gì?

THẦY TRIẾT: - Nó luận về hạnh phúc, nó dạy cho
người ta biết tiết chế dục vọng, và...

ÔNG JUÔCDANH: - Thôi, hãy gác cái đó lại. Tôi tính
nóng như thiên lôi; chả có luân lý nào
ăn thua gì, tôi muốn được nổi giận cho
hả hê, khi nào tôi thích.

THẦY TRIẾT: - Hay là ngài muốn học cách vật học ⁽²⁾ ?

ÔNG JUÔCDANH: - Cái cách vật học ấy, nó kẻ lể

¹ Những tiếng này không có nghĩa gì cả, do các học giải kinh viện đặt ra, hợp thành câu thơ đầu của mấy câu thơ hình dung bằng những nguyên âm của nó, mọi hình thức biến thể của phép tam đoạn luận.

² Physique: môn học mà đối tượng là các vật tự nhiên, gồm có hoá học, khoáng học, thực vật học, tự nhiên học, thiên văn học, v.v...

những gì?

THẦY TRIẾT: - Cách vật học là một môn học nó giải thích các nguyên lý của các vật tự nhiên, và các thuộc tính vật chất: nó bàn về bản chất các nguyên tố, các kim loại, các khoáng chất, các thạch chất, các thực vật và động vật, và dạy cho ta biết các nguyên nhân của tất cả các khí tượng, cầu vồng, lửa ma trời, sao chổi, chớp, sấm, sét, mưa, tuyết, mưa đá, gió và các cơn lốc ⁽³⁾.

ÔNG JUÔCDANH: - Nghe mà loạn cả đầu, rối cả óc.

THẦY TRIẾT: - Vậy ngài muốn tôi dạy ngài cái gì?

ÔNG JUÔCDANH: - Dạy tôi chính tả.

THẦY TRIẾT: - Rất sẵn lòng.

ÔNG JUÔCDANH: - Rồi sau, thầy dạy tôi niên lịch thông thư, để tôi biết hôm nào có trăng, hôm nào không.

THẦY TRIẾT: - Được thôi. Để cho đầu óc của ngài suy tưởng có hệ thống và để xử lý để

³ Nguyên văn, tourbillons: Không phải chỉ là nói về gió lốc, mà còn nói về mọi cuộc chuyển động xoay tròn quanh một trung tâm, theo học thuyết của Descartes (Descartes).

tài theo phương pháp triết học, ta phải theo trình tự mà bắt đầu bằng một sự hiểu biết chính xác về bản chất các chữ cái và về cách phát âm khác nhau toàn bộ các chữ cái đó. Vậy xin nói ngay với ngài rằng chữ cái chia ra làm chữ nguyên âm, gọi là nguyên âm vì nó diễn tả các âm; và chữ phụ âm, gọi là phụ âm vì nó phụ vào các nguyên âm để phát ra thành âm, và chỉ là những biến cách của các âm mà thôi. Có năm nguyên âm: A, E, I, O, U ⁽¹⁾.

ÔNG JUÔCDANH: - Tôi hiểu được tất cả đấy.

THẦY TRIẾT: - Âm A hình thành bằng cách há to miệng ra: A.

ÔNG JUÔCDANH: - A, A, ờ nhĩ!

THẦY TRIẾT: - Âm E ⁽²⁾ hình thành bằng cách đưa hàm dưới lên gần hàm trên A, E.

ÔNG JUÔCDANH: - A, E; A, E. Quả đáng tội, Đúng

¹ Trong suốt cả lớp kịch vui này, các chữ A, E, I, O, U, sẽ được phát âm theo tiếng Pháp (A=a; E=ê; I=i; O=ô; U=uy) để được phù hợp với lời mô tả của nhân vật.

² Đọc là Ê (xem chú thích trên).

thật.Ồ! Hay quá!

THẦY TRIẾT: - Và âm I, bằng cách khép hai hàm lại gần nhau hơn nữa, và nhếch hai mép về phía mang tai: A, E, I.

ÔNG JUÔCĐANH: - A, E, I, I, I, I. Đúng quá. Khoa học muôn năm!

THẦY TRIẾT: - Âm O hình thành bằng cách há hàm răng ra và chúm hai mép lại cho môi gần nhau, trên dưới: O.

ÔNG JUÔCĐANH: - O, O. Không có gì chí lý bằng: A, E, I, O, I, O. Tuyệt quá! I, O, I, O.

THẦY TRIẾT: - Vừa đúng là lỗ miệng vẽ thành một cái vòng tròn nhỏ, hình dung chữ O.

ÔNG JUÔCĐANH: - O, O, O. Thày nói đúng đấy, O, O! được hiểu biết một điều gì, thật là thú vị quá!

THẦY TRIẾT: - Âm U hình thành bằng cách khép hai hàm răng lại nhưng không cho khít hẳn, và chế đôi môi ra đường trước, cũng cho gần nhau nhưng không khít hẳn: U.

ÔNG JUÔCĐANH: - U, U. Chả còn gì đúng hơn nữa. U.

THẦY TRIẾT: - Đôi môi của ngài khéo dài ra như

thể ngài bữu môi, cho nên, khi ngài muốn bữu môi chế mỗ để chế diều người nào, thì ngài chỉ có cách nói với họ U.

ÔNG JUÔCDANH: - U, U. Đúng quá. Ôi chao! Sao mà trước kia tôi chẳng sớm học hành để được biết tất cả những điều này?

THẦY TRIẾT: - Ngày mai, ta sẽ học đến những chữ khác, tức là những phụ âm.

ÔNG JUÔCDANH: - Có những cái cũng ngộ như những cái này chứ?

THẦY TRIẾT: - Cố nhiên. Phụ âm D ⁽¹⁾, chẳng hạn, phát âm bằng cách đánh đầu lưỡi vào phía trên của hàm răng trên. DA.

ÔNG JUÔCDANH: - DA, DA, ờ nhỉ. Chà! Hay quá! Hay quá!

THẦY TRIẾT: - Chữ F, bằng cách tì răng trên vào môi dưới: FA.

ÔNG JUÔCDANH: - FA, FA. Đúng thật. Ôi! Cha ơi, mẹ ơi, con oán cha mẹ vô cùng!

THẦY TRIẾT: - Và chữ R, bằng cách đưa lưỡi lên tận

¹ Vốn chữ Pháp viết là D, nhưng đọc là Đ, nên ở đây chúng tôi viết thẳng ngay là Đ (đề). Đoạn dưới, để nguyên chữ F(ef).

đỉnh khẩu cái; để cho, khi bị hơi thở ra mạnh lướt phải, nó bật ra rồi lại trở về chỗ cũ, làm thành một thứ cung rung: R, RA.

ÔNG JUÔCDANH: - R, R, RA, R, R, R, R, RA.Ồ
nhỉ. Chà! Thầy thật là một người tài!
Mà tôi thì đã bỏ phí bao nhiêu thì giờ!
R, R, RA.

THẦY TRIẾT: - Rồi tôi sẽ giảng cho ngài tất cả những
điều tân kỳ đó đến nơi đến chốn.

ÔNG JUÔCDANH: - Xin mời thầy cứ việc. Ngoài ra,
tôi có một chuyện riêng cần phải nói
với thầy. Tôi phải lòng một bà đại quý
phái, và tôi mong rằng thầy giúp tôi
để viết cho bà ấy vài dòng vào một lá
thư nho nhỏ mà tôi định buông rơi
dưới chân bà ấy.

THẦY TRIẾT: - Được lắm.

ÔNG JUÔCDANH: - Cho thật lịch sự vào, nhé.

THẦY TRIẾT: - Cố nhiên, ngài định viết cho bà ấy
bằng văn vần chứ?

ÔNG JUÔCDANH: - Không, không, không dùng văn
vần.

THẦY TRIẾT: - Thế ngài chỉ muốn dùng văn xuôi thôi à?

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, chẳng văn xuôi mà cũng chẳng văn vần.

THẦY TRIẾT: - Thế nào cũng phải một trong hai thứ đó chứ?

Ông Juôcđanh: - Sao vậy?

THẦY TRIẾT: - Thưa ngài, vì lẽ rằng để tỏ bày tình ý, chỉ có văn xuôi hoặc văn vần thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chỉ có văn xuôi hoặc văn vần thôi à?

THẦY TRIẾT: - Thưa ngài, vâng: Hễ không phải văn xuôi thì là văn vần; và hễ không văn vần thì là văn xuôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế như lời nói thường, thì là cái gì vậy?

THẦY TRIẾT: - Là văn xuôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ủa! Khi tôi bảo: *Nicôn, đem giấy Păng-túp lại đây cho tao, và cho tao cái mũ chỏm đội đêm*, thế là văn xuôi à?

THẦY TRIẾT: - Thưa ngài, vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chết chúa! Hơn bốn chục năm

trời nay tôi nói văn xuôi mà tôi chẳng biết gì cả, tôi vô cùng cảm ơn thầy đã bảo cho tôi biết điều đó. Vậy, tôi muốn viết vào trong một lá thư gửi bà ấy: *Hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết một vì tình* - Nhưng tôi muốn cái ý đó được viết thành lời lẽ thật lịch sự, và xoay đi đảo lại cho thật xinh.

THẦY TRIẾT: - Viết rằng những ngọn lửa của đôi mắt bà đốt cháy trái tim ngài ra tro: Rằng đêm ngày, ngài vì bà mà chịu những đau khổ mãnh liệt của một...

ÔNG JUÔCDANH: - Không, không, không, tôi không thích những cái đó, tôi chỉ muốn viết cái ý tôi đã nói với thầy: *Hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết một vì tình*.

THẦY TRIẾT: - Cũng phải tán rộng ra một tí chứ.

ÔNG JUÔCDANH: - Không, tôi đã bảo, tôi chỉ muốn có những lời đó trong lá thư, nhưng xoay đi đảo lại cho đúng kiểu, sắp xếp cho thật khéo. Nhờ thầy bảo qua cho tôi xem thử, có thể đặt câu theo

những lối khác nhau như thế nào.

THẦY TRIẾT: - Ta có thể viết cách thứ nhất như ngài đã nói: *Hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết mệt vì tình*; Hoặc là: *Vì tình chết mệt làm tôi, hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân*; Hoặc là: *Đôi mắt của phu nhân đẹp vì tình làm tôi, hầu tước phu nhân xinh đẹp, chết mệt*; Hoặc là: *Chết mệt đôi mắt đẹp của phu nhân, hầu tước phu nhân xinh đẹp, vì tình làm tôi*; Hoặc là: *Làm tôi đôi mắt của phu nhân chết mệt, hầu tước phu nhân, vì tình*.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhưng, trong tất cả các lối đó thì lối nào hơn cả?

THẦY TRIẾT: - Lối mà ngài đã nói: *Hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết mệt vì tình*.

ÔNG JUÔCĐANH: - Vậy mà tôi chả có học hành gì cả đấy, và tôi nghĩ một cái ra ngay đấy. Xin cảm ơn thầy hết sức, và xin thầy ngày mai đến sớm cho.

THẦY TRIẾT: - Xin y lời. (Y vào).

ÔNG JUÔCĐANH: *(Nói với tên hầu)* - Thế nào, họ chưa gửi áo lễ phục đến cho tao à?

TÊN HẦU: - Bẩm ông, chưa ạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái thằng phó may chết tiết ấy bắt ta phải đợi mấy ngày mấy buổi, giữa cái hôm ta bận bao nhiêu việc! Thật là diên tiết. Cho thần ôn dịch vật chết tươi ⁽¹⁾ cái thằng phó may ác hại ấy đi! Ma bắt thằng phó may đi nhé! Thằng phó may chết bầm chết vằm ⁽²⁾ ! Ta mà tóm được nó lúc này, cái thằng phó may bắt nhân kia thì ta...

LỚP V

PHÓ MAY, THỢ BẠN

(Mang bộ lễ phục của Ông Juôcđanh)

ÔNG JUÔCĐANH - NHỮNG TÊN HẦU

ÔNG JUÔCĐANH: - À! Bác đã tới đấy à! Tôi đang sắp

¹ Theo nguyên văn: (Cho bệnh sốt rét bóp nghẹt thở...) (Bệnh sốt rét rừng hồi đó là một bệnh đáng sợ ở châu Âu.)

² Theo nguyên văn: (Cho bệnh dịch hạch bóp chết...) (Bệnh dịch hạch là một bệnh khủng khiếp ở châu Âu thời trung cổ.)

phát câu lên với bác đấy.

PHÓ MAY: - Tôi không làm sao đến sớm hơn được, ấy là tôi đã cho hai chục chú thợ bạn xúm lại chiếc áo của ngài đấy.

ÔNG JUÔCDANH: - Bác đã gửi đến cho tôi đôi tất lụa chạt quá, tôi khổ sở vô cùng mới xỏ chân vào được, và đã đứt mất hai mắt rồi đấy.

PHÓ MAY: - Rồi nó giãn ra, lo lại không rộng quá ấy chứ.

ÔNG JUÔCDANH: - Phải, nếu tôi cứ làm đứt mất mãi. Lại đôi giày bác bảo đóng cho tôi, làm tôi đau chân ghê gớm.

PHÓ MAY: - Thưa ngài, đâu có.

ÔNG JUÔCDANH: - Đâu có là thế nào?

PHÓ MAY: - Không, không đau đâu mà.

ÔNG JUÔCDANH: - Tôi bảo đau, là đau.

PHÓ MAY: - Ngài cứ tưởng tượng ra thế.

ÔNG JUÔCDANH: - Tôi tưởng tượng vì tôi thấy đau. Lý với lẽ hay chưa kia!

PHÓ MAY: - Thưa đây là bộ áo lễ phục đẹp nhất triều, và thích hợp nhất. Sáng chế ra

được một kiểu áo lễ phục trang nghiêm mà không phải màu đen, thật là một kỳ công tuyệt tác. Tôi thách các thợ may giỏi nhất mà làm nổi đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế này là thế nào? Bác may hoa ngược mất rồi.

PHÓ MAY: - Ngài có bảo là ngài muốn may xuôi hoa đâu.

ÔNG JUÔCĐANH: - Lại còn phải bảo cái đó à?

PHÓ MAY: - Vâng, phải bảo chứ. Vì tất cả những người quý phái đều mặc như thế này cả?

ÔNG JUÔCĐANH: - Những người quý phái mặc ngược hoa à?

PHÓ MAY: - Thưa ngài, vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - À! Thế thì được đấy.

PHÓ MAY: - Nếu ngài muốn, thì sẽ xoay hoa xuôi lại thôi mà.

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, không.

PHÓ MAY: - Ngài chỉ việc bảo tôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Đã bảo không mà. Bác làm thế

này được rồi. Bác cho rằng tôi mặc thế này có vừa sát không ?

PHÓ MAY: - Còn phải nói! Tôi thách một họa sĩ lấy bút mà vẽ cho sát hơn được ⁽¹⁾. Ở nhà tôi có một chú thợ bạn, may quần cộc thì tài nhất thiên hạ; và một chú khác, về may áo chèn, là anh hùng của thời đại.

ÔNG JUÔCDANH: - Bộ tóc giả với lông cấm mũ có được chỉnh tề không ⁽²⁾.

PHÓ MAY: - Mọi thứ đều tốt cả.

ÔNG JUÔCDANH: (*Nhìn áo mặc của phó may*) - Ô kìa! Bác phó may, đây đúng là thứ hàng của bộ áo bác may cho tôi lần trước mà. Tôi nhận đúng nó rồi.

PHÓ MAY: - Chả là thứ hàng đẹp quá nên tôi đã có ý gạn lấy một bộ áo cho tôi thì phải.

ÔNG JUÔCDANH: - Phải, nhưng đáng lẽ đừng gạn vào áo của tôi.

¹ Lấy bút vẽ vào người cũng không sát hơn, nghĩa là áo may chặt quá (thợ may ăn bột vải).

² Bác phó may được Ông Juôcdanh tin nhiệm giao cho việc cung cấp tất cả các bộ phận phục trang đặt làm ở nơi khác.

PHÓ MAY: - Ngài có muốn mặc thử áo không?

ÔNG JUÔCDANH: - Có, đưa tôi.

PHÓ MAY: - Khoan đã. Phải có thể thức chứ. Tôi có đem người đến để mặc áo cho ngài theo nhịp điệu, vì những loại áo này phải mặc có nghi lễ. Ồ này! Vào đây, các chú. Các chú hãy mặc bộ áo này cho ngài đây, theo cách thức mặc cho những người quý phái.

Bốn chú thợ bạn ra, hai chú cởi tuột quần cộc tập võ của lão, và hai chú kia cởi áo lót của lão ra. Rồi họ mặc áo mới vào cho lão; và Ông Juôcdanh đi đi lại lại giữa đám họ và phò áo mới cho họ xem có được không. Tất cả những việc đó làm theo nhịp đàn của tất cả ban hợp xướng.

THỢ BẠN: - Bẩm ngài quý tộc, xin ngài ban cho các anh em ít tiền uống rượu.

ÔNG JUÔCDANH: - Anh gọi ta là gì?

THỢ BẠN: - Ngài quý tộc.

ÔNG JUÔCDANH: (Ngài quý tộc) - Ấy đấy, ăn mặc ra người quý phái thì thế đấy! Cứ bo bo y

phục tướng giả, thì chẳng có ai gọi là:
(*Ngài quý tộc!*) Đây, thưởng cho câu
(*Ngài quý tộc*) đây này.

THỢ BẠN: - Bẩm tướng công, anh em đa tạ tướng công ạ.

ÔNG JUÔCDANH: (*Tướng công*)! Ố! Ố! (*Tướng công*)
- Hãy thông thả, chú mình. (*Tướng công*) là đáng thưởng lắm, (*Tướng công*) không phải là một câu tầm thường đâu nhé. Này, tướng công ban cho các chú đấy.

THỢ BẠN: - Bẩm tướng công, tất cả các anh em sẽ đi uống rượu chúc sức khỏe của đại nhân!

ÔNG JUÔCDANH: (*Đại nhân*) Ố! Ố! Ố! Thông thả, đừng đi vội, gọi ta là (*Đại nhân*)! *Nói riêng* - Quả đáng tội nó mà đi tới Đức ông, thì nó sẽ được cả túi tiền mất. Này, thưởng cho câu Đại nhân đây.

THỢ BẠN: - Bẩm tướng công, anh em xin bái tạ ơn Người.

ÔNG JUÔCDANH: (*Nói riêng*) - Thế là phải chăng, ta đang sắp cho nó tất cả túi tiền.

*Bốn chú thợ bạn vui mừng nhảy múa,
khúc múa này làm thành màn phụ
thứ hai.*

HỒI THỨ BA

LỚP I

ÔNG JUÔCĐANH - NHỮNG NGƯỜI HẦU

ÔNG JUÔCĐANH: - Chúng bay hãy đi theo tao, để tao đi phố chưng diện bộ áo của tao một tí; cần nhất là hai đứa bay phải đi bám gót tao, cho thiên hạ thấy rõ chúng bay là quân hầu của tao đấy nhé.

CÁC TÊN HẦU: - Bẩm ông, vâng ạ..

ÔNG JUÔCĐANH: - Gọi con Nicôn lên đây cho tao sai bảo. Thôi, cứ đứng yên đấy, nó lên kia rồi.

LỚP II

NICÔN - ÔNG JUÔCĐANH - NHỮNG TÊN HẦU

ÔNG JUÔCDANH: - Nicôn!

NICÔN: - Dạ?

ÔNG JUÔCDANH: - Nghe đây!

NICÔN: - Hí, hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Mà cười cái gì?

NICÔN: - Hí, hí, hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Cái con mắt dạy này, làm cái trò gì thế?

NICÔN: - Hi, hi, hi! Trông ông ăn mặc đến hay! Hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Thế nào?

NICÔN: - Ối! Ối giờ ơi! Hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Con ranh con, lạ chưa kìa? Mà trêu tao đấy hử?

NICÔN: - Không, thưa ông con đâu giám thế. Hí, hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Mà mà còn cười nữa thì tao vả cho vỡ mặt bây giờ.

NICÔN: - Thưa ông, con không thể nào nhịn được, Hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Mà không thôi đi phỏng?

NICÔN: - Thưa ông, con xin lỗi ông; nhưng nom ông buồn cười quá, con không thể nào nín cười được. Hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Cái con này mới láo chứ!

NICÔN: - Nom ông như thế kia, tức cười quá. Hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Tao thì...

NICÔN: - Xin ông bỏ quá cho. Hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Này, hể mày còn cười một tí nào nữa, tao thể sẽ cho mày một cái tát bằng trời giáng cho mà xem.

NICÔN: - Dạ vâng, thưa ông, thế là hết rồi, con không cười nữa ạ.

ÔNG JUÔCDANH: - Cứ rờ hồn đấy. Mày phải lau chùi ngay cho kịp...

NICÔN: - Hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Tao bảo rằng phải lau chùi phòng khách, và...

NICÔN: - Hi, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Chưa thôi phỏng?

NICÔN: ⁽¹⁾ - Thôi, thưa ông, thà là ông cứ đánh

¹ Theo bản in năm 1734: Cười lăn quay xuống đất.

con đi nhưng để cho con được cười
bằng thích, còn hơn, Hí, hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Điên tiết thật!

NICÔN: - Xin ông làm ơn để cho con cười Hí,
hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Tao mà...

NICÔN: - Thưa ô... ông, không cừ... ời, thì con
tức bụng mà chết mất. Hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCDANH: - Có con chết treo nào mà lại như
cái con này, hỗn hỗn láo láo, cười sằng
sằng vào mặt tao, chứ không nghe tao
dặn bảo công việc.

NICÔN: - Thưa ông, ông bảo con làm gì kia ạ?

ÔNG JUÔCDANH: - Con mất dạy, tao bảo mày phải
sửa soạn nhà cửa để đón tiếp khách
khứa của tao sắp tới.

NICÔN: ⁽²⁾ - Ôi chà! Quả tình, thế là con hết cả
buồn cười rồi; khách khứa của ông
đến đây làm bữa bọn nhà cửa đến nỗi
chỉ nghe thấy nói thế là con đã bực
mình rồi.

² Theo bản in 1734: Nhổm dạy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Có dễ vì mày mà tao phải cấm cửa mọi người chắc?

NICÔN: - Ít ra cũng có một số người ông phải cấm cửa mới được.

LỚP III

**BÀ JUÔCĐANH, ÔNG JUÔCĐANH, NICÔN,
NHỮNG TÊN HẦU**

BÀ JUÔCĐANH: - Ái chà! Lại là một trò gì mới nữa đây. Ông nó ơi, ông đóng bộ tịch như thế kia là nghĩa thế nào nhỉ? Ông định chửi đời hay sao mà ăn với mặc như thế này? Ông muốn đâu đâu người ta cũng chế giễu hay sao đấy?

ÔNG JUÔCĐANH: - Bà nó ơi, chỉ có những thằng ngu dại, những con ngu dại, chúng nó mới chế giễu tôi thôi.

BÀ JUÔCĐANH: - Thật ra, chẳng phải đến bây giờ đâu, mà đã từ lâu rồi, các cung cách của ông chỉ làm trò cười cho thiên hạ thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái thiên hạ ấy là những đứa

nào, xin bà cho biết.

BÀ JUÔCDANH: - Cái thiên hạ ấy là cái thiên hạ có lý và đúng mực hơn ông. Về phần tôi, tôi ngứa mắt về cái lối sống của ông lắm. Tôi chẳng hiểu cái nhà này nó là cái gì nữa. Ngày nào cũng dập đầu tấp nập cứ như là đình đám hội hè ⁽¹⁾; sợ lỡ buổi thì thiệt hay sao, mà ngay từ bảnh mắt, đã nghe thấy đàn hát inh ỏi làm cho tất cả xóm giềng phải đình tai nhức óc.

NICÔN: - Bà con nói đúng đấy. Ông lôi kéo về đây cái đoàn lũ lính cà lĩnh kỉnh ấy, làm cho con không tài nào thấy cửa nhà sạch sẽ được nữa. Họ đi ba làng bảy chợ tha bùn về đây, đến nỗi chị Frăngxoaddr khốn khổ cứ ra công mà kỳ cọ sần nhà đến bờ hơi tai, mà các ông thầy quý hóa của ông cứ ngày ngày ra sức làm cho lắm bết cả.

ÔNG JUÔCDANH: - Ủi chà, cái con Nicôn đây tớ nhà

¹ Nguyên văn: Careme prenant, nghĩa đen là chỉ ba ngày hội hè ăn uống linh đình nhất là ngày thứ - ba - béo. Nghĩa rộng, chỉ những người đeo mặt nạ đi chơi hội hè ngoài phố trong mấy ngày hội đó.

này, nó nhà quê nhà mùa mà nó mồm khiếp.

BÀ JUÔCDANH: - Nicôn nó nói đúng, và nó biết lẽ phải hơn ông. Tôi thử hỏi, ông ngần ấy tuổi đầu, còn rước một ông thầy dạy múa về để làm cái trò gì?

NICÔN: - Và một ông thầy dạy kiếm nữa, người thì to lớn, chân thì giậm thành thịch, làm rung chuyển cả nhà cửa, bật cả gạch lát phòng lên.

ÔNG JUÔCDANH: - Im mồm đi, cái con ỏ kia, và cả bà nữa.

BÀ JUÔCDANH: - Hay là ông định học nhảy để phòng cái lúc chân không lê đi được nữa chẳng.

NICÔN: - Hay là ông định giết ai đấy?

ÔNG JUÔCDANH: - Cả hai người hãy im đi, đã bảo. Cả hai đều là những đồ dốt nát, không hiểu những ưu tiên ⁽¹⁾ của những cái đó.

BÀ JUÔCDANH: - Đáng lẽ ông nên lo chuyện gả

¹ Đáng lẽ nói ưu thế, thì Ông Juôcdanh lại nói ưu tiên theo nguyên văn là *Prérogatives*: Ưu quyền dịch trạch đi một tí cho dễ nghe.

chồng cho con gái ông thì hơn, nó đã đến tuổi rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi sẽ lo chuyện gả chồng cho con gái tôi khi nào có một đám rạp ranh hỏi nó; nhưng tôi cũng muốn lo chuyện học hành những cái hay cái đẹp nữa.

NICÔN: - Thưa bà, con lại nghe nói hôm nay ông còn rước thêm một thầy dạy triết lý nữa, cho nó thêm xôm trò.

ÔNG JUÔCĐANH: - Rất đúng tao muốn nên người tài trí, và biết cách luận bàn mọi chuyện giữa đám những người cao nhả.

BÀ JUÔCĐANH: - Rồi một ngày kia ông sẽ cấp sách đến nhà trường, để ngân ấy tuổi đầu còn ăn roi ăn vọt nữa chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Chứ sao? Tôi chỉ cầu trời được ăn roi ăn vọt ngay bây giờ, trước mặt mọi người, và được biết những cái người ta học hành ở nhà trường.

NICÔN: - Vâng, quả đáng tội, học thế rồi nó sẽ nảy thêm ra vài tấm thịt đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hẳn rồi.

BÀ JUÔCĐANH: - Những cái đó rất là cần thiết để cai quản việc của việc nhà đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cố nhiên. Cả hai người ăn nói ngu như súc vật ấy, tôi lấy làm xấu hổ về cái dốt nát của bà ⁽¹⁾. Chẳng hạn, bà có biết bà đang nói cái gì lúc này không?

BÀ JUÔCĐANH: - Có, tôi biết là tôi đang nói những điều chí lý và ông cần phải nghĩ chuyện sống một cách khác đi thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi không nói cái đó. Tôi hỏi bà là những lời lẽ bà đang nói ra ở đây, nó là cái gì?

BÀ JUÔCĐANH: - Nó là những lời có ý thức, mà những hành vi xử sự của ông thì không có ý thức mấy tý.

ÔNG JUÔCĐANH: - Đã bảo rằng tôi không nói cái đó mà lại. Tôi hỏi bà: Cái mà tôi nói với bà, cái thứ mà hiện tôi đang nói ra với bà lúc này đây, nó là cái gì?

BÀ JUÔCĐANH: - Là những điều lắm nhảm.

¹ Theo bản in 1731: nói với bà Juôcđanh

ÔNG JUÔCĐANH: - À không, không phải cái chuyện đó. Cái thú mà cả hai chúng ta đều nói, cái ngôn ngữ mà chúng ta đang nói lúc này đây, kia mà?

BÀ JUÔCĐANH: - Thế sao?

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái đó gọi là gì?

BÀ JUÔCĐANH: - Muốn gọi là cái gì thì gọi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái đó gọi là văn xuôi, đồ dốt.

BÀ JUÔCĐANH: - Văn xuôi?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, văn xuôi. Tất cả những cái gì là văn xuôi, thì không phải là văn vắn; và tất cả những cái gì không phải là văn vắn, thì là văn xuôi ⁽²⁾. Thấy chưa, có học hành cũng có khác chứ! Còn mày, Mày có biết phải làm thế nào để nói một tiếng tiếng U ⁽³⁾ không?

NICÔN: - Thế nào ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải. Khi mày nói một tiếng U thì mày làm cái gì?

NICÔN: - Cái gì?

² Nói năng luẩn quẩn, hai câu chỉ là một.

³ U, đọc theo tiếng Pháp, âm gần như UY của ta (Xem chú thích hồi II).

ÔNG JUÔCĐANH: - Mà y thử nói U, xem nào.

NICÔN: - Thì đây, U.

ÔNG JUÔCĐANH: - Mà y làm cái gì nào?

NICÔN: - Con nói U chứ gì.

ÔNG JUÔCĐANH: - Đã đành, nhưng mà, khi mà y nói U, thì mà y làm cái gì?

NICÔN: - Thì con làm cái điều mà ông bảo, chứ còn làm gì nữa?

ÔNG JUÔCĐANH: - Gặp phải những đứa ngu thì mới là khôn khổ! Mà y chĩa đôi môi ra phía ngoài, và khép hàm trên vào hàm dưới ⁽¹⁾: U, mà y thấy chưa? U. Tao bĩu môi: U.

NICÔN: - Dạ, đẹp quá đấy.

BÀ JUÔCĐANH: - Thật là tuyệt.

ÔNG JUÔCĐANH: - Còn tuyệt gấp mấy nữa, nếu bà được trông thấy O ⁽²⁾, và ĐA, ĐA, và FA, FA.

BÀ JUÔCĐANH: - Tất cả những cái trò lú lô đó, là cái trò gì vậy?

¹ Bài học của thầy triết bị hiểu sai lạc cả.

² Đọc là Ô (xem chú thích hồi II)

NICÔN: - Nó chữa được những bệnh gì chả biết.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thấy những con mẹ đàn bà dốt nát, là tôi điên tiết lên.

BÀ JUÔCĐANH: - Thôi, ông phải tống khứ những của nợ ấy với những trò nhảm nhí của họ đi thôi.

NICÔN: - Nhất là cái ông thầy dạy kiếm, to xác như voi nan, làm bụi mù cả nhà cửa lên.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ủi chà! Mày hậm hực với cái ông thầy dạy kiếm ấy lắm nhỉ. Để mày thấy ngay bây giờ cái sự hậm hờ của mày nhé.

Lão cho đem lại mấy thanh quát đầu ruồi và đưa cho Nicôn một thanh.

- Cầm lấy. Phép cụ thể chứng minh. Tuyến thân thể. Khi đâm thể kiếm thứ tư, chỉ việc làm như thế này, và khi đâm thể kiếm thứ ba, chỉ việc làm như thế này. Cứ như thế là không bao giờ bị đâm chết. Khi ta đánh nhau với một người nào, mà ta nắm chắc phần thắng lợi, mày bảo lại không hay à? Đó, mày thử đâm tao xem nào.

NICÔN: - Thì vâng, đây. Thế nào?

Nicôn đâm lão nhiều mũi túi bụi.

ÔNG JUÔCDANH: - Khoan đã! Ấy! Ấy Thong thả chứ! Cái con ranh con ôn vật!

NICÔN: - Ông bảo con đâm mà lại.

ÔNG JUÔCDANH: - Ừ, nhưng mày lại đâm thế thứ ba trước khi đâm thế thứ tư, và mày không chịu khó chờ cho tao đỡ đã.

BÀ JUÔCDANH: - Ông nó ơi, ông dở lắm trò nông cuồng, đến điên rồi mất rồi, và ông sinh ra cái chứng đó là từ khi tập tễnh chơi bởi với bọn quyền quý đấy.

ÔNG JUÔCDANH: - Trò chơi bởi với bọn quyền quý, là tôi tỏ ra có óc phán đoán: vì như thế còn hay hơn là chơi bởi với bọn trưởng giả của bà.

BÀ JUÔCDANH: - Vâng, đúng đấy! Chơi bởi với bọn quý phái của ông thì lợi khối ra đấy, và ông đã phát tài vô số cái nhà ông bá tước quý hóa nọ, mà ông say như bị bùa mê...

ÔNG JUÔCDANH: - Im! Nói thì phải có suy nghĩ. Khi bà nói đến ông ta, thì bà không biết là

nói đến con người như thế nào, điều đó bà có biết rõ không, hử bà vợ của tôi? Ông ta là một nhân vật rất quan trọng, bà đừng tưởng, một vị lãnh chúa được trọng vọng ở triều đình, và nói chuyện với vua cũng như tôi nói với bà vậy. Há chẳng phải là một điều tối vinh dự cho tôi, khi người ta trông thấy lui tới nhà tôi một nhân vật sang trọng vào bậc ấy, gọi tôi là bạn quý và đối đãi với tôi như một kẻ ngang hàng? Ông ta đối với tôi có những cái nhĩa ý mà không bao giờ ai có thể ngờ được; và trước mặt mọi người, ông ta ân cần vồn vã với tôi đến làm cho chính tôi cũng phải phát ngượng lên ấy.

BÀ JUÔCDANH: - Phải rồi, ông ta có nhĩa ý, ông ta vồn vã với ông, nhưng ông ta vay tiền của ông mà.

ÔNG JUÔCDANH: - Ừ thì! Cho một người sang trọng vào bậc ấy vay tiền, lại chẳng là vinh dự cho tôi sao? Đối với một vị lãnh chúa gọi tôi là bạn quý, tôi có thể nào xử sự kém thế được?

BÀ JUÔCDANH: - Thế vị lãnh chúa đó, có giúp được việc gì cho ông không?

Ông Juôcdanh: - Nhiều việc, mà biết ra thì ai cũng phải ngạc nhiên.

BÀ JUÔCDANH: - Những việc gì nào?

ÔNG JUÔCDANH: - Thôi, không thể nói cho bà hiểu được. Chỉ cần biết là tôi cho ông ấy vay tiền thì ông ấy sẽ trả tôi hẳn hoi tử tế, và chẳng lâu la gì đâu.

BÀ JUÔCDANH: - Phải. Cứ trông chờ đi thì vừa.

ÔNG JUÔCDANH: - Cố nhiên rồi. Ông ấy chả bảo với tôi thế là gì?

BÀ JUÔCDANH: - Vâng, vâng. Ông ấy sẽ không quên sai lời ⁽¹⁾ đâu mà.

ÔNG JUÔCDANH: - Ông ấy đã lấy danh dự con người quý tộc mà thế với tôi rồi.

BÀ JUÔCDANH: - Chuyện hảo huyền!

ÔNG JUÔCDANH: - Ủi chà! Bà mày thật ngoan cố, tôi bảo với bà rằng ông ta sẽ giữ lời, tôi chắc chắn như vậy.

¹ Il ne manquera pas d'y faillir: một lỗi nói mĩa mai, đã trở nên thành ngữ phổ thông trong tiếp Pháp.

BÀ JUÔCĐANH: - Còn tôi, thì tôi chắc chắn là không,
và tất cả những ân cần vốn vã của
hắn chỉ là để lừa phỉnh ông thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bà im đi. Ông ấy đến kia rồi.

BÀ JUÔCĐANH: - Thật là vừa khéo chưa. Chắc lại
đến vay mượn gì ông đấy thôi. Cứ
trông thấy hắn, là tôi đã đầy cả ruột
rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Im ngay, đã bảo mà.

LỚP IV

ĐÔ RĂNG - ÔNG JUÔCĐANH
BÀ JUÔCĐANH - NICÔN

ĐÔ RĂNG: - Juôcđanh quý hữu, bác vẫn khoẻ
mạnh chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, rất mạnh khoẻ, để
hầu ngài những việc lật vật.

ĐÔ RĂNG: - Còn Bà Juôcđanh kia, bà có được
khỏe không?

BÀ JUÔCĐANH: - Bà Juôcđanh khỏe được bao nhiêu
thì khỏe.

ĐÔ RĂNG: - Ô kìa! Bác Juôcdanh, hôm nay bác diện bánh nhất đời đấy!

ÔNG JUÔCDANH: - Đấy, bà xem ⁽¹⁾.

ĐÔ RĂNG: - Bác mặc bộ áo này trông nhấ lắm: các tôn vương công tử trong triều, chả có chàng nào ăn đứt được bác đâu.

ÔNG JUÔCDANH: - Hề! hề!

BÀ JUÔCDANH: (*Nói riêng*) - Hấn gãi đúng vào chỗ ngứa.

ĐÔ RĂNG: - Bác quay người đi xem nào. Lịch sự lắm.

BÀ JUÔCDANH: (*Nói riêng*) - Phải, rõ đại cả đằng trước lẫn đằng sau.

ĐÔ RĂNG: - Nói quả tình, Bác Juôcdanh ạ, tôi hết sức nóng lòng nóng ruột mong được gặp mặt bác. Bác là người tôi quý mến nhất đời, và ngay sáng hôm nay đây thôi, tôi vừa mới nói đến bác trong cung vua.

¹ Chỗ này, trong bản in Pháp văn không thấy có ghi thêm là nói với ai, có thể coi như là nói với Đơrăng. Nhưng chúng tôi ngờ rằng câu này là nói với Bà Juôcdanh thì phải hơn: Đấy bà xem (bà chả bảo là thiên hạ chế diễu nữa đi!)

ÔNG JUÔCDANH: - Thật là vinh dự cho tôi quá,
Thưa ngài. (*nói với Bà Juôcdanh*) -
Trong cung vua!

ĐÔ RẰNG: - Kìa, bác đội mũ vào....

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa ngài, bổn phận của tôi
phải kính trọng ngài.

ĐÔ RẰNG: - Trời ơi, bác đội mũ vào; chỗ chúng ta
với nhau, bác đừng kiêu tình làm gì.

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa ngài...

ĐÔ RẰNG: - Tôi xin bác đội mũ vào, Bác
Juôcdanh; bác là bạn thân của tôi mà.

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa ngài, xin để hầu ngài.

ĐÔ RẰNG: - Nếu bác không đội, thì tôi cũng sẽ
không đội.

ÔNG JUÔCDANH: ⁽²⁾ - Tôi đành thất kính vậy, còn
hơn để cho ngài phải phiền lòng.

ĐÔ RẰNG: - Tôi là người nợ tiền bác kia mà, bác
biết đấy!

BÀ JUÔCDANH: (*Nói riêng*) - Vâng, chúng tôi biết
quá đi mất!

ĐÔ RẰNG: - Bác đã có nhiều lần cho tôi vay tiền

² Theo bản in 1734: đội mũ vào

một cách hào sảng, và bác đã giúp tôi một cách vui lòng sốt sắng nhất đời, thật thế.

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa ngài, ngài quá lời.

ĐÔ RĂNG: - Nhưng vay ai, thì tôi cũng trả lại phân minh, và ai làm vui lòng, thì tôi cũng vẫn biết ơn.

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa ngài, tôi vẫn biết thế ạ.

ĐÔ RĂNG: - Tôi muốn được thanh khoản với bác, và hôm nay tối đến đây để cùng nhau tính toán nợ nần.

ÔNG JUÔCDANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcdanh*) - Đấy nhé! Bà đã thấy sự hàm hồ của bà chưa?

ĐÔ RĂNG: - Vốn tính tôi vẫn ưa trả nợ càng sớm càng hay.

ÔNG JUÔCDANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcdanh*) - Tôi đã bảo mà.

ĐÔ RĂNG: - Nào, thử xem tôi thiếu bác bao nhiêu nào.

ÔNG JUÔCDANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcdanh*) - Rõ thật nhé, bà là chỉ nghĩ ngờ nhảm nhí.

ĐÔ RĂNG: - Bác có nhớ ra đã cho tôi vay tất cả là bao nhiêu không nhỉ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Dạ, cũng có nhớ đấy ạ. Tôi có ghi một bản kế toán con con. Một lần đưa ngài hai trăm luy ⁽¹⁾.

ĐÔ RĂNG: - Đúng đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Một lần khác, một trăm hai.

ĐÔ RĂNG: - Đúng rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Và một lần nữa, một trăm tư.

ĐÔ RĂNG: - Đúng lắm.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ba khoản đó vị chỉ bốn trăm sáu mươi luy, trị giá là năm nghìn sáu mươi livrơ ⁽²⁾.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tính rất đúng. Năm nghìn sáu mươi livrơ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Một nghìn một trăm ba mươi hai livrơ trả cho nhà hàng bán lông chim cho ngài.

¹ Luy (louis): Đồng tiền vàng, trị giá 11 livrơ (tức 11 quan) hoặc 14 livrơ tùy từng thời kỳ. Ở đây, 1 luy bằng 11 livrơ.

² Luy là tiền tệ có thực, đúc bằng vàng (hoặc có khi bằng bạc), còn livrơ là tiền tệ danh mục, chỉ có tên gọi, không có thực, trị giá nhất định là 20 xon (sau này gọi là Frăng, trị giá vẫn là 20xu)

ĐÔ RĂNG: - Đúng thế.

ÔNG JUÔCDANH: - Hai nghìn bảy trăm tám mươi
livơ trả cho hàng thợ may của ngài.

ĐÔ RĂNG: - Quả như vậy.

ÔNG JUÔCDANH: - Bốn nghìn ba trăm bảy mươi
chín livơ, mười hai xon tám đơniê ⁽¹⁾
trả cho nhà hàng bán len dạ cho ngài.

ĐÔ RĂNG: - Đúng quá. Mười hai xon tám đơniê:
Tính rất đúng.

ÔNG JUÔCDANH: - Và một nghìn bảy trăm bốn
mười tám livơ bảy xon tám đơniê cho
nhà hàng đóng yên ngựa của ngài.

ĐÔ RĂNG: - Tất cả đều đúng. Vị chi là bao nhiêu.

ÔNG JUÔCDANH: - Tổng cộng, là mười lăm nghìn
tám trăm livơ.

ĐÔ RĂNG: - Tổng cộng rất chính xác: Mười lăm
nghìn tám trăm livơ. Bác biên thêm
hai trăm pixtôn ⁽²⁾ mà bác sẽ đưa tôi
mượn, thế là vừa tròn mười tám nghìn
quan, nay mai tôi sẽ trả bác cả một thế.

¹ Đơniê (Denier): Tiền đồng, trị giá một phần mười hai của một xon.

² Pixtôn (Pistole): Tiền vàng của nước ngoài, ngang đồng cân với đồng
luy vàng (và cũng trị giá 11 livơ).

BÀ JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Ông Juôcđanh)* - Ấy
đấy, tôi chả biết tổng từ trước là gì?

ÔNG JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với bà Juôcđanh)* - Im.

ĐÔ RĂNG: - Bác cho tôi mượn số tiền vừa hỏi đó,
có phiền gì không ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Dạ, không ạ!

BÀ JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Ông Juôcđanh)* - Cái
lão này nó lấy ông làm bò sữa đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: *(Nói với bà Bà Juôcđanh)* - Im đi
nào!

ĐÔ RĂNG: - Nếu có phiền gì bác, thì để tôi đi hỏi
nơi khác vậy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, không phiền gì ạ.

BÀ JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Ông Juôcđanh)* - Chưa
làm ông mất nghiệp thì nó còn chưa
vừa lòng đâu.

ÔNG JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Bà Juôcđanh)* - Đã
bảo im đi mà!

ĐÔ RĂNG: - Nếu có gì khó khăn, bác cứ nói thật.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, không có gì đâu ạ.

BÀ JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Ông Juôcđanh)* - Thật
là một tên bợm già chính cống.

ÔNG JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Bà Juôcđanh)* - Im đi nào!

BÀ JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Ông Juôcđanh)* - Hắn sẽ bòn rút ông đến không còn một xu cho mà xem.

ÔNG JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Bà Juôcđanh)* - Có im mồm đi không?

ĐÔ RĂNG: - Có rất nhiều người sẽ vui lòng cho tôi vay; nhưng vì bác là bạn thân nhất của tôi; nên tôi nghĩ rằng nếu đi hỏi người khác thì có điều không phải đối với bác.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, ngài làm vinh dự cho tôi quá. Để tôi đi lấy hầu ngài.

BÀ JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Ông Juôcđanh)* - Thế nào! Ông lại cho hắn vay thêm chỗ đó à?

ÔNG JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Bà Juôcđanh)* - Làm thế nào? Một người quyền quý vào bậc ấy, vừa sáng hôm nay có nói đến tôi trong cung vua, bà bảo tôi lại từ chối được à?

BÀ JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Ông Juôcđanh)* - Thôi đi, ông thật là chánh gốc.

LỚP V

ĐÔ RĂNG - BÀ JUÔCĐANH - NICÔN

ĐÔ RĂNG: - Trông bà có vẻ râu rĩ. Bà làm sao thế, Bà Juôcđanh?

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi bị cái đầu to hơn nắm tay, mà chẳng phải là nó sưng đầu ạ.

ĐÔ RĂNG: - Cô em nhà ta đâu, mà tôi không thấy nhỉ?

BÀ JUÔCĐANH: - Cô em nhà tôi, nó đâu thì nó vẫn đấy ạ

ĐÔ RĂNG: - Cô có khoẻ mạnh không?

BÀ JUÔCĐANH: - Nó vẫn đứng vững trên hai chân ạ.

ĐÔ RĂNG: - Bà có muốn hôm nào đây cùng với cô em vào xem vũ khúc và xem biểu diễn kịch trong cung vua không?

BÀ JUÔCĐANH: - Vâng, quả đáng tội, mẹ con chúng tôi đang rất muốn vui cười, đang rất muốn vui cười là mẹ con chúng tôi.

ĐÔ RĂNG: - Thưa bà Juôcđanh, chắc rằng hồi còn thanh xuân bà có nhiều người mê lắm, vì hồi xưa thì bà đẹp để vui tươi

lắm chứ.

BÀ JUÔCĐANH: - Ô hay! Thưa ngài, thế bà Juôcđanh bây giờ đã lẹm khộm lắm rồi à, và đầu óc đã lẫn lẫn rồi hay sao?

ĐÔ RĂNG: - Ô! Thực tình, thưa bà, xin bà tha lỗi cho. Tôi sơ ý không nghĩ rằng bà vẫn còn trẻ, tôi hay đang trí như vậy đó. Xin bà lượng thứ cho sơ suất của tôi.

LỚP VI

ÔNG JUÔCĐANH - BÀ JUÔCĐANH
ĐÔ RĂNG - NICÔN

ÔNG JUÔCĐANH: - Đây, hai trăm đồng luy đã đếm kỹ càng đủ số đấy ạ.

ĐÔ RĂNG: - - Bác Juôcđanh ạ, xin bác tin chắc cho rằng tôi một lòng với bác, và tôi rất mong được giúp bác một việc gì trong triều.

ÔNG JUÔCĐANH: - Xin đa tạ ngài.

ĐÔ RĂNG: - Nếu bà Juôcđanh muốn xem trò diễn ngự, tôi sẽ bảo dành cho bà những chỗ

ngôi tốt nhất.

BÀ JUÔCĐANH: - Bà Juôcđanh xin vái ngài thôi ạ.

ĐÔ RĂNG: (*Nói với ông Juôcđanh*) - Như tôi đã viết thư báo tin cho bác biết trước, Hầu tước phu nhân xinh đẹp của chúng ta sắp sửa đến đây để xem vũ khúc và dự tiệc; và tôi đã ép nàng phải nhận món quà mà bác muốn tặng nàng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ta hãy lui ra ngoài này một tí, vì lẽ gì ngài cũng thừa hiểu.

ĐÔ RĂNG: - Tám ngày hôm nay tôi không gặp bác, và tôi không nhắn bác tin tức gì về chiếc nhẫn kim cương mà bác đã trao cho tôi để đưa tặng nàng họ bác: là vì tôi đã phải hết sức khó nhọc để thắng phục nổi e dè của nàng, và mãi đến tận hôm nay nàng mới chịu nhận cho.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nàng thấy chiếc kim cương đó thế nào?

ĐÔ RĂNG: - Tuyệt vời; nếu tôi không lầm, thì chiếc nhẫn kim cương tuyệt đẹp đó sẽ gây trong tâm trí nàng một mối cảm

tình sâu sắc đối với bác.

ÔNG JUÔCDANH: - Cầu trời cho được như vậy!

BÀ JUÔCDANH: (*Nói với Nicôn*) - Cứ hễ gặp cái lão này, là ông ấy dứt không ra.

ĐÔ RĂNG: - Tôi đã hết lời ca tụng với nàng cái quý giá của món quà tặng đó và cái lớn lao của mối tình của bác.

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa ngài, tôi vô cùng đội ơn nhã ý của ngài, và tôi lấy làm cảm kích vô cùng khi thấy một người vào bậc sang như ngài hạ cố đến những công việc như vậy vì tôi.

ĐÔ RĂNG: - Sao bác lại nói thế? Chỗ bạn hữu với nhau, việc gì mà phải băn khoăn về những cái nhỏ nhặt đó? Nếu có dịp há bác lại chẳng giúp tôi những việc như vậy sao?

ÔNG JUÔCDANH: - Ồ, cố nhiên, và hết sức vui lòng.

BÀ JUÔCDANH: (*Nói với Nicôn*) - Cứ trông thấy hần là tao nặng cả mình!

ĐÔ RĂNG: - Về phần tôi khi cần phải giúp một người bạn, thì tôi chả đắn đo gì của. Khi bác tâm sự cho biết mối tình nồng

nhật của bác với nàng hầu tước dễ thương kia, mà tôi vốn có quen biết thân tình, thì chính tôi trước hết tự nguyện xin giúp bác trong cuộc tình duyên đó, bác cũng đã thấy đấy.

ÔNG JUÔCDANH: - Đúng như vậy, và tôi rất có cảm kích vì những nhã ý đó.

BÀ JUÔCDANH: (*Nói với Nicôn*) - Bao giờ thì hẳn mới cuốn xéo đi cho!

NICÔN: - Hai người cứ dính lấy nhau như keo sơn ấy.

ĐÔ RĂNG: - Bác đã tìm được đúng mặt để cảm động lòng nàng. Đàn bà vẫn thích nhất là chịu tốn kém vì họ; cho nên những cuộc dạ tấu mà bác tổ chức luôn luôn, những bó hoa tặng liên tiếp của bác, trò đốt pháo bông lộng lẫy nàng được xem bữa nọ trên mặt nước, chiếc nhẫn kim cương của bác gửi tặng mà nàng đã nhận, và món quà mà bác đương chuẩn bị tặng nàng, tất cả những cái đó giúp cho mối tình của bác còn đắt hơn tất cả những lời lẽ mà ví thử bác đã nói trực tiếp với nàng.

ÔNG JUÔCDANH: - Chẳng có sự tổn kém nào mà tôi quản ngại, nếu nhờ đó tôi có thể tìm thấy đường đi tới lòng nàng. Một phụ nữ quý phái đối với tôi có những vẻ quyến rũ mê hồn, cho nên đó là một vinh dự mà dẫu mấy tôi cũng sẵn lòng chuốc cho kỳ được.

BÀ JUÔCDANH: (*Nói với Nicôn*) - Họ nói với nhau những gì lắm thế? Mày thử len lén ra lắng nghe xem nào.

ĐÔ RĂNG: - Chỉ lát nữa thôi, bác sẽ tha hồ mà ngắm nhìn nàng cho hả hê, và mất bác sẽ được no nê thỏa mãn.

ÔNG JUÔCDANH: - Để cho được hoàn toàn tự do, tôi đã thu xếp đâu đấy để nhà tôi đi ăn bữa trưa ở nhà bà chị tôi, rồi ở chơi ở đấy cả buổi chiều.

ĐÔ RĂNG: - Bác cẩn thận như thế là phải, vì bác gái có thể làm cho chúng ta bị vướng víu đấy. Tôi đã dặn lão đầu bếp hộ bác đâu đấy cả rồi, và tôi cũng đã dặn dò đâu đấy cho tất cả mọi cái cần thiết cho buổi vũ khúc. Buổi vũ khúc là do sáng kiến của tôi, và miễn là sự biểu

diễn đáp ứng đúng được chủ ý, tôi chắc rằng nó sẽ được...

ÔNG JUÔCĐANH: *(Thấy Nicôn nghe trộm, và tát cho nó một cái)* - Úi chà! Con này lão thật *(nói với Đô Răng)* Ta đi ra ngoài kia thôi ngài ạ.

LỚP VII

BÀ JUÔCĐANH - NICÔN

NICÔN: - Thưa bà, quả đáng tội, con đã vì tò mò mà đã bị đôi chút tai vạ; nhưng con xem chừng có chuyện gì dăm dúi đấy, vì thấy hai người nói đến một công việc gì đó mà không muốn để cho bà được dự.

BÀ JUÔCĐANH: - Nicôn ạ, không phải đến hôm nay tao mới nghi ngờ ông mày đâu. Một là tao lắm to, hai là ông mày đang có chuyện đi bộm gì đấy nên tao vẫn cố sức dò cho ra manh mối. Nhưng hãy nghĩ đến chuyện cô mày đã. Mày cũng biết là anh chàng Clêông yêu nó đấy

chứ. Anh chàng này tao cũng lấy làm vừa ý, và tao muốn vun vén cho việc cầu hôn của hắn và gả con Luyxin cho hắn, nếu là tao có quyền.

NICÔN: - Thưa bà, nói thật tình, thấy bà có ý như vậy, con rất vui mừng, vì, cậu chủ vừa ý bà thế nào, thì anh hầu cũng vừa ý con chẳng kém, và con ước mong rằng, cô cậu thành vợ thành chồng, thì chúng con cũng núp bóng vào đấy mà thành đôi thành lứa.

BÀ JUÔCDANH: - Mày đi tìm cậu ấy hộ tao, và bảo cậu ấy lát nữa sang đây tìm tao để cùng nói với ông nhà hỏi xin cô mày.

NICÔN: - Thưa bà, con xin vui lòng chạy đi ngay vì chả có công việc sai bảo nào thú vị hơn nữa. (*Một mình*) - Chuyến này, hẳn là khối cậu mừng rơn.

LỚP VIII

CLÊÔNG - CÔVIÊN - NICÔN

NICÔN: ⁽¹⁾ - A kìa! Cậu đến thật vừa may. Con là

¹Theo bản in 1734: nó với Clêông

sứ giả báo tin mừng, và con đương đi...

CLÊÔNG: - Lui đi, đồ phản phúc, đừng đem những giọng lưỡi xảo trá đến trêu ta mà nhỡ.

NICÔN: - Sao cậu lại đón tiếp như vậy...

CLÊÔNG: - Đã bảo lui đi mà, đi mà bảo với cô chủ tề bạc nhà chị rằng từ nay trở đi đừng có hồng dối thằng Clêông quá ngây thơ này nữa.

NICÔN: - Lại giở chứng gì thế này? Anh Coviên thân yêu của em, thế này là thế nào, hở anh?

CÔVIÊN: - Anh Coviên thân yêu của cô em! Đồ nhãi ranh giảo quyệt! Thôi con người xấu xa, hãy mau mau đi cho khuất mặt tớ, để cho tớ được yên.

NICÔN: - Ôi chao, cả anh nữa cũng...

CÔVIÊN: - Đã bảo đi cho khuất mặt tớ, và từ nay đừng có nói gì với tớ nữa.

CÔVIÊN: - Úi chà! Cả hai anh chàng này bị ma làm hay sao chả biết! Mình phải đem cái chuyện lạ đời này báo cho cô biết mới được.

LỚP IX

CLEÔNG - CÔVIÊN

CLEÔNG: - Ôi chào! Đối xử với tình lang mà tệ như vậy ư? Và một tình lang trung thành nhất và chung tình nhất trong các tình lang?

CÔVIÊN: - Họ chơi cho thầy trò chúng ta một vở thật điếng người.

CÔVIÊN: - Ta bộc lộ với một người tất cả mối tình nồng nàn nhất và tất cả tấm lòng đắm thắm nhất mà người ta có thể tưởng tượng được; trên đời, ta chỉ yêu có nàng, và trong tâm trí ta chỉ có một mình nàng; nàng là tất cả mọi nỗi băn khoăn, mọi niềm ao ước, mọi nỗi vui sướng của ta; ta mở miệng là nói đến nàng, ta tư tưởng là nghĩ đến nàng, ta chiêm bao cũng thấy nàng, ta sống cũng chỉ vì nàng, tất cả trái tim ta hoàn toàn gửi gắm cho nàng; bằng tình thương yêu mà được đền bồi như vậy đó! Hai ngày ta không gặp mặt, tưởng chừng như hai thế kỷ đằng

đăng kinh người; ta tình cờ được gặp;
trông thấy nhau, lòng ta sung sướng
khôn cầm, mặt mày rạng rỡ niềm vui;
ta hôn hờ chạy tới; vậy mà con người
tệ bạc ngảnh mặt làm ngơ và thoăn
thoắt bước qua như chưa hề biết mặt
ta bao giờ!

CÔVIÊN: - Con cũng nói đúng những điều như
cậu.

CLÊÔNG: - Nicôn ơi, ở đời có gì có thể so sánh
được với hành vi trơ tráo đó của nàng
Luyxin tệ bạc ấy không?

CÔVIÊN: - Và, thưa cậu, của Nicôn chết treo ấy
nữa?

CLÊÔNG: - Sau biết bao hy sinh nồng nhiệt, bao
nỗi tương tư và bao niềm ước nguyện
vì nhan sắc của nàng!

CÔVIÊN: - Sau biết bao công sức đón siêng
năng, bao công chăm sóc và dỗ dằn
con đã dành cho nó ở trong nhà bếp
của nó.

CLÊÔNG: - Bao dòng nước mắt ta đã nhỏ xuống
dưới chân nàng!

CÔVIÊN: - Bao thùng nước con đã kéo từ giếng

lên hộ nó!

CLÊÔNG: - Bao sự nồng nhiệt ta đã biểu lộ trong mỗi tình yêu thương nàng hơn cả bản thân!

CÔVIÊN: - Bao nhiêu nóng bức con đã chịu đựng khi quay thít trong lò hộ nó!

CLÊÔNG: - Nàng bỏ bạc lánh xa ta!

CÔVIÊN: - Nó trâng tráo quay lưng vào mặt con.

CLÊÔNG: - Thật là một sự tráo trở xứng đáng những hình phạt lớn nhất!

CÔVIÊN: - Thật là sự phản bội đáng một nghìn cái tát tai.

CLÊÔNG: - Mà nên nhớ, đừng có nghĩ đến chuyện biện bạch gì hộ nàng đấy.

CÔVIÊN: - Thưa cậu, con ấy ư? Có đời nào!

CLÊÔNG: - Đừng có tìm lý lẽ để thanh minh cho hành vi của con người phụ bạc đó.

CÔVIÊN: - Cậu đừng lo.

CLÊÔNG: - Không, mà ạ, tất cả mọi lời lẽ của mà để bào chữa cho con người ấy đều vô ích.

CÔVIÊN: - Nào có ai nghĩ đến chuyện đó đâu?

- CLÊÔNG:** - Tao muốn ôm chặt mỗi hận thù đối với nàng và đoạn tuyệt mọi giao tình.
- CÔVIÊN:** - Con rất đồng ý.
- CLÊÔNG:** - Cái lão bá tước vẫn lui tới nhà nàng, có lẽ đã lọt mắt nàng rồi; và ta thấy rõ tâm trí nàng bị chói lòa vì địa vị cao sang của hắn. Vì danh dự của tao, tao cần phải làm trước không chờ đến lúc nàng ra mặt phụ bạc. Tao thấy nàng chạy mau tới sự thay lòng đổi dạ, nàng đi bao nhiêu bước thì tao cũng đi bấy nhiêu bước chứ không chịu nhường bước cho nàng tất cả cái hãnh diện được lia bỏ tao.
- CÔVIÊN:** - Cậu nói rất đúng, và con hoàn toàn chia sẻ cho chuyện của con tất cả ý nghĩ của cậu.
- CLÊÔNG:** - Mày hãy giúp đỡ cho sự oán hờn của tao, và ủng hộ sự quyết tâm của tao, chống với mọi mối tơ tình vẫn vương có thể kêu gọi lòng ta tha thứ cho nàng. Tao yêu cầu mày, hãy hết sức nói xấu nàng với tao đi. Hãy mô tả cho tao con người của cô ta thành một

bức chân dung khiến tao phải khinh bỉ; và để làm cho tao chán ghét cô ta, mày hãy vạch rõ cho tao tất cả các tật xấu mà mày có thể trông thấy ở cô ta đi.

CÔVIÊN: - Thưa cậu, cô ta ấy ư? Thật là một cô ả hợm hĩnh, ông ọ, mới đẹp khiếp, mới xinh khiếp, đến nỗi cậu say mê như thế! Con thấy cô ta cái gì cũng hết sức tầm thường, và cậu sẽ gặp hàng trăm người xứng đáng với cậu hơn. Thứ nhất, hai con mắt thì ti hí.

CLÊÔNG: - Đúng đấy, mắt thì nhỏ thật, nhưng đây ánh long lanh, sáng nhất, sắc nhất trần gian, mê ly bậc nhất chẳng ai bằng.

CÔVIÊN: - Cái mồm thì rộng huếch hoác.

CLÊÔNG: - Ừ; nhưng có những vẻ duyên dáng không thấy ở những cái mồm khác; và cái miệng đó, ta trông thấy là sinh lòng ao ước, cái miệng quyến rũ nhất, đa tình nhất trần gian.

CÔVIÊN: - Tầm vóc thì không được cao.

CLÊÔNG: - Ừ, nhưng thanh thoát và cân đối.

- CÔVIÊN:** - Cô ta nói năng cử chỉ làm ra bộ uể oải lừng khừng.
- CLÊÔNG:** - Đúng vậy; nhưng cái điệu bộ đó rất có duyên, và mọi phong cách của nàng đều xởi lởi, đều có một cái gì vẻ yêu kiều nó thấm thía lòng người.
- CÔVIÊN:** - Còn về trí tuệ thì...
- CLÊÔNG:** - Ô! Trí tuệ nàng có, Côviên ạ, một thứ trí tuệ tinh vi nhất, tế nhị nhất.
- CÔVIÊN:** - Chuyện trò thì...
- CLÊÔNG:** - Chuyện trò thì rất có duyên.
- CÔVIÊN:** - Người lúc nào cũng nghiêm trang!
- CLÊÔNG:** - Thế mà ưa những người vui toe toét, những người lúc nào cũng hớn hở một cách lộ liễu à? Mà có thấy cái gì vô duyên hơn là những người đàn bà chưa nói đã cười?
- CÔVIÊN:** - Nhưng mà tính nết cô ta thì không nhẽo thất thường chẳng ai bằng.
- CLÊÔNG:** - Phải rồi, tính nết thất thường, tao cũng đồng ý, nhưng ở những bậc gia nhân, thì cái gì cũng dễ ưa, cái gì cũng dễ chịu.

- CÔVIÊN:** - Cứ sự tình này, thì con thấy rõ là cậu vẫn muốn yêu cô ta.
- CLÊÔNG:** - Tao ấy à, tao thà chết còn hơn; ta sẽ thù ghét nàng cũng sâu sắc như tao đã yêu nàng.
- CÔVIÊN:** - Làm thế nào mà thù ghét được, khi cậu thấy cô ta mười phần tốt đẹp cả mười?
- CLÊÔNG:** - Ấy chính vì thế mà sự báo thù của tao sẽ càng oanh liệt, vì thế mà tao muốn càng tỏ rõ sức cương nghị của lòng tao, bằng cách thù ghét nàng, rồi bỏ nàng, mặc dầu tao vẫn thấy nàng xinh đẹp, đầy duyên quyến rũ, đầy vẻ dễ thương. Nàng đây kia rồi.

LỚP X

CLÊÔNG - LUYXIN - CÔVIÊN - NICÔN

- NICÔN:** ⁽¹⁾ - Riêng phần con, con rất lấy làm bực mình.

¹ Theo bản in 1734: nói với Luyxin

- LUYXIN:** - Nicôn ạ, chắc chỉ là câu chuyện tao nói với mày đấy thôi. Chàng kia rồi.
- CLÊÔNG:** ⁽²⁾ - Tao không muốn nói năng gì với nàng nữa.
- CÔVIÊN:** - Con cũng muốn bắt chước cậu.
- LUYXIN:** - Có chuyện gì thế, anh Clêông? Anh làm sao thế?
- NICÔN:** - Anh làm sao thế, Côviên?
- LUYXIN:** - Anh có điều gì phiền muộn?
- NICÔN:** - Anh cúi kính cái gì?
- LUYXIN:** - Anh Clêông, anh cầm đấy à?
- NICÔN:** - Côviên, anh tác hộng à?
- CLÊÔNG:** - Rõ thật là đồ giảo quyệt!
- CÔVIÊN:** - Rõ thật là phản phúc!
- LUYXIN:** - Em thấy rõ là chuyện gặp nhau lúc này đã làm cho tâm trí của anh bị xao xuyến.
- CLÊÔNG:** ⁽³⁾ - À! À! Thì ra người ta biết tội rồi đấy.
- NICÔN:** - Cách đối đãi của chúng tôi sáng hôm

² Theo bản in 1734: nói với Côviên.

³ Theo bản in 1734: nói với Côviên.

nay đã làm cho anh cái tiết chứ gì?

CÔVIÊN: ⁽¹⁾

- Người ta đã đoán ra được đầu mối rồi đấy.

LUYXIN:

- Anh Clêông, có đúng là vì chuyện đó mà anh giận hờn đấy phải không?

CLÊÔNG:

- Buộc lòng phải nói, thì vâng, đúng đấy, con người phụ nghĩa kia ạ; và tôi xin nói để cô biết rằng cô không được vênh vang về hành vi bội bạc như cô tưởng đâu, rằng tôi muốn dứt tình trước cô, và cô sẽ không được cái ưu thế là đã hất hủi tôi. Cố nhiên tôi sẽ khổ tâm lắm mới thắng phục được tình yêu của tôi đối với cô; chuyện đó sẽ làm cho tôi phiền muộn. Tôi sẽ đau khổ một thời gian; nhưng tôi sẽ thắng được, và tôi thà tự đâm thủng trái tim chứ sẽ không đời nào mềm yếu mà quay trở lại với cô.

NICÔN: ⁽²⁾

- Đây cũng y như thế.

LUYXIN: ⁽³⁾

- Thật là chuyện không đâu, mà cũng

¹ Theo bản in 1734: nói với Clêông.

² Theo bản in 1734: nói với Nicôn.

sinh âm i. Anh Clêông, em muốn nói để anh biết vì lẽ gì sáng nay em phải lánh mặt anh.

CLÊÔNG: - Thôi, tôi chả muốn nghe gì cả.

NICÔN: ⁽⁴⁾ - Em muốn để anh rõ tại sao bọn này đã phải rảo cẳng bước qua.

CÔVIÊN: ⁽⁵⁾ - Tôi chẳng muốn để tai gì cả.

LUYXIN: ⁽⁶⁾ - Anh nên biết rằng sáng nay ...

CLÊÔNG: ⁽⁷⁾ - Thôi, đã bảo mà.

NICÔN: ⁽⁸⁾ - Nói anh biết rằng...

CÔVIÊN: ⁽⁹⁾ - Thôi, đồ phản bội.

LUYXIN: - Anh hãy nghe đây.

CLÊÔNG: - Không lôi thôi gì nữa.

NICÔN: - Để cho người ta nói đã nào.

CÔVIÊN: - Đây điếc rồi.

LUYXIN: - Clêông!

³ Theo bản in 1734: định dời chân đi để xa lánh Luyxin.

⁴ Theo bản in 1734: Nói với Côviên.

⁵ Theo bản in 1734: cũng định dời chân đi để xa lánh Nicôn.

⁶ Theo bản in 1734: bước theo Clêông.

⁷ Theo bản in 1734: vẫn bước đi, không nhìn mặt Luyxin.

⁸ Theo bản in 1734: bước theo Côviên.

⁹ Theo bản in 1734: cũng vẫn bước đi, không nhìn mặt Nicôn.

- CLÊÔNG:** - Thôi.
- NICÔN:** - Côviên!
- CÔVIÊN:** - Cóc.
- LUYXIN:** - Hãy dừng lại đã nào.
- CLÊÔNG:** - Chuyện hảo huyền!
- NICÔN:** - Hãy nghe người ta cái đã.
- CÔVIÊN:** - Chuyện tâm phơ!
- LUYXIN:** - Hãy khoan một lát đã.
- CLÊÔNG:** - Chẳng khoan gì cả.
- NICÔN:** - Chịu khó một tí nào.
- CÔVIÊN:** - Đếch vào.
- LUYXIN:** - Hai câu thôi mà.
- CLÊÔNG:** - Không, hết rồi.
- NICÔN:** - Một tiếng thôi mà.
- CÔVIÊN:** - Chẳng chuyện trò gì nữa.
- LUYXIN:**⁽¹⁾ - Thôi thì, anh đã không muốn nghe em, thì tùy anh muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, muốn làm gì thì làm.
- NICÔN:**⁽²⁾ - Anh đã giở trò như thế, thì mặc xác

¹ Theo bản in 1734: đứng lại.

² Theo bản in 1734: cũng đứng lại.

anh muốn cho là thế nào cũng được.

CLÊÔNG: ⁽³⁾ - Vậy thì cô thử nói nghe tại sao đối
đãi với nhau lạ lùng như vậy.

LUYXIN: ⁽⁴⁾ - Bây giờ em lại không buồn nói nữa.

CÔVIÊN: ⁽⁵⁾ - Thử nói cho nhau hết sự tình nào.

NICÔN: ⁽⁶⁾ - Đây không thêm nói nữa.

CLÊÔNG: ⁽⁷⁾ - Hãy bảo cho tôi biết...

LUYXIN: ⁽⁸⁾ - Thôi, em chả muốn bảo gì nữa.

CÔVIÊN: ⁽⁹⁾ - Kể cho nhau nghe...

NICÔN: ⁽¹⁰⁾ - Chịu thôi, chả kể gì hết.

CLÊÔNG: - Em làm ơn...

LUYXIN: - Đã bảo không mà.

CÔVIÊN: - Xin làm phúc.

NICÔN: - Chả chơi.

CLÊÔNG: - Anh xin em.

³ Theo bản in 1734: quay lại Luyxin.

⁴ Theo bản in 1734: đến lượt mình ngoắt đi, tránh mặt Clêông.

⁵ Theo bản in 1734: quay lại Nicôn.

⁶ Theo bản in 1734: cũng ngoắt đi, tránh mặt Clêông.

⁷ Theo bản in 1734: chạy theo Luyxin.

⁸ Theo bản in 1734: vẫn bước đi, không nhìn mặt Clêông.

⁹ Theo bản in 1734: chạy theo Nicôn.

¹⁰ Theo bản in 1734: cũng cứ bước đi, không nhìn mặt Clêông.

- LUXIN:** - Thôi anh đi đi.
- CÔVIÊN:** - Anh van em.
- NICÔN:** - Thôi cút đi.
- CLÊÔNG:** - Luxin!
- LUXIN:** - Thôi.
- CÔVIÊN:** - Nicôn!
- NICÔN:** - Cóc.
- CLÊÔNG:** - Anh khẩu cầu em!...
- LUXIN:** - Em không muốn.
- CÔVIÊN:** - Nói đi nào.
- NICÔN:** - Thêm vào.
- CLÊÔNG:** - Em hãy phân giải cho anh hết ngờ vực.
- LUXIN:** - Không, em chả phân giải gì cả.
- CÔVIÊN:** - Hãy chữa cho tớ khỏi băn khoăn
- NICÔN:** - Không, không thích mà.
- CLÊÔNG:** - Thôi thì, cô đã chẳng qua tâm gì lắm đến chuyện làm cho tôi hết khổ lòng, và thanh minh về cách đối xử tệ bạc với tình yêu của tôi, thì thôi, thì thôi vậy, cô thấy mặt tôi lần này là lần cuối cùng, hỡi con người phụ nghĩa, và tôi sẽ xa lánh cô để chết vì đau khổ và

tương tư.

- CÔVIÊN:** ⁽¹⁾ - Và tớ, tớ cũng theo gót cậu tớ đây.
- LUYXIN:** ⁽²⁾ - Clêông!
- NICÔN:** ⁽³⁾ - Côviên!
- CLÊÔNG:** ⁽⁴⁾ - Há?
- CÔVIÊN:** ⁽⁵⁾ - Cái gì?
- LUYXIN:** - Anh đi đâu?
- CLÊÔNG:** - Tôi đã nói rồi.
- CÔVIÊN:** - Chúng tôi đi chết đây.
- LUYXIN:** - Anh đi chết thật à, Clêông?
- CLÊÔNG:** - Phải, con người tàn nhẫn ạ, vì cô muốn vậy.
- LUYXIN:** - Em, em muốn anh chết à?
- CLÊÔNG:** - Phải, cô muốn vậy.
- LUYXIN:** - Ai bảo anh thế?
- CLÊÔNG:** ⁽⁶⁾ - Không muốn nói rõ cho nhau hết ngò

¹ Theo bản in 1734: nói với Nicôn.

² Theo bản in 1734: nói với Clêông đương định đi vào.

³ Theo bản in 1734: nói với Côviên đương đi theo cậu chủ.

⁴ Theo bản in 1734: đứng lại.

⁵ Theo bản in 1734: cũng đứng lại.

⁶ Theo bản in 1734: tiến lại gần Luyxin.

vực, tức là muốn cho nhau chết chứ còn gì nữa?

LUYXIN: - Lỗi tại em đấy à? Hồi nãy, nếu anh chịu nghe em, thì có phải em đã được nói rõ anh biết rằng câu chuyện sáng hôm nay làm cho anh phải thất ý, nguyên nhân là do em có một bà cô già cùng đi với em, bà cụ ấy vẫn cứ khẳng khẳng cho rằng con gái mà để cho một người đàn ông chỉ đến gần thôi cũng đủ mang tiếng rồi; bà cụ thường không ngớt lời thuyết giáo chúng em về cái mục đó, và cứ nghe lời bà cụ giảng giải thì tất cả đàn ông đều là những quỷ dữ cần phải xa lánh.

NICÔN: - Đầu đuôi có thể thôi.

CLÊÔNG: - Luyxin, em không nói dối anh đấy chứ?

CÔVIÊN: - Mình không đánh lừa tớ đấy chứ?

LUYXIN: ⁽¹⁾ - Hoàn toàn đúng sự thực.

NICÔN: - Chẳng có gì đúng hơn nữa ⁽²⁾.

¹ Theo bản in 1734: nói với Clêông.

² Theo bản in 1734: nói với Côviên

CÔVIÊN: ⁽³⁾ - Thầy trò ta liệu có xuôi lòng được không?

CLÊÔNG: - Chao ôi! Luyxin! Em Luyxin, chỉ một lời nói do miệng thốt ra, đủ dẹp yên bao sóng gió trong lòng anh, và nghe lời của người yêu sao mà dễ xiêu lòng đến thế!

CÔVIÊN: - Nghe những cái của quái này, nó dễ dành sao mà dễ bùi tai đến thế!

LỚP XI

BÀ JUÔCDANH - CLÊÔNG - LUYXIN

CÔVIÊN - NICÔN

BÀ JUÔCDANH: - Cậu Clêông, thấy cậu tôi mừng lắm, cậu đến thật là may. Nhà tôi về kia kia, cậu hãy mau mau thừa dịp mà hỏi xin con em Luyxin đi.

CLÊÔNG: - Thưa bà, nghe lời bà dạy, con thật

³ Hai câu đối thoại này của Luyxin và Nicôn dịch thoát lấy ý và để giữ đúng ngữ khí của nhân vật. Nếu dịch nệ theo lời văn, thì hoàn toàn ngược lại:

hỏi lòng hỏi dạ! Còn có lời phán bảo
nào êm ái hơn, còn ơn huệ nào quý
báu hơn?

LỚP XII

ÔNG JUÔCĐANH - BÀ JUÔCĐANH
CLÊÔNG - LUYXIN - CÔVIÊN - NICÔN

CLÊÔNG: - Thưa ông, con không muốn nhờ ai
để đến thỉnh cầu ông việc mà con suy
tính đã từ lâu. Việc này đối với con
rất đổi thiết thân nên con phải tự
đảm đương lấy; và, không dám
quanh co dài dòng, con xin thưa với
ông rằng cái hân hạnh được làm rể
ông là một ơn huệ vinh quang mà
con đến xin ông rộng lòng ban từ cho
con.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cậu ạ, trước khi trả lời cậu, xin
cậu cho tôi biết cậu có phải là quý tộc
không đã.

CLÊÔNG: - Thưa ông, phần nhiều thiên hạ về
vấn đề đó thường không do dự gì lắm.

Họ quả quyết một cách dễ dàng. Họ tự xưng là quý tộc chẳng chút e dè, vì thói tục thời nay có vẻ dung túng cho họ tiến xưng tước hiệu. Còn như con thì, xin thú thực, về vấn đề đó con có những ý nghĩ có phần cẩn trọng hơn. Con cho rằng bất cứ một sự giả mạo nào, con người cao nhĩa cũng không thêm làm và giấu giếm thân danh cố hữu của mình, đội lốt một phẩm tước mạo xưng để loè thiên hạ, muốn người ta tưởng lầm mình là ông nọ ông kia, là một điều hèn hạ. Kể ra thì ông cha của con cũng đã từng giữ những chức vụ danh giá. Con thì cũng đã có cái vinh dự sáu năm phục vụ trong quân ngũ, và cũng có đủ tài sản để đứng ở một địa vị khả quan trong xã hội; nhưng, mặc dầu vậy, con không muốn tự xưng một cái danh hiệu mà những kẻ khác ở địa vị con có lẽ là có thể chòì tới được rồi, và con thừa với ông một cách thẳng thắn rằng con không phải là quý tộc.

ÔNG JUÔCDANH: - Thế là ngã ngũ rồi ⁽¹⁾. Con gái tôi không gả cho cậu được.

CLÊÔNG: - Bẩm thế nào ạ?

ÔNG JUÔCDANH: - Cậu không phải là quý tộc, cậu sẽ không lấy được con gái tôi.

BÀ JUÔCDANH: - Ông nói cái chuyện quý tộc đó, là nghĩa là thế nào nhỉ? Thế chúng ta đây, dễ thường chúng ta là con cháu vua Xanh Luy chắc ⁽²⁾?

ÔNG JUÔCDANH: - Bà im đi nào, bà lại sắp sửa đấy.

BÀ JUÔCDANH: - Cả hai chúng ta đều là con nhà thường dân tử tế, chẳng phải là gì?

ÔNG JUÔCDANH: - Mồm với miệng cứ xoen xoét!

BÀ JUÔCDANH: - Và ông cụ nhà ông chẳng phải là lái buôn cũng như ông cụ nhà tôi, là gì?

¹ Trong nguyên văn, ông Juôcdanh nói: Touchez là, monsieur nghĩa là: Cậu ơi, ta hãy bắt tay nhau nào. Vốn theo tục lệ khi hai người đã đi đến chỗ thỏa thuận. Nhưng ở đây, Ông Juôcdanh lại dùng lời nói và cử chỉ đó để đánh dấu sự từ chối. Thật là hoàn toàn sai ý nghĩa. Chúng tôi không dịch sát lời văn, mà dịch thoát ý, cho được trung thành với kịch tính của đối thoại.

² Theo nguyên văn: Chúng ta do cái xương sườn của Xanh-luy mà ra chắc. Do bắp đùi thần Jupitơ hoặc do xương sườn của Xanh-luy mà ra, đều là tượng trưng cho dòng dõi quý tộc.

ÔNG JUÔCDANH: - Cái mụ chết toi! Chỉ chuyên cái nghề đâm ngang phá quấy ⁽³⁾. Nếu ông cù nhà bà lái buôn, thì mặc xác ông cù nhà bà; còn ông cù nhà tôi, thì chỉ có những kẻ gà mờ mới nói như vậy thôi. Tôi, tôi chỉ cần nói với bà rằng nhất định tôi kén một chàng rể quý tộc.

BÀ JUÔCDANH: - Con gái ông cần phải lấy một người chồng tương xứng. Nó lấy một người tử tế, có của và có mã người, còn hơn là lấy một gã quý tộc kiết xác và chẳng ra người ra ngợm.

NICÔN: - Đúng như vậy. Đấy, như anh con trai của nhà quý tộc làng con thật là người ngợm xấu xí đầu óc ngu dốt nhất trần đời.

ÔNG JUÔCDANH: - Câm mồm đi, cái con hỗn láo! Bao giờ cũng nói leo. Tôi chẳng thiếu gì của cho con gái tôi, tôi chỉ cần có danh giá, và tôi muốn cho nó thành một bà hầu tước.

BÀ JUÔCDANH: - Bà hầu tước!

³ Hai câu trên này chắc là ông Juôcdanh nói nhỏ, riêng một mình, và câu tiếp sau đó mới là nói to, với bà Juôcdanh.

ÔNG JUÔCDANH: - Phải rồi, bà hầu tước.

BÀ JUÔCDANH: - Ồi chao ôi! Lạy trời tha cho!

ÔNG JUÔCDANH: - Đó là một điều tôi đã quyết.

BÀ JUÔCDANH: - Đó là một điều mà tôi, tôi sẽ không đời nào ưng thuận. Làm thông gia với kẻ cao sang hơn mình, bao giờ cũng sinh chuyện không hay. Tôi không muốn có một anh con rể có thể nhיע móc được con gái tôi về bố mẹ của nó, và không muốn con gái tôi có những đứa con gọi tôi là bà mà lấy làm xấu hổ. Ngộ như con gái tôi nó về thăm mẹ, ngựa xe lính tráng theo hầu rậm rịch ra về bà lớn, nhỡ gặp một người hàng xóm mà vô ý quên không chào hỏi, thì thế nào người ta cũng nói ngay điều này tiếng nọ chẳng ra làm sao. Họ sẽ bảo: “Kìa trông cái bà hầu tước nọ, lên mặt chưa kìa! Con gái ông Juôcdanh đấy mà, ngày bé, được chơi trò Bà lớn với chúng mình, đã lấy làm sung sướng quá, trước kia, có bắc bực làm cao như thế đâu! Ông nội ông ngoại nó xưa kia bán len dạ ở gần cửa

ô Xanh-Inôxăng ⁽¹⁾ đấy mà. Họ thu vét tiền của cho con cháu, bây giờ ở âm ty chắc là đương phải đền tội nặng nề lắm đấy, vì cứ lương thiện thì mấy khi mà giàu sụ đến thế kia được". Tôi không muốn có những điều tiếng eo xèo đó, và nói tóm lại, tôi muốn có một chàng rể nó biết ơn tôi vì đã gả con cho nó, và tôi có thể bảo nó: "Ngồi xuống đây, con rể của mẹ, và ăn sẵn bữa cơm với mẹ nào...".

ÔNG JUÔCĐANH: - Rõ thật là đầu óc nhỏ mọn chỉ muốn suốt đời giữ phận thấp hèn. Thôi đừng cãi với tôi nữa: Con gái tôi sẽ là bà hầu tước, mặc ý mọi người; và, nếu bà làm tôi nổi nóng lên, thì tôi sẽ cho nó làm bà công tước cho mà xem ⁽²⁾.

BÀ JUÔCĐANH: - Cậu Clêông ạ. Cậu đừng nản lòng

¹ Tên của ô này Môlie ngụy tạo ra, vì ở Pari không hề có của ô nào có tên như vậy. Chỉ có nghĩa trang Saints-Innôcenis (các thánh vô tội) ở khu phố đông đúc buôn bán sau này dùng chợ Les-Halles. Có thể là ý định nói của nghĩa trang đó.

² Ông Juôcđanh nói xong, đi vào. Theo bản in năm 1734, sau khi ông Juôcđanh vào, là lớp khác, lớp XIII, và lớp tiếp theo đó gọi là lớp XIV.

vội (*Nói với Luyxin*) - Mày hãy đi theo tao, vào nói dứt khoát với bố mày rằng, nếu mày không lấy được nó, thì mày không bằng lòng lấy ai hết.

LỚP XIII

CLÊÔNG - CÔVIÊN

CÔVIÊN: - Thế là cậu làm hỏng hết cả rồi, chỉ tại cậu cứ cao thượng mãi.

CLÊÔNG: - Mày bảo làm thế nào? Về chuyện đó, tao có một quan điểm thận trọng, dù bị thiệt hại đến đâu cũng không thể nào đổi dời được.

CÔVIÊN: - Hơi đâu mà cậu phải thận trọng với một con người như thế kia? Cậu không thấy lão ta dở hơi dở hám đấy à? Cậu cứ hòa theo những trò rồ dại của lão, thì đã mất gì?

CLÊÔNG: - Mày nói đúng đấy; nhưng tao có ngờ đâu là phải ra mặt quý tộc mới làm được rể ông Juôcđanh?

- CÔVIÊN:** ⁽¹⁾ - Ha! Ha! Ha!
- CLÊÔNG:** - Mà cười cái gì?
- CÔVIÊN:** - Con cười vì con chợt nảy ra một ý kiến để làm cho cái lão này mắc lõm và làm cho cậu được như ý sở cầu.
- CLÊÔNG:** - Thế nào?
- CÔVIÊN:** - Ý kiến hết sức là ngộ nghĩnh.
- CLÊÔNG:** - Cái gì mới được chứ?
- CÔVIÊN:** - Ít bữa nay có một trò giả trang vui đáo để ⁽²⁾, đem vào đây thật là vừa khéo, con dự định sẽ đưa cái trò ấy vào một cuộc đùa nghịch hài hước để lõm cái lão ngố của chúng ta một chuyến. Kể ra thì hơi có vẻ trò hề một tí; nhưng, với lão ta, thì bất cứ cái gì cũng có thể cứ làm bừa đi, chả cần phải đắn đo kiểu cách gì lắm, và lão ta có đủ cốt cách để đóng vai trò tuyệt khéo và dễ dàng mắc lõm tất cả mọi chuyện láo lếu mà ta đem ra tán

¹ Theo bản in năm 1734: cười.

² Ám chỉ đoàn tùy tùng của sứ thần Thổ Nhĩ Kỳ đến Pari hồi đó, và chính là để chế giễu họ mà vua Luy XIV bảo Môlie viết nên vở kịch này.

với lão ta. Con đã có sẵn cả các đào kép, các phục trang, câu cứ để mặc con.

CLÊÔNG: - Nhưng mày phải cho tao biết....

CÔVIÊN: - Để con nói rõ tất cả cho cậu nghe. Ta hãy lánh đi chỗ khác, lão trở lại kia kìa.

LỚP XIV

ÔNG JUÔCĐANH - TÊN HẦU

ÔNG JUÔCĐANH: - Quái lạ thật! Họ chỉ cứ nhè chỉ trích ta cái chuyện các ông đại quý phái, mà ta thì ta chẳng thấy cái gì tốt đẹp bằng giao du với các bậc đại quý phái; chỉ toàn là danh giá, toàn là lịch sự, và ta chỉ ước gì, dù cho cụt bớt đi hai ngón tay, mà được sinh ra làm bá tước hay hầu tước.

TÊN HẦU: ⁽¹⁾ - Bẩm ông, ngài bá tước đã đến, tay dắt một bà.

¹ Theo bản in năm 1734: Lớp XVI - Ông Juôcđanh - một tên hầu.

ÔNG JUÔCDANH: - Ấy chết! Tao có vài công việc phải bảo ban. Mà ra nói với các vị đó rằng tao lên ngay.

LỚP XV

ĐỜRIMEN - ĐỜRĂNG - TÊN HẦU

TÊN HẦU: - Ông con có bảo rằng ông con sẽ lên ngay ạ.

ĐỜRĂNG: - Thế thì tốt lắm.

ĐỜRIMEN: ⁽²⁾ - Ông Đờrăng ạ, em chả hiểu ra sao. Thật là một việc kỳ cục của em, để cho ông đưa em đến một nhà em chả quen ai cả.

ĐỜRĂNG: - Thưa bà, lòng tôi thì yêu bà tha thiết chỉ muốn bày cuộc vui để mời bà giải trí, mà bà thì không ưng tổ chức ở nhà bà, cũng không muốn ở nhà tôi, vậy bà bảo tôi còn biết chọn nơi nào được.

ĐỜRIMEN: - Nhưng ông không nghĩ là em dần dà

² Theo bản in năm 1734: Lớp XVII Đờrimen - Đờrăng - Tên hầu.

mỗi ngày lại xuôi lòng tiếp nhận thêm những biểu lộ quá lớn của mối tình của ông ư? Em vẫn cố sức giữ gìn mọi lễ, nhưng vô hiệu, ông làm cho sức chống cự của em đến phải mệt và ông có một sự kiên trì lịch thiệp làm cho em dần dần bị đưa đến chỗ phải chiều tất cả mọi ý của ông. Bắt đầu là năng đi lại thăm hỏi; rồi tiếp đến ngỏ ý yêu đương, sau đó là chuỗi liên miên những cuộc dạ tấu, những quà tặng, rồi những lễ vật tiếp theo liên. Em đã khước từ tất cả những cái đó, nhưng ông không hề nản lòng, và dần dà bước một, ông đánh đổ được mọi sự kiên quyết của em. Về phần em, thì em không dám nói chắc cái gì được nữa, và có lẽ rồi cuối cùng ông sẽ làm cho em phải đi đến chỗ hôn nhân mất thôi, mà em vẫn cố sức tránh xa.

ĐỜ RĂNG:

- Thưa bà, nói thật tình, đáng lẽ bà phải đến chỗ đó rồi mới đúng. Bà góa bụa, và chả còn phải tùy thuộc vào ai khác. Tôi thì vẫn có quyền tự chủ và

tôi yêu bà hơn cả đời sống của tôi. Vậy thì vì lẽ gì mà bà không làm cho tôi được hoàn toàn hạnh phúc ngay từ hôm nay?

ĐÔRIMEN: - Trời ơi, Ông Đơrăng ạ, muốn cùng sống hạnh phúc với nhau, thì cả hai bên đều phải có rất nhiều đức tốt; vì hai người biết điều nhất đời, thường khi cũng khó lòng thành lập được một cuộc lứa đôi mãn nguyện.

ĐƠRĂNG: - Thưa bà, bà cứ tưởng tượng ra lắm nỗi khó khăn trong chuyện hôn nhân, chẳng qua là do lo hão huyền; và cái kinh nghiệm đã qua của bà chả kết luận được gì cho tất cả mọi người khác.

ĐÔRIMEN: - Dẫu sao, em cũng vẫn trở lại chuyện này. Thấy ông tiêu pha tốn kém vì em, thì em lo ngại vì hai lẽ: một là cái đó nó ràng buộc em nhiều quá ý em mong muốn; và một lẽ nữa là vì em tin chắc rằng, xin ông đừng méch lòng, những cuộc tiêu pha đó tất nhiên cũng làm cho ông bị phiền; và

em thì không muốn như vậy.

ĐÔRĂNG: - Ô, thưa bà! Có làm gì những cái vật đó, và không phải do đó mà...

ĐÔRIMEN: - Em nói là có căn cứ; và trong số những quà cáp đó, chiếc nhẫn kim cương mà ông cứ ép em phải nhận, thật là đắt tiền...

ĐÔRĂNG: - Ô! Xin bà làm ơn đừng quá đề cao giá trị của một vật mà tình yêu của tôi thấy là chưa xứng đáng với bà, và xin bà cho phép... Ông chủ nhà đã ra đây kia.

LỚP XVI

ÔNG JUÔCDANH - ĐÔRIMEN

ĐÔRĂNG - TÊN HẦU

ÔNG JUÔCDANH: *(Sau khi đã làm hai lễ chào)*, thấy đã tiến sát đến Đôrimen quá - Xa xa tí nữa thưa phu nhân.

ĐÔRIMEN: - Thế nào ạ?

ÔNG JUÔCDANH: - Xin lùi cho một bước thôi.

ĐÔRIMEN: - Cái gì kia ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phu nhân hãy lùi lại một tí để còn làm lễ thứ ba nữa.

ĐÔRĂNG: - Thưa phu nhân, Ông Juôcđanh thuộc phép lịch sự lắm đấy ạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa phu nhân, thật là vinh quang rất lớn cho tôi được thấy mình khá tốt phúc để được sung sướng có cái hạnh phúc là phu nhân đã có nhã ý ban cho tôi cái ơn làm cho tôi hân hạnh được phu nhân hạ cố đến đây, là một đặc ân làm vinh hạnh cho tôi; và, nếu tôi có đủ tài đức để xứng đáng với một bậc tài đức như tài đức của phu nhân, và ví thử trời xanh... vốn ghen ghét hạnh phúc của tôi... lại ban cho tôi cái hân hạnh được xứng đáng... với những...

ĐÔRĂNG: - Bác Juôcđanh, thôi đủ rồi; bà đây không thích những lời chúc tụng to tát, và bà biết rõ bác là một người tài trí (*Nói nhỏ với Đôrimen*) - Lão là một anh trưởng giả ngốc nghếch, lỗ bịch trong tất cả mọi cung cách, như bà

thấy đấy.

ĐÔRIMEN: (*Cũng thế*) - Chẳng khó gì mà không nhận thấy.

ĐÔRĂNG: (*Nói to*) - Thưa bà, đây là ông bạn thân nhất của tôi.

ÔNG JUÔCDANH: - Ngài làm vinh dự cho tôi quá.

ĐÔRĂNG: - Con người hoàn toàn lịch sự.

ĐÔRIMEN: - Tôi rất có thiện cảm với ông ấy.

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa phu nhân, tôi chưa làm được gì để xứng đáng ơn huệ đó.

ĐÔRĂNG: (*Nói nhỏ với ông Juôcdanh*) - Ấy, bác hãy lưu ý, chớ có nói với nàng về chiếc nhẫn kim cương của bác tặng đấy nhé.

ÔNG JUÔCDANH: (*Nói nhỏ với Đơrăng*) - Thế thì tôi chỉ hỏi xem nàng thấy nó thế nào thôi, có được không?

ĐÔRĂNG: (*Nói nhỏ với ông Juôcdanh*) - Ấy chết, đừng! Hỏi như thế thì quê mùa lắm; và, muốn ra người lịch sự, bác phải làm như không phải bác đã tặng nàng cái lễ vật đó (*Nói to*) - Thưa bà, Ông Juôcdanh nói rằng ông rất sung sướng

được bà hạ cố đến nhà ông.

ĐÔRIMEN: - Hân hạnh cho tôi quá.

ÔNG JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với ông Juôcđanh)* - Tôi rất đội ơn ngài đã nói hộ tôi như vậy!

ĐÔRĂNG: *(Nói nhỏ với ông Juôcđanh)* - Tôi phải vất vả kinh người mới mời được bà ấy đến đây.

ÔNG JUÔCĐANH: *(Nói nhỏ với Đơrăng)* - Biết lấy gì tạ ơn ngài được.

ĐÔRĂNG: - Thưa bà, ông bạn tôi bảo rằng ông thấy rằng bà là bậc một tuyệt thế giai nhân.

ĐÔRIMEN: - Ông bạn thật là có nhã ý.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa bà, chính bà mới là người có nhiều nhã lượng, và...

ĐÔRĂNG: - Ta nghĩ đến chuyện ăn đi thôi ⁽¹⁾

TÊN HẦU: *(Nói nhỏ với ông Juôcđanh)* - Bẩm ông, đã sẵn sàng cả rồi ạ.

ĐÔRIMEN: - Vậy ta vào tiệc đi thôi, và cho gọi ban ca nhạc đi.

¹ Theo bản in năm 1734: sau câu này, sang lớp thứ XX, có tên hầu ra bẩm.

Sáu đầu bếp đã sửa soạn xong bữa tiệc, cùng nhau nhảy múa và làm thành màn phụ thứ ba; sau đó họ bưng ra một cái bàn bày la liệt những món ăn.

HỒI THỨ TƯ

LỚP I

ĐỜ RẰNG - ĐỜ RIMEN - ÔNG JUÔCĐANH
HAI NAM CA SĨ - MỘT NỮ CA SĨ - NHỮNG TÊN HẦU

ĐỜ RIMEN: - Chết rồi, Ông Juôcđanh ơi, tiệc linh đình quá thế này!

ÔNG JUÔCĐANH: - Phu nhân dạy quá lời. Tôi chỉ e rằng nó không xứng đáng được phu nhân chiếu cố.

Tất cả mọi người ngồi vào bàn.

ĐỜ RẰNG: - Ông Juôcđanh nói đúng đấy, thưa bà, và tôi cảm ơn ông thừa tiếp bà rất lịch sự ở nhà ông ⁽¹⁾. Tôi đồng ý với ông là bữa tiệc không xứng đáng với bà. Vì

¹ Đờrăng nói mập mờ hai nghĩa: đối với ông Juôcđanh thì y nói ông này là chủ thết khách, nhưng đối với Đờrimen thì y muốn nói là chính y bỏ tiền ra thết mà ông kia chỉ là chủ nhà.

chính tôi là người đã xếp đặt bữa tiệc mà tôi lại không được các bạn hữu của chúng ta giúp đỡ những ý kiến cao minh, nên bữa tiệc này không được tinh xảo lắm, và bà sẽ thấy những món ăn nấu nướng sai phép tắc và những hương vị kém nhã thuần. Giả như có anh chàng Đamit nhúng tay vào, thì tất cả mọi thứ sẽ đúng lẽ lối; món nào món nấy sẽ có vẻ thanh lịch và uyên bác ⁽¹⁾, và anh ta thế nào cũng tự mình tán dương tất cả các món mà anh ta hiến dâng bà, làm cho bà phải phục tài năng tuyệt vời của anh trong cái khoa ăn ngon; anh ta sẽ nói về cái bánh mì nướng ở rìa lò ⁽²⁾, vàng cạnh, cùi chín đều, giòn tan trong miệng; về thứ rượu vang đậm giọng hương nồng mà không gắt; về món thân cừ điểm xuyết chút rau mùi tây thái nhỏ; về món lườn bò

¹ Thời đó, có cái thói dùng ngôn từ văn học để nói chuyện ăn uống, và ngược lại, dùng ngôn ngữ bếp núc để nói chuyện văn chương.

² Bánh nướng ở rìa lò, không bị dính vào chiếc khác, nên cạnh vàng, cùi chín đều.

non thả cỏ ở ven sông ⁽³⁾ dài bằng
ngân này, trắng, mềm, nhai dẻo
quanh như bột bánh hạnh nhân; về
món gà giò ướp dậy mùi thơm phức;
về món sủi trường độc đáo của anh ta,
là món nấu bằng trần châu thang ⁽⁴⁾
với một con gà sống tây còn tơ và nục
nạc, kèm thêm bốn chú bồ câu non
chầu bốn góc, trên phủ diếp quần xen
lẫn những lát hành tây trắng nõn.
Còn như tôi, thì tôi xin thú thực là rất
dốt về khoa này; và, ông Juôđanh đã
nói rất đúng, tôi tiếc rằng bữa tiệc
này chưa thật xứng đáng được phu
nhân chiêu cố.

DÔRIMEN: - Để đáp lại lời tán tụng đó, tôi chỉ có
cách là ăn như tôi đang ăn đây.

ÔNG JUÔĐANH: - Ô! Đôi bàn tay đẹp quá!

DÔRIMEN: - Bàn tay thì tầm thường thôi, Ông
Juôđanh ạ; chắc ông định nói chiếc

³ Nguyên văn: veau de rivière. tên gọi riêng giống bò non rất béo, nuôi ở
những cánh đồng tốt xứ Normăngđi, bên bờ sông Xen.

⁴ Nguyên văn: Blouillon perlé, tên chỉ một món nước dùng nấu khéo,
trong đó chất tinh thịt lãng thành những hạt trần châu li ti.

nhẫn kim cương chứ gì, nó đẹp quá đấy.

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa phu nhân, tôi ấy ư! Tôi đâu có định nói đến cái nhẫn kim cương: nói đến nó, chả hóa ra bất lịch sự quá, và chiếc kim cương này có đáng là bao.

ĐÔRIMEN: - Ông là người chán chường lắm nhỉ.

ÔNG JUÔCDANH: - Phu nhân quá thương...

ĐÔRĂNG: - Nào, rót rượu cho ông Juôcdanh và cho các bạn này, các bạn sẽ làm ơn hát cho chúng ta một bài chúc rượu.

ĐÔRIMEN: - Ăn ngon lại gia vị bằng âm nhạc thì thật là tuyệt vời. Tôi được tiếp đãi trọng thể quá.

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa phu nhân, không phải là...

ĐÔRĂNG: - Bác Juôcdanh, ta hãy im lặng mà nghe các bạn này; tiếng hát của các bạn còn hay hơn tất cả những lời lẽ của chúng ta.

Các nam ca sĩ cầm cốc rượu, hát hai bài chúc rượu, có tất cả dàn nhạc hòa theo

BÀI HÁT CHUỐC RƯỢU THỨ NHẤT ⁽¹⁾

*Em ơi, nâng cốc rượu đào,
Cùng nhau nhấp giọng ta vào cuộc say.
Trong tay em, cốc mê thay
Rượu nồng, má thắm ngất ngây lòng người.
Rượu và em, mỹ nhân ơi,
Cùng ta, ba đứa thể bồi trăm năm.*

*Uớt môi em rượu thêm nồng đậm,
Nhấp rượu nồng, miệng thắm càng xinh!
Thấy môi, nhớ rượu đã đành,
Rượu vào, nhờ miệng, say tình say men.
Mỹ nhân ơi, rượu và em,
Cùng ta, ba đứa giao duyên trọn đời.*

BÀI HÁT CHUỐC RƯỢU THỨ HAI ⁽²⁾

*Uống đi, uống nữa, bạn ơi,
Bóng câu qua sổ khuyên mời chúng ta.
Kịp thời hành lạc, kéo mà*

¹ Theo bản in năm 1734: Ca sĩ thứ nhất và thứ nhì cùng hát tay nâng cốc.

² Theo bản in năm 1734: ca sĩ thứ nhì và thứ ba cùng hát.

Suối vàng mấy chốc làm ma tiếc đời

Rượu nồng, tình thắm, ôi thôi!

Uống đi cho kịp, ngày vui có chừng.

Mặc phùng đại ngôi đừng tán róc

Đâu là chân hạnh phúc đời người.

Ta theo cái đạo tuyệt vời

Tìm chân hạnh phúc ở nơi rượu nồng

Giàu, sang tài giỏi cũng không

Làm ta thoát khỏi cái vòng phiền lo.

Chi bằng cốc nhỏ, cốc to.

Cạn rồi lại rót uống cho vui đời.

Rót đi ⁽¹⁾, rót nữa bạn ơi,

Rót luôn tay, đến bảo thôi hãy ngừng

DỜIMEN: - Tôi cho rằng không thể nào hát hay hơn được nữa, và bài hát hay tuyệt vời.

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa phu nhân, tôi thấy ở đây còn có cái tuyệt hơn thế nữa kia.

¹ Theo bản in năm 1734: ba người cùng hát.

ĐÔRIMEN: - Ủi chào! Không ngờ ông Juôcđanh
tinh tú đến thế nhỉ?

ĐÔRĂNG: - Chết nổi! Thưa bà, thế bà coi ông
Juôcđanh là người thế nào?

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi chỉ mong phu nhân coi tôi
như điều tôi muốn nói.

ĐÔRIMEN: - Chưa hết kia đấy!

ĐÔRĂNG: ⁽²⁾ - Bà chưa biết rõ ông ấy đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Phu nhân sẽ biết rõ tôi lúc nào
là tuý ý phu nhân thôi.

ĐÔRIMEN: - Ô! Tôi xin chịu ông ⁽³⁾,

ĐÔRĂNG: - Ông là người luôn luôn sẵn câu đối
đáp. Nhưng thưa bà, bà không trông
thấy rằng hễ bà đụng đến món nào là
ông Juôcđanh ăn ngay món ấy đó
sao?

ĐÔRIMEN: - Ông Juôcđanh là một người tôi lấy
làm mê quá đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nếu tôi cũng được tấm lòng của

² Theo bản in năm 1734: nói với Đôrimen.

³ Ý nói: chuyện trò của ông cứ dai như cháo ấy, tôi đành chịu, không
dám tiếp tục đối đáp nữa.

phu nhân mê say ⁽¹⁾, thì tôi sẽ...

LỚP II

BÀ JUÔCĐANH - ÔNG JUÔCĐANH - ĐỜRIMEN
ĐỜRĂNG-NAM CA SĨ-NỮ CA SĨ-NHỮNG TÊN HẦU

BÀ JUÔCĐANH: - Á! À! Tiệc tùng vui vẻ quá nhỉ, và rõ ràng là bà con không chờ đợi tôi thì phải. Ông nó ơi, thế ra ông cuống cuống giục tôi đi ăn bên nhà bà chị, là để giở trò quý báu này đây, có phải không? ở bên ấy tôi vừa được xem kịch, về đến đây lại thấy một bàn tiệc yến ẩm linh đình. Thì ra ông tiêu tiền tiêu của như vậy đó, thì ra vắng mặt tôi ông mở tiệc thết đãi các bà lớn, và ông tổng tôi đi cho khuất để tổ chức

¹ Ở đây, trong nguyên văn có một lỗi ngữ chúng tôi đã dịch thành một lỗi ngữ hơi khác đi một chút, nhưng chủ yếu nhằm diễn tả trung thành tính cách của nhân vật và giữ được hứng thú kịch tính của đối thoại. Nguyên Đờrimen nói: qui me ravit có tính cách mỉa mai nhạo báng. Ông Juôcđanh đáp. Si je pouvais votre coeur... có tính cách kịch côm sỗ sảng. Chúng tôi dịch như trên để giữ đúng hai tính cách đó, nhiều hơn là để làm nổi chữ raivir.

đàn dịch hát xướng hầu tiếp các bà đây.

ĐORĂNG: - Bà nói thế nghĩa là thế nào, hở Bà Juôcdanh? Sao bà lại có ý nghĩ vớ vẩn là ông nhà bỏ tiền ra, là chính ông ấy đứng lên thết đãi phu nhân đây? Xin nói để bà biết là chính tôi đây, thưa bà; ông nhà chỉ có cho tôi mượn nhà thôi ạ, và xin bà nói năng điều gì nên cân nhắc một chút nữa thì hơn.

ÔNG JUÔCDANH: - Phải rồi, đừng láo lếu, chính ngài bá tước đây đứng lên tổ chức cuộc vui này để thừa tiếp phu nhân, là một người sang trọng. Ngài hạ cố mượn nhà của tôi, và muốn cho tôi cùng tham dự.

BÀ JUÔCDANH: - Chuyện láo toét cả; tôi biết tổng đi rồi.

ĐORĂNG: - Bà Juôcdanh, này bà nên đeo kính tốt hơn vào mà nhìn cho tỏ tường.

BÀ JUÔCDANH: - Tôi cần gì phải đeo kính ông ơi, tôi trông rõ lắm mà; tôi thấy khác ý đã từ lâu rồi, vì tôi có phải là một đứa ngu

đâu. Ông là một vị đại quý tộc, mà đi làm cái việc a tòng rồ dại của nhà tôi như vậy, thật là xấu xa lắm. Còn bà nữa, thưa bà, một bà lớn đi chia rẽ vợ chồng người ta và vui lòng để cho chồng tôi mê say bà như vậy, thật là không đẹp đẽ tí nào, không chừng chạc tí nào.

ĐÔRIMEN: - Thế này là thế nào nhỉ? Nay ông Đôrăng, ông thật là chẳng ra làm sao cả, đưa tôi đến đây để chịu đựng những trò cuồng dại của cái mục điên rồ này đấy.

Ả đi vào

ĐÔRĂNG: ⁽¹⁾ - Phu nhân, ô kìa! Phu nhân chạy đi đâu vậy?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phu nhân! Ngài bá tước, ngài xin lỗi phu nhân hộ, và cố mời phu nhân trở lại cho ⁽²⁾ *(Nói với bà Juôcđanh)* - Chà! Quân này hỗn láo thật; đấy, sinh chuyện đẹp đẽ chưa!

¹ Theo bản in năm 1734: nói với theo Đôrimen.

² Theo bản in năm 1734: Lớp III: Ông Juôcđanh - Bà Juôcđanh - Những tên hầu.

Mụ đến bôi gio trát trấu vào mặt tôi, trước mặt khách khứa, và xua đuổi ra khỏi nhà tôi những con người sang trọng.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi mặc xác cái sang trọng của chúng nó.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhà mụ chết tiệt kia, không biết tại sao mà tôi lại không vớ đồng bát đĩa dương ăn dở, bị mụ đến quấy rối, mà đập cho vỡ sọ mụ ra.

Người nhà dọn dẹp bàn ăn ⁽³⁾.

BÀ JUÔCĐANH: - Dễ tôi sợ lắm đấy hử. Tôi bảo vệ quyền lợi của tôi và tất cả đám đàn bà con gái đều sẽ bênh vực tôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Mụ tránh cơn tức giận của ta, thế là khôn hử ⁽⁴⁾. Thật là tai hại, mụ dẫn xác về đúng cái lúc ấy. Mình đang có những câu thú vị, và chưa bao giờ mình tự thấy linh lợi hoạt bát bằng lúc đó. Cái gì thế kia?

³ Theo bản in năm 1734: Những tên hầu khiêng bàn ăn đi.

⁴ Theo bản in năm 1734: Lớp IV: Ông Juôcđanh một mình.

LỚP III

CÔVIÊN (CÁI TRANG) - ÔNG JUÔCDANH ⁽¹⁾

NHỮNG TÊN HẦU

CÔVIÊN: - Thưa ngài, không biết tôi có hân hạnh được ngài biết tôi là ai không nhỉ?

ÔNG JUÔCDANH: - Thưa cụ, không ạ.

CÔVIÊN: - Tôi được biết ngài khi ngài còn bé bằng ngần này này.

ÔNG JUÔCDANH: - Tôi?

CÔVIÊN: - Vâng. Hồi đó, ngài là một đứa bé káu khỉnh nhất trần đời, và tất cả các bà, bà nào cũng cứ bồng bế ngài trên tay để hôn hít.

ÔNG JUÔCDANH: - Để hôn hít?

CÔVIÊN: - Vâng. Tôi là bạn rất thân của mồ ma cụ cố thân sinh ra ngài.

ÔNG JUÔCDANH: - Của mồ ma cụ cố thân sinh ra tôi?

CÔVIÊN: - Vâng. Cụ cố là một vị quý tộc rất

¹ Theo bản in năm 1734: Lớp V: Ông Juôcdanh - Côviên cải trang.

chững chạc.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cụ bảo thế nào nhỉ?

CÔVIÊN: - Tôi nói rằng cụ cố là một nhà quý tộc rất chững chạc.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cụ thân sinh của tôi.

CÔVIÊN: - Vâng!

ÔNG JUÔCĐANH: - Cụ quen biết cụ tôi lắm à?

CÔVIÊN: - Cố nhiên.

ÔNG JUÔCĐANH: - Và cụ biết cụ tôi là nhà quý tộc?

CÔVIÊN: - Hẳn rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế thì tôi không còn hiểu trời đất là thế nào nữa.

CÔVIÊN: - Sao kia ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Có những kẻ ngu dốt nó cứ nhất định với tôi rằng cụ tôi là lái buôn.

CÔVIÊN: - Cụ cố nhà, lái buôn! Thật là hoàn toàn vu khống cụ cố nhà chẳng hề buôn bán gì cả. Có điều, cụ vốn là người tốt bụng nhanh chân nhẹ miệng giúp người; và nhân cụ rất sành về vải vóc, nên cụ đi khắp nơi để kén chọn, cho khuân về nhà, rồi đưa cho

các bạn bè quen biết, đổi lấy tiền, thế thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi thật sung sướng được biết cụ, để nhờ cụ làm chứng cho rằng cụ tôi là quý tộc.

CÔVIÊN: - Tôi sẵn sàng nói quyết điều đó được toàn thể thiên hạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi sẽ đời ơn cụ rất nhiều lắm. Cụ quá bộ đến đây, có chuyện gì dạy bảo?

CÔVIÊN: - Từ ngày được quen biết cụ cố nhà ta, một vị quý tộc chúng chạc, như tôi đã nói với ngài, tôi có đi du lịch khắp thế giới.

ÔNG JUÔCĐANH: - Khắp thế giới!

CÔVIÊN: - Vâng?

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái thế giới ấy, chắc là xa lắm đấy nhỉ?

CÔVIÊN: - Cố nhiên. Sau những cuộc hành trình xa xôi, tôi trở về mới được bốn hôm nay; vốn thiết tha đến tất cả mọi việc có liên quan đến ngài, hôm nay tôi đến báo cho ngài một tin vô cùng tốt đẹp.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tin gì ạ?

CÔVIÊN: - Ngài có biết là hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ hiện ở thăm đây không?

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi? Không!

CÔVIÊN: - Chết nỗi! Hoàng tử có một đoàn tùy tùng cực kỳ lộng lẫy: tất cả thiên hạ đổ đi xem, và ở đây đón tiếp người như một vị khách quan trọng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế mà tôi không biết gì cả, quả đáng tội.

CÔVIÊN: - Có điều này rất hay cho ngài, là hoàng tử ngài say mê lệnh ái của ngài.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ?

CÔVIÊN: - Vâng; và người muốn được làm rể ngài. Nhân tôi tới thăm người, và tôi biết thông thạo tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nên người có nói chuyện với tôi; và sau vài câu chuyện khác, người bảo tôi: "*Acciam croc soler ouch alla moustaph gidelum amanaliem varahinioussere carbalath*" ⁽¹⁾ nghĩa là: "ông có biết

¹ Phiêu âm là: "angxiam cróc xole uc ala mulxtaph gidêlum amanahem varahini utxêra cacbulat". Đây là tiếng Thổ Nhĩ Kỳ biến lếu láo, chỉ là một chuỗi âm thanh lơ lơ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng chả có nghĩa gì cả.

mặt một cô thiếu nữ nhan sắc, con ông
Juôcđanh, nhà quý tộc Pari không?"

ÔNG JUÔCĐANH: - Hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ nói về tôi
như vậy à?

CÔVIÊN: - Vâng. Tôi có trả lời là tôi có quen
biết ngài rất thân và biết mặt lệnh ái,
người bèn bảo: "*Chà!*
Marabalasahem"; nghĩa là: "*Chà tôi*
say mê nàng quá!"

ÔNG JUÔCĐANH: *Marabalasahem* - nghĩa là: Chà
tôi say mê nàng quá?

CÔVIÊN: - Vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Quả đáng tội, cụ có bảo thì tôi
mới biết đấy, vì những tôi, thì chả bao
giờ tôi ngờ được rằng cái câu
(*Marababasahem*) đó lại nghĩa là:
Chà! Tôi say mê nàng quá? Cái tiếng
Thổ Nhĩ Kỳ đó là một thứ tiếng hay
quá đấy!

CÔVIÊN: - Hay không thể nào ngờ được. Cụ có
biết *Cacaracamouchen* ⁽¹⁾ nghĩa là gì
không:

¹ Phiên âm là: cacaracamusen.

CÔVIÊN: - Ngài có biết là hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ hiện ở thăm đây không?

ÔNG JUÔCDANH: - Tôi? Không!

CÔVIÊN: - Chết nỗi! Hoàng tử có một đoàn tùy tùng cực kỳ lộng lẫy: tất cả thiên hạ đổ đi xem, và ở đây đón tiếp người như một vị khách quan trọng.

ÔNG JUÔCDANH: - Thế mà tôi không biết gì cả, quả đáng tội.

CÔVIÊN: - Có điều này rất hay cho ngài, là hoàng tử ngài say mê lệnh ái của ngài.

ÔNG JUÔCDANH: - Hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ?

CÔVIÊN: - Vâng; và người muốn được làm rể ngài. Nhân tôi tới thăm người, và tôi biết thông thạo tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nên người có nói chuyện với tôi; và sau vài câu chuyện khác, người bảo tôi: "*Acciam croc soler ouch alla moustaph gidelum amanaliem varahinioussere carbalath*" ⁽¹⁾ nghĩa là: "ông có biết

¹ Phiên âm là: "angxiam crôc xole uc ala mulxtaph gidêlum amanahem varahini utxêra cacbulat". Đây là tiếng Thổ Nhĩ Kỳ biến lếu láo, chỉ là một chuỗi âm thanh lơ lơ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng chả có nghĩa gì cả.

mặt một cô thiếu nữ nhan sắc, con ông Juôcđanh, nhà quý tộc Pari không?"

ÔNG JUÔCĐANH: - Hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ nói về tôi như vậy à?

CÔVIÊN: - Vâng. Tôi có trả lời là tôi có quen biết ngài rất thân và biết mặt lệnh ái, người bèn bảo: "*Chà! Marabalasahem*"; nghĩa là: "*Chà tôi say mê nàng quá!*"

ÔNG JUÔCĐANH: *Marabalasahem* - nghĩa là: Chà tôi say mê nàng quá?

CÔVIÊN: - Vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Quả đáng tội, cụ có bảo thì tôi mới biết đấy, vì những tôi, thì chả bao giờ tôi ngờ được rằng cái câu (*Marababasahem*) đó lại nghĩa là: Chà! Tôi say mê nàng quá? Cái tiếng Thổ Nhĩ Kỳ đó là một thứ tiếng hay quá đấy!

CÔVIÊN: - Hay không thể nào ngờ được. Cụ có biết *Cacaracamouchen* ⁽¹⁾ nghĩa là gì không:

¹ Phiên âm là: cacaracamusen.

ÔNG JUÔCĐANH: - *Cacaracamouchen* nghĩa là: em yêu quý của tôi ơi.

CÔVIÊN: - Vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tuyệt quá! *Cacaracamouchen*, em yêu quý của tôi ơi: có ai ngờ nhỉ? Thật tôi cứ ngăn cả người ra thôi.

CÔVIÊN: - Sau hết, để hoàn thành sứ mạng, tôi xin thưa với ngài là hoàng tử sẽ đến ngài để cầu hôn; và muốn có một nhạc trưởng xứng đáng với người, người định phong cho ngài làm Mamamouchi ⁽²⁾ là một phẩm tước cao quý ở Thổ Nhĩ Kỳ.

ÔNG JUÔCĐANH: - *Mamamouchi*?

CÔVIÊN: - Vâng - *Mamamouchi*: nghĩa là, như tiếng ta gọi là vũ sĩ ⁽³⁾. Vũ sĩ, tức là những người ngày xưa... Vũ sĩ ấy mà! Trong thế gian không có gì cao quý hơn nữa; và ngài sẽ sánh vai với các vị

² Phiên âm là mamamusi. Theo Lirté, danh từ này do Môleie tạo ra, có nghĩa là đồ vô dụng.

³ Nguyên văn là paladin, vốn chỉ những dũng sĩ tuỳ tùng của vua Saclomanhơ; sau chỉ chung các dũng sĩ, du hiệp. Đây dịch là vũ sĩ, để hợp với lộng ngữ ở hồi sau.

quý tộc cao cấp nhất trần gian.

ÔNG JUÔCDANH: - Hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ làm cho tôi được vinh hạnh quá; xin cụ đưa tôi đến gặp người để tôi được cảm tạ ơn người.

CÔVIÊN: - Kia! Thì người sắp thân hành đến đây mà.

ÔNG JUÔCDANH: - Người sắp đến đây?

CÔVIÊN: - Vâng và người đem theo đủ mọi thứ để làm lễ phong tước cho ngài.

ÔNG JUÔCDANH: - Nhanh chóng thế kia!

CÔVIÊN: - Vì tình yêu, người nóng ruột không chịu để trì hoãn tí nào.

ÔNG JUÔCDANH: - Duy có một điều khó nghĩ cho tôi, là con bé nhà tôi là một đứa cứng đầu, cứng cổ, nó đã đi mê một cái thằng tên là Clêông mất rồi, và khẳng một mực không chịu lấy ai ngoài cái thằng ấy.

CÔVIÊN: - Cô sẽ đổi ý khi được thấy mặt hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ; với lại ở đây có một sự tình cờ tuyệt khéo: là hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ giống hệt anh chàng Clêông

chẳng mấy tí nào. Tôi vừa được thấy mặt anh chàng này, người ta có chỉ cho tôi; vậy tình yêu của cô đối với chàng này có thể dễ dàng chuyển sang người kia, và... Tôi nghe thấy người đã đến: kia rồi.

LỚP IV

CLÊÔNG - MẶC ÁO THỔ NHĨ KỲ

Có 3 thị đồng nâng vạt áo

ÔNG JUÔCĐANH - CÔVIÊN *cải trang*

CLÊÔNG: - *Abousahim oqui boraf, Jordina, salamalequi* ⁽¹⁾.

CÔVIÊN: ⁽²⁾ - Nghĩa là: "Thưa ngài Juôcđanh, xin chúc trái tim ngài được quanh năm như một cây hồng trở hoa". Đó là lời chúc tụng ở nước đó.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi xin kính cẩn cúi chào Điện

¹ Đọc là: Abuxahim ôki bôraf, Jordina, xalamalêki.

Tiếng salamalequi giống tiếng Thổ Nhĩ Kỳ salamalek, nghĩa là: chúc anh bình yên.

² Theo bản in năm 1734: nói với Ông Juôcđanh.

hạ Thổ Nhĩ Kỳ.

CÔVIÊN: - *Carigar camboto oustin moraf*⁽¹⁾.

CLÊÔNG: - *Oustin yoc catamelequi basum base alla moran*⁽²⁾.

CÔVIÊN: - Người nói rằng cầu trời ban cho ngài sức khoẻ của loài sư tử và trí khôn của loài rắn.

ÔNG JUÔCDANH: - Điện hạ Thổ Nhĩ Kỳ làm vinh dự cho tôi quá, và tôi xin chúc người vạn phúc.

CÔVIÊN: - *Ossa binamen sadoc babally oracaf ourani*⁽³⁾.

CLÊÔNG: - *Bel-men.*

CÔVIÊN: - Ngài bảo rằng xin ngài kịp cùng với người đi sửa soạn lễ thụ phong, để sau đó còn gặp mặt lệnh ái và làm lễ đính hôn.

ÔNG JUÔCDANH: - Có hai tiếng mà nói nhiều chuyện thế à?

CÔVIÊN: - Vâng, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ nói như vậy

¹ Đọc là: Carigar cãmbôtô uxtin mooraf.

² Đọc là: Uxtin yoc catamalleki badom baddê ala môrăng.

³ Đọc là: Ôtxa binamen xa đóc babaly coocaraf uram.

đó, ít lời mà nói được nhiều chuyện.
Mời ngài đi mau theo ước nguyện của
Hoàng Tử.

LỚP V ⁽⁴⁾

ĐỜ RẰNG - CÔVIÊN

CÔVIÊN: - Ha! Ha! Ha! Quả thật, vui hết sức là
vui! Ngốc ơi là ngốc. Giá lão ta có được
học thuộc lòng vai trò từ trước, cũng
không thể nào đóng trò hay hơn thế
nữa. Hà hà ⁽⁵⁾. Thưa ngài, xin ngài
làm trò giúp thầy trò cháu một tay
trong công việc đang diễn ra ở đây.

ĐỜ RẰNG: - Hà! Hà! Côviên, thế này thì ai còn
nhận ra được mày nữa? Mày ăn mặc
gì mà lạ lùng thế này!

CÔVIÊN: - Ngài xem. Hà! Hà!

ĐỜ RẰNG: - Mày cười cái gì?

CÔVIÊN: - Cười một câu chuyện đáng cười lắm,

⁴Theo bản in năm 1734: Lớp VIII - Côviên, một mình.

⁵Theo bản in năm 1734: Lớp VIII - Đờ rặng - Côviên.

ngài ạ.

ĐÔRĂNG: - Chuyện gì vậy?

CÔVIÊN: - Thưa ngài, cháu đổ ngài đoán được mưu kế của chúng cháu dùng đối với ông Juôcđanh để làm cho ông ta bằng lòng gả con gái cho cậu cháu.

ĐÔRĂNG: - Tao không đoán được mưu kế gì, nhưng tao đoán chắc là nhất định phải thành công, vì là tay mày thi hành mà lại.

CÔVIÊN: - Thưa ngài, quả thật ngài có con mắt tinh đời lắm.

ĐÔRĂNG: - Nói cho tao biết chuyện trò thế nào.

CÔVIÊN: - Xin ngài chịu khó lánh xa ra một tí để dành chỗ cho cái trò cháu trông thấy đương dẫn đến kia kia. Ngài sẽ được trông thấy một phần câu chuyện, còn thì cháu sẽ xin kể nốt ngài nghe.

*Nghi lễ Thổ Nhĩ Kỳ phong tục cho
lão trưởng giả, cử hành bằng múa hát
và làm thành màn phụ thứ tư.*

MÀN PHỤ THỨ TƯ

Vị trưởng giả⁽¹⁾, bốn thầy tu hành khất⁽²⁾, sáu người Thổ Nhĩ Kỳ nhảy múa, sáu người Thổ Nhĩ Kỳ ca hát, và các nhạc công chơi đàn Thổ Nhĩ Kỳ, là diễn viên của cuộc nghi lễ này.

Vị trưởng giả khấn Mahômet cùng với mười hai người Thổ Nhĩ Kỳ và bốn thầy tu hành khất; sau đó, người ta dẫn nhà trưởng giả đến ăn mặc lối Thổ Nhĩ Kỳ, không chút khăn, không đem kiếm; Vị trưởng giả nói với lão bằng những lời ca sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIẢ

Se ti sabir⁽³⁾

¹ Nguyên văn mufti, giáo sĩ Hồi giáo, có trách nhiệm chấp chương luật lệ Hồi giáo.

² Thầy tu theo những dòng tôn giáo có lệ chỉ chuyên đi xin ăn, chứ không có cơ sở kinh tế nào khác. Nguyên văn là dervis, hoặc derviches.

³ Ở đây, Molière cho những nhân vật Thổ Nhĩ Kỳ nói một thứ tiếng, không phải tiếng Thổ Nhĩ Kỳ bịa đặt nữa, mà là thổ ngữ của nước Pháp, thường nói ở bờ biển Địa Trung Hải, gọi là tiếng frăng.

Bài hát dịch nghĩa như sau:

Nếu anh biết, thì anh trả lời; nếu anh không biết thì anh im lặng, im lặng - Ta là mufti, còn anh là ai? - Nếu anh không hiểu, thì im lặng, im lặng

*Ti respondir,
Se non sabir,
Tazir, tazir
Mi star mufti?
Ti qui star ti?
Non intendir,
Tazir, tazir.*

Vị trưởng giáo cũng nói thứ tiếng đó, hỏi những người Thổ Nhĩ Kỳ giúp lễ, xem nhà trưởng giả vốn theo tôn giáo nào, và họ cam đoan với ông lão rằng họ là người theo Hồi giáo. Vị trưởng giáo Môhamet bằng tiếng hồ âm Frãng, và hát những lời sau đây.

VỊ TRƯỞNG GIÁO

*Mohametta per Giourdina
Mi pregar sera e matina,
Voler far un paladina
Dé Giourdina, dé Giourdina.
Dar turbana é dar scarcina
Con galera é brigantina
Per deffender Palesina*

Mahametta, etc ⁽¹⁾.

Vị trưởng giáo hỏi bác người Thổ Nhĩ Kỳ, xem nhà trưởng giả có kiên định theo Hồi giáo không, và nói với họ bằng những lời ca sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Star bon Turca Giourdina ⁽²⁾ ?

Các người Thổ Nhĩ Kỳ

Hi valla ⁽³⁾

VỊ TRƯỞNG GIÁO:

Nhảy múa và hát

- Hu ba la, ba la su, ba la ba, ba la đa.

Các người Thổ Nhĩ Kỳ cũng hát những lời như vậy để đáp lại ⁽⁴⁾.

¹ Dịch nghĩa: "Môhamet, vì Ông Juôcdanh, ta cầu nguyện sớm chiều, muốn ông Juôcdanh trở thành một vũ sĩ (paladin, đã chú thích ở trên). Ta ban cho ông khăn và kiếm với chiến thuyền lớn nhỏ, để ông bảo vệ Palextin, Môhamet, v.v."

² Dịch nghĩa: "Ông Juôcdanh là người Thổ Nhĩ Kỳ yêu nước chứ" ?

³ Dịch nghĩa: "Lạy Chúa, vâng".

⁴ Theo bản in 1662, đến chỗ này có thêm một đoạn tả cuộc nghi lễ lễ lã, mục đích để cho ta cười, một phần vì các động tác ngộ nghĩnh của vị trưởng giáo, một phần vì nổi kinh hoàng của ông Juôcdanh.

Vị trưởng giáo trao khăn đội đầu cho nhà trưởng giả và hát những lời sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Ti non star furba?

CÁC NGƯỜI THỔ NHĨ KỲ

No, no, no

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Non star furfanta?

CÁC NGƯỜI THỔ NHĨ KỲ

No, no, no

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Donar turbanta, donar-turbanke

Các người Thổ Nhĩ Kỳ nhắc lại, tất cả những lời của vị trưởng giáo để trao khăn cho nhà Trưởng giả. Vị trưởng giáo và các thầy tu hành khất chút khăn lễ lên đầu, và người ta dâng kinh thánh (Conăng) cho vị trưởng giáo, ông này khấn lần thứ hai cùng

với tất cả những người Thổ Nhĩ Kỳ giúp lễ; sau khi đã khấn xong, ông ta trao cho nhà Trưởng giả thanh kiếm và hát những lời sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIÁO

(Ti star nobile, e jon star fabbola.

Piliar schiabbola ⁽¹⁾)

Các người Thổ Nhĩ Kỳ nhắc lại những câu đó, tất cả đều cầm kiếm ở tay, và sáu người trong bọn họ nhảy múa chung quanh lão trưởng giả, làm điệu chém lão nhiều nhất kiếm.

Vị trưởng giáo ra lệnh cho những người Thổ Nhĩ Kỳ đánh đòn lão trưởng giả và hát những lời sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Dara, dara

Bastonnara, Bastonnara ⁽²⁾

Các người Thổ Nhĩ Kỳ nhắc lại những

¹ Dịch nghĩa: Nhà người không gian giáo chứ? - Không, không, không. - Không xảo trá chứ? - Không không, không - Ban khăn đi, ban khăn đi.

² Dịch nghĩa: Ban cho, ban cho, trận đòn, trận đòn.

*câu đó và đánh cho lão trưởng giả
nhiều gậy, theo nhịp điệu.*

*Vị trưởng giáo, sau khi đã đánh đòn
nhà trưởng giả, nói với lão bằng
những lời câu sau đây:*

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Non tener honta,

Questa star ultima affronta ⁽¹⁾

*Các người Thổ Nhĩ Kỳ nhắc lại những
câu đó.*

*Vị trưởng giáo lại khấn một lần nữa
và; sau khi nghi lễ kết thúc, ông ta rút
lui cùng với tất cả những người Thổ
Nhĩ Kỳ, vừa đi vừa hát theo điệu nhạc
của ban nhạc Thổ Nhĩ Kỳ.*

¹ Dịch nghĩa: Nhà người đừng xấu hổ, đây là sự xỉ nhục cuối cùng.

HÔI THỨ NĂM

LỚP I

BÀ JUÔCĐANH - ÔNG JUÔCĐANH

BÀ JUÔCĐANH: - Ối giờ ơi! Khốn khổ chưa kìa! Trò về gì thế này? Bộ với dạng gì mà lạ thế kia! Ông định đeo mặt nạ vào hay sao? Bây giờ có phải lúc đeo mặt nạ đi diễn đâu? Nói đi, cái trò gì thế vậy? Ai đem đùm ông lại thế này?

ÔNG JUÔCĐANH: - Con mụ lão chưa kìa! Dám ăn nói như vậy với một vị Manmamouchil!

BÀ JUÔCĐANH: - Thế nào nhỉ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, bây giờ phải kính trọng ta, vì ta mới được phong làm Mamamouchi.

BÀ JUÔCĐANH: - Ông định nói gì? Với cái

Mamamouchi ấy?

ÔNG JUÔCĐANH: - Đã bảo Mamamouchi mà lại. Ta là Mamamouchi.

BÀ JUÔCĐANH: - Thế là cái con khỉ gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - Mamamouchi, nghĩa như tiếng ta gọi là Vũ sĩ.

BÀ JUÔCĐANH: - Vũ sĩ ⁽¹⁾? Ông ngần ấy tuổi đầu còn đi múa ba lê à?

ÔNG JUÔCĐANH: - Đồ dốt nát! Ta nói là Vũ sĩ: đó là một phẩm tước mà ta vừa mới làm lễ thụ phong.

BÀ JUÔCĐANH: - Lễ với lạt nào?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Mahametta per Jordina* ⁽²⁾.

BÀ JUÔCĐANH: - Thế là cái gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Jordina*, nghĩa là Juôcđanh.

BÀ JUÔCĐANH: - Juôcđanh, thế rồi sao nữa?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Voler far un paladina dé Jordina.*

¹ Nguyên văn, Ông Juôcđanh nói: Paladin, là dũng sĩ, hiệp sĩ (đã chú thích ở trên). Bà Juôcđanh nghe ra là baladin, nghĩa là vũ sĩ, con hát nhảy múa trong vũ khúc ba-lê. Chúng tôi dịch paladin là vũ sĩ để cho phép trò lộng ngữ.

² Ông Juôcđanh đã nhập tâm được tất cả những lời của vị trưởng giáo, ông ta nhắc lại đúng với điệu hát và giọng của vị trưởng giáo.

BÀ JUÔCĐANH: - Cái gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Dar turbanta con galera,*

BÀ JUÔCĐANH: - Thế là cái nghĩa gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Per def fender Palestina.*

BÀ JUÔCĐANH: - Ông định nói cái gì mới được chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Dara, dara, bastonara.

BÀ JUÔCĐANH: - Lúu lô lúu lường cái gì thế này?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Non tener honta, questa star
l'ultima af fronta.*

BÀ JUÔCĐANH: - Tất cả những cái trò này là cái gì vậy?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Múa hát - Hou la ba, ba la su,
ba la ba, ba la đa* ⁽³⁾.

BÀ JUÔCĐANH: - Khổ chưa! Trời ơi, chồng tôi điên mất rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: (*đi vào*) - Im, hồn nào! Phải kính trọng (*Mamamouchi*) tướng công.

BÀ JUÔCĐANH: ⁽⁴⁾ - Chẳng biết ai thu mất hồn vía của ông ấy thế này? Ta phải chạy theo giữ lại, không để ông ấy ra đường mới

³ Theo bản 1734: Lão lân quay xuống đất.

⁴ Theo bản 1734: Một mình.

được ⁽¹⁾. Ồi cha! Chưa đủ khổ hay sao,
còn thêm những của nợ này nữa ⁽²⁾!
Sao cái thân tôi thiếu nào tứ bề thế
này?

Bà đi vào

LỚP II

ĐƠ RĂNG - ĐƠ RIMEN

ĐƠ RĂNG: - Vâng, thưa bà, bà sẽ được xem cái
trò vui nhất từ xưa đến nay, tôi tin
rằng khắp thế gian không tìm đâu
thấy một người điên bằng lão này
nữa. Với lại, thưa bà, ta phải cố giúp
giáp cho tình duyên của cậu Clêông
và ủng hộ tất cả cái trò giả trang của
cậu ta. Cậu ta là một con người rất
lịch sự, xứng đáng được ta giúp đỡ.

ĐƠ RIMEN: - Em vẫn mến hấn lắm, và hấn xứng
đáng được duyên may phận đẹp.

¹ Theo bản in năm 1734: Trông thấy Đơ răng và Đơrimen đi tới.

² Ý nói: chồng điên chưa đủ khổ, còn thêm hai của nợ kia dẫn xác tới
nữa!

ĐƠ RĂNG: - Thưa bà, ngoài cái đó ra, ở đây chúng ta còn một buổi vũ khúc thuộc quyền của chúng ta ⁽³⁾, chúng ta không nên bỏ mất; và cần phải xem cái ý kiến của tôi có thành công được không.

ĐƠ RIMEN: - Em đã được trông thấy sửa soạn linh đình lắm, và đó là những cái mà em không thể nào đành lòng được nữa, Đơ răng ạ. Vâng, bây giờ em muốn ngăn cản ông thôi đừng phung phí nữa; và để chặn đứng tất cả mọi sự tiêu pha huỷ hoại của ông vì em, em đã quyết định làm lễ cưới với ông cho thật mau chóng. Đó là cái phép hiệu nghiệm nhất, và tất cả những trò đó chỉ lấy nhau là chấm dứt được, ông cũng thừa biết.

ĐƠ RĂNG: - Ô! Thưa bà có thể nào bà quyết định một việc làm tôi đẹp lòng đến thế được ư?

³ Đơ răng vẫn nói đối Đơrimen là hấn bỏ tiền ra tổ chức yến tiệc và vũ khúc. Và thực sự, thì hấn cũng là người có sáng kiến sắp đặt chương trình buổi vũ khúc.

ĐỜRIMEN: - Chẳng qua là để ngăn ông khỏi phá sản; vì không thế thì tôi thấy rõ ràng là chỉ ít lâu nữa ông sẽ chẳng còn một xu dính túi.

ĐỜRĂNG: - Thưa bà, xin đa tạ sự chăm lo bảo trì tài sản cho tôi! Tài sản đó hoàn toàn là thuộc về bà, cũng như trái tim của tôi, và bà cứ việc sử dụng tùy theo ý thích.

ĐỜRIMEN: - Em sẽ sử dụng cả hai thứ. Nhưng kìa, lão ta đã ra kìa; bộ dạng đến là hay!

LỚP III

ÔNG JUÔCĐANH - ĐỜRĂNG - ĐỜRIMEN

ĐỜRĂNG: - Thưa bác, phu nhân với tôi, chúng tôi đến chúc mừng bác được gia phong phẩm tước và chia vui với bác về chuyện bác cho lệnh ái kết duyên với hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ.

ÔNG JUÔCĐANH: *(Sau khi đã thi lễ theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ)* - Thưa ngài, tôi xin chúc ngài

có sức khỏe của loài rắn và trí khôn của loài sư tử ⁽¹⁾.

ĐÔRIMEN: - Thưa ngài, tôi rất sung sướng được là người đầu tiên được chúc mừng ngài đã tốt bậc hiển vinh.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa phu nhân, tôi xin chúc phu nhân quanh năm cây hồng hoa nở; tôi vui cùng cảm tạ phu nhân đã đến chia sẻ cùng tôi những vinh quang đương đến với tôi, và tôi rất vui mừng được thấy phu nhân trở gót lại đây, để tôi cúi xin phu nhân lượng thứ cho sự rồ dại của vợ tôi.

ĐÔRIMEN: - Có hề gì đâu: tôi cũng lượng thứ cho bà ấy một cái cử chỉ như vậy: Chắc là bà phải quý báu tình yêu của ông lắm, và cũng chẳng nên lấy làm lạ rằng khi chiếm hữu được một người như ngài, người ta có thể thấp thỏm lo ngại.

ÔNG JUÔCĐANH: - Sự chiếm hữu trái tim của tôi là một việc đã dành cho phu nhân rồi.

ĐÔRĂNG: - Thưa bà, bà thấy rằng ông Juôcđanh

¹ Ông Juôcđanh nhớ lẫn và nói ngược.

không phải là hạng người mà phú quý làm cho chói lòa mắt, và giữa ánh vinh quang ông vẫn nhìn nhận ra các bạn cố tri.

ĐÔRIMEN: - Đó là biểu hiện của một tâm hồn cực kỳ cao nhã.

ĐÔRĂNG: - Điện hạ Thổ Nhĩ Kỳ đâu rồi nhỉ? Chúng tôi rất mong được lấy danh nghĩa là bạn của bác mà bái yết người.

ÔNG JUÔCDANH: - Hoàng tử đến kia rồi, và tôi đã cho đi tìm con gái của tôi để làm lễ đính hôn

LỚP IV

CLÊÔNG - CÔVIÊN - ÔNG JUÔCDANH

ĐÔRĂNG: ⁽¹⁾ - Thưa điện hạ, chúng tôi nhân danh là bạn của quý nhạc' trưởng đến bái yết Điện hạ và kính cẩn cúi đầu điện hạ.

¹ Theo bản in năm 1734: nói với Clêông.

ÔNG JUÔCDANH: - Không biết cụ thông ngôn đâu rồi, để giới thiệu các ngài với Điện hạ, và làm thông ngôn hộ cho các ngài? Rồi các ngài xem, hoàng tử sẽ trả lời các ngài; hoàng tử nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ tuyệt lắm. Ở này! Đi đâu mất rồi chả biết? (*Nói với Clêông Strouf, strif, strôf straf*⁽²⁾ ... Ngài đây là một Grande segnore, drande, segnore, drande segnore, và phu nhân đây là một granda dama granda dam⁽³⁾). Ahi⁽⁴⁾ ngài đây là Mamamouchi Pháp, và phu nhân đây là Mamamouchi phu nhân Pháp. Tôi không biết nói thế nào cho rõ ràng hơn được. Hay quá! Cụ thông ngôn đây rồi⁽⁵⁾. Cụ đi đâu thế? Không có cụ chúng tôi chẳng nói năng gì được cả. Nhờ cụ nói với người hộ tôi một tí rằng ngài đây và phu nhân đây là những bậc đại quý tộc, nhân danh

² Ông Juôcdanh nói liền những tiếng lơ lớ vô nghĩa.

³ Chẳng ra tiếng Pháp, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ lơ lớ giống tiếng Tây Ban Nha. Nghĩa là: Đại quý nhân, đại quý nhân.

⁴ Theo bản in năm 1734: Chỉ Dôráng.

⁵ Theo bản in năm 1734: Lốp V.

là bạn của tôi, đến bái yết người, và để hầu người. Rồi các ngài xem hoàng tử trả lời nhé.

CÔVIÊN: *Alabala crociam acci baram alabamen.*

CLÊÔNG: *Catalequi tubal ourin soter amalouchau.*

ÔNG JUÔCĐANH: ⁽¹⁾ - Các vị thấy chưa?

CÔVIÊN: - Người nói rằng "cầu cho mưa phúc trạch luôn luôn nhuần tưới vườn gia đình của các vị" ⁽²⁾.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi đã bảo các ngài rằng hoàng tử nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ mà!

ĐỜRĂNG: - Tuyệt quá đấy!

LỚP V

LUYXIN - ÔNG JUÔCĐANH

ĐỜRĂNG - ĐỜRIMEN v.v...

ÔNG JUÔCĐANH: - Lại đây con, lại gần đây, và đưa

¹ Theo bản in năm 1734: nói với Đờrimen Đờrăng.

² Nghĩa là: Cầu cho gia đình các vị luôn luôn phúc trạch dồi dào như vườn cây luôn luôn mưa móc tưới nhuần.

tay cho ngài đây. Ngài hạ cố hỏi con làm vợ đấy.

LUYXIN: - Chết chúa! Cha ơi sao cha lạ lòng thế này!

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, không, không phải kịch đâu, chuyện rất đúng đắn đấy, và hết sức vẻ vang cho con ⁽³⁾. Đây là người chồng mà cha kén cho con đấy.

LUYXIN: - Cho con à, thưa cha?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, cho con. Nào, hãy cầm lấy tay chàng, và hãy tạ ơn trời đã ban cho con hạnh phúc.

LUYXIN: - Con không muốn lấy chồng đâu.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhưng cha muốn, cha là cha của con.

LUYXIN: - Con chịu thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chà lắm chuyện quá! Nào, đã bảo. Đi, đưa tay đây.

LUYXIN: - Thưa cha, không, con đã nói với cha rồi, không có quyền lực nào có thể ép buộc con lấy một người chồng nào

³ Nguyên văn: crême-prenant (xem chú thích ở Hồi II).

khác ngoài anh Clêông. Con thà chịu mọi điều cực khổ chứ không chịu... (Nhận ra Clêông) - Quả thật, cha là cha của con, và con tuyệt đối vâng lời cha; quyền ở cha, muốn định đoạt về con thế nào là tùy cha.

ÔNG JUÔCDANH: - Chà! Ta rất sung sướng thấy con trở lại đạo làm con nhanh chóng như vậy. Có một đứa con hiếu thuận, ta vui lòng lắm.

LỚP VI

BÀ JUÔCDANH - ÔNG JUÔCDANH - CLÊÔNG - v.v...

BÀ JUÔCDANH: - Thế nào? Cái gì thế này? Nghe nói ông định gả con gái cho một anh đeo mặt nạ làm trò có phải không?

ÔNG JUÔCDANH: - Bà im đi, đừng hàm hồ! Bất cứ chuyện gì cũng thấy bà đâm ba chẻ củ vào, không có cách gì cho bà hiểu hết phải trái cả.

BÀ JUÔCDANH: - Chính ông thì có, không có cách gì làm cho ông biết lẽ phải, và ông cứ hết

trò diên rồ này đến trò diên rồ khác.
Ông chủ tâm cái gì, và ông định làm
cái gì với cái trò ốc xạo này?

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi chủ tâm gả con gái cho
hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ.

BÀ JUÔCĐANH: - Cho hoàng tử, con vua Thổ Nhĩ Kỳ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, bà hãy nhờ cụ thông ngôn
này nói giúp mà chào hoàng tử đi.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi cần quái gì mà phải thông
ngôn. Tôi ngọng gì mà không nói
được, không bảo thẳng vào mặt hấn là
hấn không lấy được con tôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bà im đi, đừng để nói nhiều!

ĐÔRĂNG: - Chết nỗi, bà Juôcđanh, bà phản đối
một cái diễm phúc như thế ư? Bà
khước từ không nhận Điện hạ Thổ
Nhĩ Kỳ làm con rể ư?

BÀ JUÔCĐANH: - Trời ơi, xin ông cứ lo việc của ông
đi thôi.

ĐÔRIMEN: - Đó là một vinh dự lớn; không nên
gạt bỏ.

BÀ JUÔCĐANH: - Thưa bà, tôi cũng xin cả bà nữa,
đừng nên bận tâm đến việc không

đính gì đến bà.

ĐỜ RẰNG: - Chúng tôi vì tình bạn mà chăm sóc đến những việc có lợi cho bà.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi chẳng cần tình bạn của các ngài.

ĐỜ RẰNG: - Thì con bà cũng thuận theo ý của ông nhà rồi đấy thôi.

BÀ JUÔCĐANH: - Con tôi thuận lấy một anh Thổ Nhĩ Kỳ à?

ĐỜ RẰNG: - Thì đúng thế.

BÀ JUÔCĐANH: - Nó có thể quên thằng Clêông được ư?

ĐỜ RẰNG: - Để làm được bà lớn, gì mà không quên.

BÀ JUÔCĐANH: - Nó mà làm cái chuyện đó thì tôi bóp cổ cho nó chết tươi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thôi đừng có eo xèo nữa. Tôi bảo với bà là cuộc hôn nhân đó sẽ được tiến hành.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi thì tôi bảo với ông là sẽ không tiến hành được.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ồi chà! Điếc tai quá!

LUYXIN: - Thưa mẹ!

BÀ JUÔCDANH: - Thôi đi, mày là một con không ra gì.

ÔNG JUÔCDANH: - Ô hay! Nó vâng lời tôi mà bà lại
mắng nó à?

BÀ JUÔCDANH: - Phải. Nó là con ông nhưng cũng là
con tôi.

CÔVIÊN: - Thưa bà!

BÀ JUÔCDANH: - Ông định nói lằng nhằng cái gì
ông?

CÔVIÊN: - Một câu thôi.

BÀ JUÔCDANH: - Tôi chẳng cần gì đến câu của ông.

CÔVIÊN: (*Nói với ông Juôcdanh*) - Thưa ngài,
nếu bà nhà chịu nghe tôi nói riêng
một lời, thì tôi xin cam đoan với ngài
là sẽ làm cho bà ấy thuận theo ý ngài.

BÀ JUÔCDANH: - Tôi chẳng đời nào thuận theo.

CÔVIÊN: - Xin bà hãy nghe tôi đã nào.

BÀ JUÔCDANH: - Không.

ÔNG JUÔCDANH: - Thì bà hãy nghe xem nào.

BÀ JUÔCDANH: - Không, tôi không muốn nghe.

ÔNG JUÔCDANH: - Cụ ấy sẽ bảo cho bà biết...

BÀ JUÔCDANH: - Tôi chẳng muốn nghe bảo gì hết.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thật là cái thói đàn bà ương bướng! Nghe một tí thì đã chết à?

CÔVIÊN: - Bà chỉ nghe tôi nói thôi, sau đó bà muốn làm gì tùy ý.

BÀ JUÔCĐANH: - Ừ thì, cái gì nào?

CÔVIÊN: *(Nói riêng với bà Juôcđanh)* - Thưa bà, chúng cháu cố ra hiệu cho bà đến một tiếng đồng hồ rồi. Bà không thấy rằng tất cả cái trò này chỉ là để chiều theo những cuồng vọng của ông nhà, rằng chúng cháu cải trang như thế này để đánh lừa ông, và hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ chính là cậu Clêông đấy chứ ai đâu.

BÀ JUÔCĐANH: ⁽¹⁾ - À! à!

CÔVIÊN: ⁽²⁾ - Và cháu, Côviên đây, đóng vai thông ngôn đấy mà.

BÀ JUÔCĐANH: ⁽³⁾ - À! Thế thì tôi chịu rồi.

CÔVIÊN: ⁽⁴⁾ - Bà đừng tỏ vẻ gì cả đấy.

¹ Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Côviên.

² Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Bà Juôcđanh.

³ Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Côviên.

⁴ Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Clêông.

BÀ JUÔCDANH: - Vâng, thế là xong xuôi, tôi bằng lòng gả đây.

ÔNG JUÔCDANH: - À! Thế mà mọi người biết điều cả ⁽⁵⁾. Bà cứ định không nghe mãi. Tôi đã biết là cụ ấy sẽ giải thích cho bà hiểu thế nào là hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ mà.

BÀ JUÔCDANH: - Cụ ấy đã giải thích cho tôi đâu ra đấy rồi, và tôi đã được hài lòng. Ta cho đi gọi một ông chuông khế đi thôi.

ĐỜ RẰNG: - Bà nói phải lắm. Và để cho bà hoàn toàn được thích ý, và ngay từ hôm nay hết ghen tuông ngờ vực ông nhà, thì đây, phu nhân và tôi, chúng tôi sẽ nhờ ngay viên chuông khế đó để làm hôn lễ với nhau.

BÀ JUÔCDANH: - Cái đó, tôi cũng đồng ý thôi.

ÔNG JUÔCDANH: ⁽⁶⁾ - Để đánh lừa bà ấy chứ gì?

ĐỜ RẰNG: (*Nói nhỏ với ông Juôcdanh*) - Phải giả vờ thế để đánh lạc hướng đi chứ.

ÔNG JUÔCDANH: - Được, được ⁽¹⁾! Cho đi gọi chuông

⁵ Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Bà Juôcdanh.

⁶ Theo bản in 1734: nói nhỏ với Đờ rặng.

khế mau lên nào.

ĐỜ RĂNG: - Trong khi chờ đợi ông ta đến và thảo các bản hôn ước, ta hãy xem vũ khúc của chúng ta nào, và cho trình diễn để Điện hạ Thổ Nhĩ Kỳ giải trí.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ý kiến rất hay. Ta ngồi vào chỗ đi thôi.

BÀ JUÔCĐANH: - Thế còn con Nicôn?

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi gả nó cho ông thông ngôn đấy; và bà nó nhà tôi, ai muốn lấy, tôi cũng gả nốt.

CÔ VIÊN: - Xin cảm ơn ngài. *(Nói riêng)* - Nếu có thể còn có ai điên rồ nữa, thì tôi cứ xin đi đằng đầu ⁽²⁾.

Vở kịch kết thúc bằng một cuộc vũ ba-lê đã được chuẩn bị trước.

¹ Theo bản in 1734: nói to.

² Theo nguyên văn: "Thì tôi xin sang tận La mã để báo tin" (có lẽ là sự lạ phải tâu lên Toà thánh). Ý nghĩa câu đó không thể giải thích cho rõ ràng được, nên chúng tôi dịch chuyển đi cho câu kết thúc vở kịch được dễ hiểu và ngộ nghĩnh.

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI
TRƯỞNG GIẢ HỌC LÀM SANG

Tác giả: MÔLIE

Người dịch: TUẤN ĐÔ

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ

TP.HỒ CHÍ MINH

*

* *

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ ĐÌNH CẨN

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGÔ THẾ OANH

Biên tập

THẾ NGỌC

Trình bày bìa

NGÔ TRỌNG HIỂN

Sửa bản in

BAN BIÊN TẬP

In 500 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm, tại Công ty In Văn
hóa Sài Gòn. Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/49-
26/SK cấp ngày 25/01/2006.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II-2006.

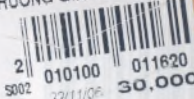
Tủ sách Kiệt Tác Sân Khấu Thế Giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật...có ảnh hưởng lớn không chỉ về sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung.

Từ các tác phẩm cổ đại với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của sân khấu thế giới như thời đại Phục hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với các bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.



TRUONG GIA HOC LAM SA



Giá: 30.000đ